

THI VĂN HẢI NGOẠI

SỐ ĐẶC BIỆT MÙA THU



THÁNG 12, 2024, SỐ 4

THI VĂN HẢI NGOẠI

CHỦ TRƯỞNG:

NHẤT HÙNG – TÂM MINH NGÔ TẦNG GIAO

CỘNG TÁC TRONG SỐ NÀY:

TẠO ÂN – LƯU NGUYỄN ĐẠT – TRẦN QUỐC BẢO

TRANG CHÂU – UYÊN THÚY LÂM – CHÍNH MUNG

TÂM MINH NGÔ TẦNG GIAO – CAO MỸ NHÂN – TUỆ NGÀ

NHẤT HÙNG – HOA VĂN – LAM THỦY

VINH HỒ – CHÚC CHÂN – VƯƠNG THANH

KỸ THUẬT & TRÌNH BÀY:

TẠO ÂN

LIÊN LẠC:

dinhhung19228@gmail.com

2024 ©all rights reserved



ĐI GIỮA RỪNG THU (PROMONADE)

Tranh mixed media HS Chinh Mung “Khi mùa Thu tới. Trong rừng
nổi nhớ. Tiếng Thu se sẽ nhẹ nhàng” Bức tranh mô tả tâm tình
người viễn xứ đi giữa rừng Thu mà nhớ về quê nhà đã xa trong ký ức.



Thu Sắc Lão Ngô Đồng

Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô. (Truyện Kiều)

Chiều hoang vắng, gió đưa nhẹ, một vài chiếc lá buồn cành báo hiệu sang mùa. Cảnh lá rơi ngoài kia vô tình gợi ra hai câu thơ cổ: *Ngô Đồng nhất điệp lạc, thiên hạ tận tri thu*. Một chiếc lá Ngô đồng rơi xuống, khắp thiên hạ đều biết thu đã về. Thu tới rồi đây!

Ông tướng Tướng Giới Thạch vì yêu vợ, người đẹp Tống Mỹ Linh, cho trồng toàn cây Ngô Đồng ở Nam Kinh. Mỗi độ thu về, cả thành phố thay sắc vàng. Những con đường hai bên toàn lá vàng bay bay rất thơ mộng. Đặc biệt ngôi nhà cũ của hai người, Mỹ Linh

Cung, đắm chìm trong rừng lá Ngô Đồng vây quanh, đủ sắc vàng, tím, đỏ. Ngày nay du khách ngắm lá Ngô Đồng ở Nam Kinh đều nhắc đến mối tình lãng mạn của cặp tình nhân này.

Cây Ngô Đồng trong cổ thi còn là biểu tượng của cô quạnh, tịch mịch: *Tịch mịch ngô đồng thâm viện toả thanh châu.* (Ngô đồng tịch mịch trong viện khóa mùa thu.) Tịch mịch nhưng lại cao ngạo. Theo sách Trang Tử, ở Nam Hải có loài chim Uyên Sồ (Phượng Hoàng) khi bay đến Bắc Hải nếu không phải cây Ngô Đồng thì không đậu. Tuy vậy cây Ngô Đồng cũng không thoát được định mệnh khi phải đối mặt với thời gian. *Nhân yên hàn quất tỵ, Thu sắc lão Ngô Đồng* (Khói nhà ai làm lạnh cây quất, màu thu làm già đi cây Ngô Đồng).

Chữ SÀU (愁) là do chữ THU (秋) và chữ TÂM (心) ghép lại. Ý người xưa nói cái tâm ở dưới mùa thu thì hay vương vấn nỗi buồn. Bởi vậy không gian mùa thu thường đượm âm sắc của những chia ly, dang dở, nuối tiếc, cô quạnh, nhớ thương... Cảnh đấy mà người đâu. Tiếng thu là tiếng thở dài của cô phụ ngóng chờ tình quân. Hương thu là chất men ủ bằng ký ức, gặp gió thu bốc hơi thành mây khói xây thành. Tình thu là tấu khúc dang dở, đàn chưa xong mà dây tình vội đứt.

Bá Nha là một ông quan nổi tiếng phong lưu. Nhân một đêm thu, trăng sáng gió thanh, đi ngang qua sông Hán Dương. Thuyền đang cắm sào dưới chân núi Mã Yên, phong cảnh hữu tình gợi hứng, Ông sai người hầu mang cây Dao cầm ra gảy. Mới so dây đàn tình tang vài cung trầm bổng, đàn bỗng dừng đứt dây. Bá Nha biết có người nghe lén bèn sai quân đi tìm. Thì ra người nghe lén là Tử Kỳ, một ẩn sĩ làm nghề tiều phu. Bá Nha liền bày tiệc và mời Tử Kỳ lên thuyền. Hai người say sưa trong nhạc đạo. Trong lúc đàm đạo Tử Kỳ có nói về xuất xứ của cây Dao Cầm. Thân đàn vốn lấy từ khúc giữa của cây Ngô Đồng mà ra. Thân được ngâm dưới sông đủ 72 ngày đêm; sau đó, chọn ngày lành, người thợ khéo mới cưa mẫn biến khúc gỗ thành đàn. Bởi vì lấy từ phần giữa mà ra, tiếng đàn không nặng mà cũng không nhẹ, đủ hài hòa cho người nghe. Hai người đôi âm, tâm đắc, kết tình huynh đệ, quyết hẹn mùa thu năm sau sẽ gặp lại. Nào ngờ Tử Kỳ chết sớm. Bá Nha hay tin đến trước phần mộ, tấu khúc chia ly tiễn bạn. Tiếng ai oán vừa dứt, Bá Nha đập nát đàn và từ đó “*Tử Kỳ chết ném đàn không gảy nữa*”. Nỗi lòng bây giờ biết tỏ cùng ai. Tình bạn cũng như âm nhạc mất hết ý nghĩa khi không còn tri kỷ.

Phận bèo bao quản nước sa.

Ai tri âm đó mặn mà với ai. (Truyện Kiều)

Tạo Ân

Vua Minh Mạng ngày xưa cho người qua bên Tàu mang giống Ngô Đồng về trồng. Vua còn yêu thích cho khắc cây Ngô Đồng vào Nhân Đinh, làm đậm nét về tính vương giả của cây. Có lẽ lúc đầu người ta trồng khá nhiều nhưng cây không hợp thổ nhưỡng, chết dần. Ngày nay còn lại hai cây: một ở điện Cần Chánh, một trong vườn Tứ Tượng. Có lẽ là hậu duệ của thời trước vì cây chỉ vài chục năm tuổi. Thân cây cao chênh vênh, mỗi độ thu về, trong hơi lạnh, cây càng chơ vơ hiu quạnh giữa đất trời buồn thương về cố quận.

Người xưa lấy cây Ngô Đồng để ví von, bày tỏ nỗi lòng khi cảm xúc dâng trào. Từ lúc nào lá cây Ngô Đồng trở thành nhà tiên tri của đất trời báo hiệu mùa thu? Từ lúc nào chim Phượng Hoàng chỉ tìm cành Ngô Đồng mà đậu? Từ lúc nào thân Ngô Đồng trong hơi thu lặng nhìn thấy mình qua những tàn phai? Và từ lúc nào thi nhân, giữa sương thu, đầy vơi chén sầu thiên cổ mỗi mùa lá rụng.

Tạo Ân
Thu 2024



**ĐÔI DÒNG TIỂU SỬ:
VINH HỒ**

Tên thật: HỒ VĂN THỊNH, sinh 1948 tại Khánh Hoà.

Khoá 8/68 SQTĐ Thủ Đức.

Cấp bậc Trung úy.

Tù “cải tạo” hơn 5 năm.

Qua Mỹ diện HO định cư tại FLorida.

Sinh Hoạt Thơ Văn:

-Sáng lập viên 4 hội thơ văn.

-1965, 2 truyện ngắn đầu tiên đăng trên báo Dân Quyền, Sài Gòn.

-1968, 1 bài thơ đầu tiên đăng trên báo Văn, Sài Gòn.

-2008, Hội trưởng Hội Văn Nghệ Tự Do.

-2014, Chủ tịch Hội Văn Bút VNHN/Vùng ĐNHK.

Vinh Hồ

-Có thơ/văn đăng trên: *Dân Quyền, Văn, Cội Nguồn, Mây Ngàn, Ngôn Ngữ,...* *Trinh Nữ.Net, Ninh Hoà.Com, Hai Bờ Giấy.Net, Biển Khơi.Com, Y Nha Dược/FL v.v...*

-Có trên 10 bài thơ được dịch sang Anh ngữ.

-Có trên 50 bài thơ được phổ nhạc.

-Có 4 nhạc phẩm do Vinh Hồ sáng tác.

-Có tên trong bộ sách “Tác Giả Việt Nam 1905-2005” của Nhà văn Lê Bảo Hoàng.

8 tác phẩm đã xuất bản:

-Ngàn Hương, thơ, Hội VHNT/KH, 1994 (in chung 1 tác giả)

-Thơ Vinh Hồ, Hội VAALA/Florida, 1999

-Mưa Nguồn Trầm Tích Chim và Rêu, thơ, NXB VHDTKH, 2003 (in chung 2 tác giả)

-Bên Này Biển Muộn, thơ, Hội VAALA/Fl, 2005

-Quê Hương Ninh Hoà, biên khảo 550 trang, Ninh Hoà.Com, 2016 (in chung 5 tác giả)

-Gửi Người Trong Mơ, thơ, Nhân Ảnh, 2022 (in chung 1 tác giả)

-Yêu Người Trong Mơ, thơ, Nhân Ảnh, 2023 (in chung 1 tác giả)

-Gánh Gạo Nuôi Chồng, thơ, Nhân Ảnh, 2024

Khen Thưởng:

-1965, hai truyện ngắn đầu tiên đăng trên mục
“Truyện Ngắn Chọn Lọc” báo Dân Quyền tại Sài
Gòn có tiền thưởng.

-1996, Giải đồng hạng Cuộc Thi Thơ của Thi Đoàn
Lạc Việt tại CA, Hoa Kỳ, có tiền thưởng.

Liên Lạc:

-Địa chỉ email: vinhho5555@gmail.com

Thu Tâm 1

*Choàng chiếc áo màu tím nhớ thương
Mùa Thu về đứng ở bên đường
Lá phong vàng rụng trên sông Lục
Chim vịt kêu buồn dưới bến Tương
Danh vọng tựa phù vân ảo ảnh
Cuộc đời là cát bụi vô thường
Chờ người ghé đá sâu cô quạnh
Chiều xuống công viên ngập khói sương .*

Vinh Hồ

Vinh Hồ

Thu Tâm 2

*Thu về tím cả lối em qua
Tà áo mây bay đẹp thướt tha
Suối tóc liễu trai càng diễm ảo
Thân hình ngà ngọc lại hiền hoà
Bờ hồ thương nhớ trao ngàn nụ
Góc phố tương tư gửi vạn hoa
Tình tựa khói sương hồn đắm đuối
Ngàn năm còn mãi nét thu ba.*

Vinh Hồ

Oct. 26, 2022

Vinh Hồ

Thu Vàng

Thu về mang cả uất kim hương
Vàng rộm chân mây tím bản Mường
Lá lộc vừng vàng bay khắp núi
Con chim bìm bịp gọi đầu nương
Đời như mây sóng hoài lưu luyến
Tình tựa khói sương mãi vấn vương
Ngồi lại bên cầu nhìn nước chảy
Dòng sông chở nặng những sầu thương.

Vinh Hồ

Vinh Hồ

Biển Và Giai Nhân

*Khi em hiện hữu ánh chiều buông
Tím ngắt trời tây núi Vọng buồn
Đốc Lết trắng phau nằm mộng tưởng
Đại Dư xanh thắm đứng sầu thương
Chao nghiêng buồm lục chờ hư ảo
Bay lượn hải âu đợi diệu thường
Trước biển giai nhân sầu đếm bước
Cho hồn thơ lạc nẻo Thiên đường.*

Vinh Hồ

Nov. 8, 2022

Rừng, Sông Em

Tôi như gỗ đá giữa rừng
Em cung nguyệt lạnh soi từng ước mơ...

Tôi như bèo bọt ơ hồ
Em triều âm vọng bên bờ tịch liêu...

Từ yêu em đã xanh rêu
Cây ưu tư móng trong chiều khói bay
Dài con mắt ở chân ngày
Bên kia đêm, biển mộng đầy nhớ mong

Từ yêu em nước trẻ dòng
Lục bình trôi giữa mênh mộng tháng ngày
Cành hoa tím ngát hương say
Tím trời mây tím ngát ngậy tâm hồn

Khu rừng em: dấu địa đàn
Dòng sông em: chốn vĩnh hằng trong tôi
Bờ môi em: hiện trú tôi
Toàn thân em: quán trọ đời phát phơ

Tình yêu em: tuổi đại khờ
Cháy rừng đục vọng, cạn bờ đam mê
Yêu em đói khát, phụng thờ
Nghìn năm con sóng vỗ bờ chưa thôi

Vinh Hồ

Chúc Chân



CHÚC CHÂN tên thật là HÙNG TUÝ TRƯỚC, tuổi Giáp Ngọ, cư trú tại Austin, Texas, có bằng cử nhân kỹ sư và hành nghề 18 năm.

Chúc Chân tự mô tả mình là “Người Mỹ, gốc Việt, dòng Hoa.”. Chúc Chân đã góp một số bài Viết Về Nước Mỹ đặc biệt.

Tác giả Chúc Chân đã được trao tặng giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba 2004.

Chúc Chân còn nhận thêm giải “Writing on America” cho Bài viết bằng Anh ngữ.

Đoạn Cuối Một Cuộc Tình

Chúc Chân

Thuyền tình nào mà không đến đoạn cuối. Những chuyện tình nổi tiếng thế giới, cũng như những chuyện tình nổi tiếng Việt Nam, lúc nào cũng éo le với đoạn cuối chia ly sâu thẳm.



Câu chuyện tình nổi tiếng thế giới qua mấy thế kỷ có lẽ là Chuyện “Romeo và Julliet.” Tôi biết đến câu chuyện tình này qua phim “màn ảnh đại vĩ tuyến” trình chiếu ở Sài Gòn năm 1972. Romeo and Juliet là một vở bi kịch được tạo dựng bởi văn hào lừng danh William Shakespears, viết trong khoảng năm 1591 và 1595. Cốt chuyện được đưa lên phim ảnh Mỹ năm 1968, nhưng mãi 4 năm sau mới đến được Việt Nam.

Chức Chức

Ở Việt Nam chuyện tình nổi tiếng nhất qua nhiều thập niên có lẽ là Chuyện Tình Lan và Điệp. Hầu hết chúng ta đều biết chuyện tình này qua bản nhạc mang cùng tên của Mạc Phong Linh & Mai Thiết Lĩnh, tức nhạc sĩ Lê Minh Bằng, rất phổ biến trong thập niên 60s trên đĩa nhựa do Sóng Nhạc phát hành. Nhưng một số có thể không ít, trong đó có cả tôi, chưa từng đọc qua tác phẩm “Tắt Lửa Lòng” của Nguyễn Công Hoan phát hành năm 1933. Tác phẩm “Tắt Lửa Lòng” viết về hai nhân vật chính Lan và Điệp, đã trở thành cốt truyện cho rất nhiều sáng tác tân nhạc, vọng cổ, tuồng cải lương và phim ảnh Việt Nam.

Cả hai cuộc tình Romeo-Juliet và Lan-Điệp đều là loại chuyện tình lãng mạn trong một bối cảnh xã hội thủ cựu, khắc khe. Nhưng chàng và nàng đã yêu nhau bất kể hoàn cảnh cách trở trái ngang. Cả hai cuộc tình đều kết thúc bằng cái chết bi thảm. Cũng may những cuộc tình này chỉ là kết quả hư cấu của người viết. Nếu hầu hết những cuộc tình thật sự trên cõi đời này đều có đoạn cuối như thế cả, thì nhân loại bây giờ chắc đã ghi tên trong danh sách sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng.

Trở về thực tại, có rất nhiều cuộc tình thuận thảo và đã dẫn đến kết quả là hôn nhân và gia đình. Ở Mỹ theo thống kê của National Center for Health Statistics, năm 2009 có 2,077,000 nguyên ương kết hôn,

Chức Chấn

với tỉ số hôn nhân là 6.8 trên 1,000 tổng số dân, và những cặp kết hôn xong ly dị với tỉ số 3.4 trên 1,000 tổng số dân. Con số cho thấy hậu vận của phân nửa số chú rể cô dâu tại Mỹ là đưa nhau ra toà ly hôn.

Thường những cuộc tình đã đưa đến hôn nhân rồi ly dị thì đoạn cuối cũng khá thê thảm. Đây là lúc phải nhờ đến luật pháp, và đương nhiên cần đến luật sư và tòa án để giải quyết những dị biệt mà khi lấy nhau cả hai đều không dè. Nàng có thể than ai mà dè chàng trác táng tới vậy. Còn chàng thì kể, ai hay nàng có thể điêu ngoa tới vậy.

Tôi xin kể với các bạn đoạn cuối một cuộc tình Việt Nam có thật trên đất Mỹ chứ không phải hư cấu. Đây là một cuộc tình đã đưa đến hôn nhân mỹ mãn. Một cuộc tình không kết thúc ở tòa án, cho nên không có luật sư và không có ly dị. Cuộc tình này tuy không lâm ly bi đát, nhưng đến đoạn cuối thì cũng khá khá bi lụy.

Chàng và nàng lấy nhau từ thuở còn son. Nàng xinh gái, là tiểu thư nhà giàu miền nam, được cho học gia chánh, nữ công đầy đủ, nên thêu thùa bếp núc nấu ăn là nghề của nàng. Chàng đẹp trai, cũng từ gia đình giàu có, môn đăng hộ đối. Chàng học trường Tây, vô nhà binh từ hồi mới thành lập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Vì không chịu theo đảng Cần Lao Nhân Vị thời Đệ Nhứt Cộng Hoà, nên chàng không được thăng

Chúc Chúc

cấp lên tướng. Tuy nhiên chàng vẫn là một sĩ quan cao cấp nên cuộc đời chàng và nàng khá thoải mái.

Đương nhiên sau khi lấy nhau, nàng nấu cho chàng ăn đủ hết các món khoái khẩu miền nam, cũng như các món ăn Tây Tàu nàng học được ở các trường gia chánh. Nghe đến đây các đấng nam nhi ở Mỹ thời nay chắc đã bắt đầu ao ước phải chi vợ tui được vậy! Thấy ham thiết, lý tưởng quá, đi làm mệt về nhà có người nấu cơm ngon cho ăn, còn gì hạnh phúc hơn trên đời. Keep dreaming, cứ tiếp tục ước mơ đi các đấng nam nhi ơi! Vì giấc mơ đó hiếm khi thành sự thật, hoặc đôi khi có thành sự thật thì cũng hơi phũ phàng.

Rồi thế là chàng và nàng sống bên nhau, cuộc tình kéo từ Việt Nam thời ông Diệm cho tới khi qua Mỹ thời Obama. Chàng và Nàng không nặng nề hơn thua, vì chàng lúc nào cũng biết định đề chịu thua trước đỡ hơn thua sau.

Qua Mỹ chàng và nàng sống cũng khá thoải mái. Ở Mỹ, mặc dầu đi làm full time bận rộn nhưng nàng vẫn tiếp tục nấu cho chàng ăn như khi ở Việt Nam. Đất Mỹ hồi thời mới khai thiên lập địa đâu có rau thơm, mồng tơi, lá lốt (làm thịt bò lá lốt), vân vân, để chờ đón dân tị nạn Việt qua. Nên chàng ra công xúc đất trồng rau để cung cấp rau cải Việt Nam cho nàng. Sau ngày làm việc, nàng nấu, chàng ăn, chàng rửa bát, một cuộc sống bình đẳng thái hòa, một cuộc tình hạnh phúc

Chúc Chán

tuyệt vời. Bên nhau được hơn 50 năm, bây giờ cuộc tình mới bắt đầu lâm ly bi lụy.

Nàng mang chứng bệnh đường cao, nhưng vẫn thích làm bánh ngọt, nấu chè điều chi. Mặc dầu được chàng săn sóc thuốc men cho nàng kỹ lưỡng, nhưng căn bệnh trường kỳ từ từ tác hại nàng. Bệnh nặng dần, lầy bết đi thị giác của nàng, nên nàng phải nghỉ việc. Tuy nhiên còn hơi sức, nàng vẫn tiếp tục nấu nướng đều đặn hàng ngày.

Thế rồi chàng tới tuổi hưu trí và nghỉ hưu, chàng và nàng bắt đầu cuộc sống nhàn tản. Chàng trồng rau chăm chỉ hơn, và nàng nấu nướng cũng chăm chỉ hơn. Mỗi ngày chàng chăm lo cho nàng, chích thuốc cho nàng không thiếu sót. Chàng và nàng khẩn khít như bức ảnh đôi lứa.

Theo năm tháng bệnh tình nàng tác hại thêm. Đến khi thận suy không chịu hoạt động nữa, nàng phải đi lọc máu mỗi tuần ba lần. Và mỗi tuần ba lần chàng thức từ lúc gà chưa gáy, tức khoảng ba bốn giờ sáng, ở Mỹ phải coi đồng hồ mới biết giờ gà gáy, chuẩn bị cho nàng chu đáo. Khăn gói quả mướp chàng lái xe đưa nàng lên nhà thương, xong chàng trở về nhà nghỉ vài tiếng, sau đó trở lên nhà thương đón nàng về.

Chúc Chàng

Ngày khỏe nàng rán nấu để dành cho chàng ăn ngày nàng đi lọc máu không khỏe. Cho đến khi không còn ngày nào trong tuần nàng còn khỏe. Nhưng cũng không sao, nàng vẫn tiếp tục nấu ăn hàm thụ cho chàng, có nghĩa là chàng vô bép làm theo lời nàng chỉ dẫn. Nếu các bạn ăn bánh mì chiên tôm món ruột của nàng, các bạn sẽ không biết là do tay chàng làm. Thiệt tình là vậy.

Cuộc sống hàng ngày với các món ăn hàm thụ tuy vậy vẫn êm ấm ngọt bùi, thỉnh thoảng hơi bị gián đoạn đôi chút khi emergency nàng phải lên nhà thương nằm ít hôm. Hai năm nay nàng nằm nhà thương đều đặn hơn. Chàng bây giờ đã hơn 80 tuổi, tuy yếu nhưng vẫn còn lái xe được và lên xuống nhà thương theo nàng cũng đều đặn. Còn nàng, nàng cố quên đi những đôn đau thể xác để sống bên chàng.

Tuy không còn sức khỏe tốt, nhưng nàng vẫn không buông xuôi, vẫn luôn ước mong, hy vọng được sống tới đưa cháu này ra trường, đưa nọ đám cưới. Hope brings life. Hy vọng mang sức sống. Cho đến khi, một hôm chàng thấy hơi khó chịu bụng dưới nên đi bác sĩ. Sau một đợt thử nghiệm, bác sĩ phán chàng bị ung thư.

Hôm chúng tôi nghe chàng bị ung thư mỗ sơ khảo nghiệm có tới thăm. Thường thì tới thăm chốc lát thôi rồi về. Nhưng hôm đó chúng tôi ngồi lại hơi lâu. Khác

Chúc Chán

hắn những lần tới thăm trước, lần đó chàng và nàng tâm sự hơi nhiều, nhứt là nàng kể đủ chuyện. Đương nhiên những mẩu đời thoai bây giờ đã vượt ngoài khuôn khổ lãng mạn.

Nàng kể cây chanh ngoài patio chàng mua ở Home Depot tuần rồi ba mươi mấy đồng cho được sáu trái. Cười cười nàng nói, tính ra chanh một trái năm sáu đồng nhưng thấy trái trên cây cũng ham. Từ khi nàng không còn khỏe, chàng và nàng đã bán căn nhà lớn, dọn về một condo nhỏ với cái patio và một mảnh đất sau chật hẹp. Cây trái chỉ còn vài cây chọn lựa trồng trong chậu.

Nàng nhắc căn nhà cũ, trong vườn sau chàng có trồng cho nàng mấy cây măng cầu xiêm có trái thơm ngọt, mấy cây thanh long trái ra nặng trĩu oằn cả cành cây, nhớ lại còn ham. Chàng có trồng mấy cây cóc cho trái chua lè, nàng hay bẻ lá cóc non vào gói bánh xèo ăn chua chua như đợt lựa Việt Nam. Mấy cây đu đủ chàng trồng để bẻ lá gói bưu điện cho bạn đồng liêu xưa dùng trị liệu chứng ung thư đang làm khổ ông bạn lúc đó. Nàng nhớ mấy cây ngọc lan cho bông thơm nức; ngọc lan rất khó trồng nhưng chàng vẫn trồng được, mỗi năm chàng chịu khó khuân cây vào green house che giá lạnh mùa đông. Mấy cây quỳnh hoa chàng trồng cho cả chục cái bông nở về đêm, từng cái to như cái tô với những cánh bông mỏng manh tỏa

Chúc Chân

hương thơm ngát. Nàng nhớ cái bồn bông súng, mớ rau càng cua, rau đắng, rau ngổ lá lốt chàng trồng.

Nàng kể, và kể thật nhiều những kỷ niệm. Ngày chàng và nàng từ Việt Nam, ngày chàng và nàng mới đặt chân lên đất Mỹ, đến chuyện vui buồn khúc quanh cuộc đời làm việc trong hãng xưởng Mỹ. Sau cùng cũng đến chuyện hiện tại. Nàng kể chàng bây giờ phải lo theo trị liệu thì không có thể theo chăm sóc nàng được, nhưng cũng bảo bây giờ nàng sống đủ rồi không còn tiếc nuôi chi, nàng muốn ra đi cho rồi. Chúng tôi giả lả khuyên nàng đừng lo nhiều. Nhưng thiệt tình mà nghĩ, tình cảnh chàng và nàng cũng khó khăn. Trời hơi khuya chúng tôi cáo lui để cho chàng và nàng nghỉ ngơi. Nàng bảo không sao đâu, già không ngủ nhiều.

Hôm sau tôi được điện thoại về nàng. Trên đường chàng lái xe đưa nàng đi lọc máu sáng hôm đó, nàng đã ra đi không trở về. Đó là đoạn cuối một cuộc tình Việt trên đất Mỹ.

Chúc Chân

Con Nai Vàng Ngơ Ngác



Vùng thủ đô Hoa Kỳ bắt đầu vào Thu vào cuối tháng 9, sang đầu tháng 10. Trời bớt nóng bức. Virginia vẫn được mệnh danh là tiểu bang của những người yêu nhau (“Virginia is for Lovers”). Nhưng nếu trời cứ tiếp tục nóng bức và hạn hán thì những cặp tình nhân cũng chịu không nổi mà phải “tắt lửa lòng” sớm thôi. Bởi thế mùa Thu đến đã được mọi người chào đón nồng nhiệt, nhất là những người từng có một thời sinh sống tại thành phố sương mù Đà Lạt.

Nói đến mùa Thu những người yêu thơ lại nhớ đến một bài thơ dễ thương thuở trước mà tác giả là nhà thơ Lưu Trọng Lư, đó là bài: “Tiếng Thu”.

“Tiếng Thu”

*“Em không nghe mùa Thu
Dưới trăng mờ thỏn thức?
Em không nghe rạo rục
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?”*

*Em không nghe rùng Thu,
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?"*

Nhà thơ Lưu Trọng Lư quê ở Quảng Bình, trải qua phần lớn thời gian tuổi trẻ ở Huế trước khi ra Hà Nội từ năm 1954. Ông lớn lên trong gia đình quan lại nho học, từ nhỏ học ở trường tỉnh, sau đó ở Huế và Hà Nội. Ông từng dạy học ở trường tư, viết văn, viết báo, làm thơ. Ông được xem là một trong những người khởi xướng phong trào Thơ Mới. Trong kháng chiến chống Pháp, ông hoạt động tuyên truyền văn nghệ ở Bình Trị Thiên và Liên khu IV, sau đó công tác ở Bộ Văn hóa, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa, trong một bài viết về bài thơ Tiếng Thu của Lưu Trọng Lư, cho rằng "Đây là bài hay nhất trong đời thơ Lưu Trọng Lư, cũng là bài thơ thơ nhất của thi ca Việt Nam hiện đại". Nhiều nhà thơ, nhà phê bình văn học khác cũng cùng quan điểm xem Lưu Trọng Lư như là một trong những "chủ tướng" của phong trào Thơ mới. Ngay từ buổi đầu, ông đã cổ động tích cực cho Thơ mới trên thi đàn và đến với thơ bằng tất cả tâm hồn sâu mộng của mình.

Nhạc sĩ Phạm Duy cũng từng nói rằng ông đã có thời gian lâu ở Huế và có gặp thi sĩ Lưu Trọng Lư. Vì yêu mến thi sĩ này nên ông đã chọn phổ nhạc bài thơ Tiếng Thu hoàn toàn trữ tình lãng mạn nổi tiếng của Lưu Trọng Lư.

Riêng người Đà Lạt thời tìm thấy trong bài “Tiếng Thu” cái hình ảnh “trăng mờ” bồng bềnh trên đỉnh núi, lênh đênh qua ngọn đồi, chập chờn ẩn hiện trong lũng sương hay lấp ló qua các rặng thông ngút ngàn của núi rừng Lâm Viên. Lại còn cái âm thanh “xào xạc” của cả một thảm lá cây rừng nữa chứ! Cái âm thanh êm ái thân thương từng nhẹ vang giữa đất trời Đà Lạt như còn mãi mãi vang vọng trong lòng người xa xứ.

Câu thơ của Lưu Trọng Lư “Con nai vàng ngơ ngác đập trên lá vàng khô” đã vẽ ra cả một bức tranh thơ mộng, tuyệt mỹ của rừng núi Lâm Viên mà những người từng sống lâu năm tại thành phố sương mù Đà Lạt thỉnh thoảng vẫn có dịp được chiêm ngưỡng!

Người yêu thơ lên tiếng: “Khó có thể tìm được hình tượng nào đẹp, ban sơ, lại thể hiện được sự thơ ngây, trong trẻo như là một con nai nhớn như dạo bước trên thảm lá khô bìa rừng. Chỉ một tiếng động nhỏ của lá thu xào xạc cũng làm cho nó ngơ ngác nhìn. Tiếng thu cũng đồng nghĩa với tiếng lòng, tiếng nói con tim của một tình yêu câm lặng. Tác giả mượn mùa thu để nói thay tiếng lòng mình, muôn đời vẫn rất ban sơ, vẫn muốn được ngơ ngác trong tình yêu...”

Tiếc thay người yêu thơ được biết tác giả “Tiếng Thu” tại miền Bắc đã bị phê bình gắt gao về bài thơ này. Đại ý như sau: “Luu Trọng Lư là nhà thơ tiêu biểu cho một thời đại trong thi ca, tiêu biểu cho một thế hệ thanh niên Việt Nam mà một số rất đông còn bơ vơ trước một ngã ba đường, đang đi tìm một hướng đi cho bản thân và cho dân tộc nhưng chưa tìm thấy, có lúc trong hoang mang và tuyệt vọng tưởng đâu chỉ có thể tìm thấy con đường đó ở trong thơ”.

Sau 1975 nhà thơ Luu Trọng Lư đã từ Bắc vào Nam và đi đây đi đó để nói chuyện văn thơ và nhân đó tự thanh minh cho mình, tự biện hộ cho bản thân mình về bài “Tiếng Thu”. Nhà thơ họ Luu ngó ý đã tìm ra “lý tưởng” rồi và sửa lại một cách gượng gạo là: “Con nai vàng không ngơ ngác nữa, Em ơi!”

Trên các báo chí ở trong nước sau 1975 người yêu thơ được đọc những bài báo phê bình gay gắt chú nai vàng ngơ ngác: thái độ ngơ ngác là “đáng trách”, là không tự “giác ngộ” để nhập cuộc với “cách mạng trong cả nước”, là thái độ “tiểu tư sản”, là “chây lười lao động” v.v... Các bài báo nhấn mạnh thêm là con nai vàng sao lại chỉ ngơ ngác đập trên đồng lá vàng khô xào xạc mà không nhân dịp này lấy chân vun vén cái thảm lá vàng khô đó lại thành từng đồng để nhân dân có thể dùng làm... “chất đốt”. Chao ơi! Thật tội nghiệp cho hình ảnh cuộc sống của chú nai vàng trong cái gọi là “thiên đường Xã Hội Chủ Nghĩa”!

Vũ Ký ở tại nước ngoài có một bài viết về Lưu Trọng Lư với tiêu đề: “Những giọt nước mắt của nhà thơ Lưu Trọng Lư”. Vũ Ký kể lại là trong một cuộc đi chơi với Lưu Trọng Lư vào năm 1979 khi Vũ Ký nhắc lại những vần thơ nổi tiếng của Lưu Trọng Lư, trong đó có bài “Tiếng Thu” thì Lưu Trọng Lư nói: “Ồ! Anh hay quá, làm sao mà anh thuộc được thơ của tôi nhiều vậy? Thú thực, anh đọc lên, tôi cứ tưởng là của ai, chính tôi cũng không nhớ được bài thơ nào của mình mà cũng không ai nhắc cho tôi nhớ nữa...” Sau đó nhà văn Vũ Ký viết tiếp: “Tôi sửng sốt và giật mình. Té ra tôi đang chứng kiến một hiện tượng nhị phân nhân cách về tâm lý học: con người thứ hai của họ Lưu không nhớ gì đến con người thứ nhất nữa. Hay con người thứ nhất trong thể xác của họ Lưu đã hoàn toàn bị hủy diệt bởi con người thứ hai do sự tẩy não thành công của một quái đản ma mị!”

Lưu Trọng Lư là một nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch giờ đây đã ra người thiên cổ. Ông sinh năm 1911 qua đời năm 1991. Mùa thu Virginia đã gọi cho người Đà Lạt nhớ về thành phố đầy niềm thương nỗi nhớ này và đồng thời nhớ về Lưu Trọng Lư, một nhà thơ từng được coi là “nhà thơ của tình yêu và mộng tưởng”, “giàu tính lãng mạn, mơ mộng, đắm đuối và say mê cuồng nhiệt.”

Hoài Thanh cũng đã từng nói: “Giá một ngày kia Lư có nhảy xuống sông ôm bóng trăng mà chết ta cũng

không nên ngạc nhiên chút nào”. Hoài Thanh còn nhận định: “Tôi biết có kẻ trách Lư cầu thả, lười biếng, không biết chọn chữ, không chịu khó gọt rũa câu thơ. Nhưng Lư có làm thơ đâu, Lư chỉ để lòng mình tràn lan trên mặt giấy”.

Hoài Thanh còn nói trong “Thi nhân Việt Nam”: “Ở đời này, ít có người lơ đãng hơn. Thi sĩ đời nay họ khôn lắm, có khi ranh nữa. Và yêu thơ, thường ta chẳng nên biết người. Thiệt thòi cho họ và thiệt thòi ngay cho mình. Nhưng yêu thơ Lư mà quen Lư thì vô hại, vì đời Lư cũng là một bài thơ. Nếu quả như người ta vẫn nói, thi sĩ là một kẻ ngơ ngơ ngác ngác chân bước chập chững trên đường đời, thì có lẽ Lư thi sĩ hơn ai hết.”

Nguyễn Vỹ từng viết rằng: “Lưu Trọng Lư bước vào làng thơ Việt Nam, gót chân lơ đãng, cặp mắt ngơ ngác, nụ cười xa vắng, tay cầm một quyển truyện mỏng của anh vừa in xong, nhan đề Người sơn nhân. Một quyển truyện? Thật ra, không hẳn là một quyển truyện. Nhan đề Người sơn nhân cũng không hẳn là sơn nhân. Có thể gọi đó là một bài thơ cũng được. Và có thể đổi nhan đề là Người thi nhân cũng được Lưu Trọng Lư đâu có biết Lưu Trọng Lư là thi sĩ. Lưu Trọng Lư cũng không biết Lưu Trọng Lư là Lưu Trọng Lư... Dễ thương làm sao?” Nguyễn Vỹ còn viết thêm: “...thơ của Lưu Trọng Lư cũng phảng phất một hơi thu, một nắng hè thu mát, một khói lam chiều, một

thuyền mơ phiêu dạt, một hơi tiêu man mác, một tiếng bước của con nai vàng xào xạc trên lá vàng khô...”

Tương truyền khi viết bài thơ “Tiếng Thu” này, Lưu Trọng Lư đến thăm nhà một người bạn. Rồi nhân có thấy cái bình gốm cổ có vẽ con nai đứng giữa núi non, Lưu Trọng Lư bèn vịnh ngay bài thơ này. Người yêu thơ còn cho rằng “Tiếng Thu” là “bài hay nhất trong đời thơ Lưu Trọng Lư” và cũng là “bài thơ hay nhất của thi ca Việt Nam hiện đại”.

Nguyễn Vỹ trong hồi ký “Văn Thi Sĩ Tiền Chiến” cũng đã viết: “Lưu Trọng Lư thuộc hạng thi sĩ bẩm sinh, loại người sống bằng mơ mộng hơn là thực tế, nhiều khi quên cả thực tế.” Nguyễn Vỹ cũng đưa ra một số nhận xét về bài thơ “Tiếng Thu” của Lưu Trọng Lư và nói rằng ông: “Có đọc bài thơ của một thi sĩ Nhật Bản giống hệt bài thơ của Lưu Trọng Lư và bài thơ Nhật cũng có tựa đề là Tiếng Thu. Đó là một bài Tanka nổi tiếng mà tác giả là Sarumaru Dafu, thế kỷ VII (không rõ năm sinh, năm mất):

奥山に (Oku yama ni)
紅葉踏み分け (Momiji fumi wake)
鳴く鹿の (Naku shika no)
こえ聞く時ぞ (Koe kiku toki zo)
秋は悲しき (Aki wa kanashiki)

Dịch đúng ra nghĩa tiếng Việt:

“Trong núi rừng sâu

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

Ta nghe tiếng xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá bàng khô
Ôi... buồn làm sao!”

Bài thơ này được Kenneth Rexroth dịch sang tiếng Anh như sau:

*Deep in the mountain,
Trampling the red maple leaves,
I hear the stag cry out
In the sorrow of Autumn*

Bài thơ này được Michel Revon dịch ra tiếng Pháp trong quyển Anthologie des poètes japonais – (Ed. Hachette):

Combien triste est l’automne
Quand j’entends la voix
Du cerf qui brame
En foulant et dispersant les feuilles des érables
Dans les profondeurs de la Montagne.

Karl Petit, trong quyển La poésie japonaise (Ed. Seghers) lại dịch đảo ngược lại, nhưng đúng theo nguyên văn bài thơ Nhật: Aux profondeurs de la Montagne / Ecartant et foulant les feuilles d’érable / Le cerf brame / Et à l’entendre ainsi, / Ah! que l’automne m’est lourdement triste! (“Trong núi rừng

sâu / Ta nghe tiếng xào xạc / Con nai vàng ngơ ngác /
Đạp trên lá vàng khô / Ôi buồn làm sao!”)

Lưu Trọng Lư phủ nhận việc mình lấy thơ của Sarumaru Nhật Bản và còn nói rằng trong thơ của mình: “Có thêm 2 câu thơ nữa: “Hình ảnh kẻ chinh phu / Trong lòng người cô phụ.” Nhưng Nguyễn Vũ cho rằng: “Mới đây, và mấy năm nay trong nước mình làm gì có chiến tranh, có “kẻ chinh phu” có “người cô phụ”? Tôi cho rằng Lưu Trọng Lư ghép thêm ba bốn câu đó vào bài thơ của Sarumaru để tương đối khác đôi chút, nhưng vẫn lấy trọn vẹn bản chính của Sarumaru!”

Lưu Trọng Lư nghe vậy và không cãi gì thêm nữa!

Nhưng giáo sư Trần Văn Thọ ở Nhật có bài “Thu về với Tiếng Thu” nhằm “minh oan” cho Lưu Trọng Lư đăng trên báo Đà Nẵng, có đoạn: “Ở đây có rừng thu, có con nai đạp trên lá vàng và trong bài Tiếng Thu cũng có những hình ảnh này. Nhưng cảm nhận về con nai của hai thi sĩ thì khác. Lưu Trọng Lư nghe tiếng nai ngơ ngác đạp trên lá vàng, trong khi Sarumaru Dafu nghe tiếng kêu của con nai trong mùa gọi tình, vang vọng từ rừng sâu.”

Giáo sư Thọ quan niệm: “Theo tôi, nếu Lưu Trọng Lư đọc được bài tanka của Sarumaru (qua bản tiếng Pháp) và mượn hình ảnh “rừng thu, con nai vàng” để sáng tác thì bài thơ của ông vẫn là một kiệt tác trong văn chương Việt Nam. Trong âm nhạc hay thơ văn, người sau lấy cảm hứng từ người xưa để làm nên

những tác phẩm mới có giá trị mới là chuyện thường thấy.

Bài thơ này của Sarumaru Dafu cũng được dịch giả Vương Trung Hiếu dịch là:

“Mùa thu buồn nhất

Xào xạc qua lá

và đi một mình

vào sâu trong núi,

Tôi nghe tiếng con nai cô đơn đang kêu gọi bạn tình”.

Đi sâu hơn vào nội dung của hai bài thơ thì nhiều người cho rằng, ngoài sự giống nhau về đề tài (mùa thu) và hình ảnh (con nai trong rừng) thì nhịp điệu, tiết tấu, âm hưởng, cảm hứng, chủ đề... của hai bài là rất khác nhau. Một bên là những lời thầm thì của nhân vật trữ tình với “em” như những lời tỏ tình sâu lắng miên man; bên kia là hình ảnh của “tôi” lạc lối trong rừng sâu nơi con nai kêu tìm bạn tình. Một bên là cái hồn thu mơ màng, tĩnh sáng, điệu vợi; bên kia là lòng hối thúc kiếm tìm. Mùa thu của Lưu Trọng Lư là “mùa tình tự”, mùa bình yên ngọt ngào và ngọt ngào sâu lắng; mùa thu của Sarumaru Dafu là mùa của nỗi khao khát, thúc giục, mê mải. Thu của Tiếng Thu là mùa của hòa điệu, giao cảm; thu của bài tanka gọi nỗi cô đơn vẫy vẫy.



Tâm Minh Ngô Tằng Giao

Thôi thì tạm kết luận bằng câu mà chúng ta thường được nghe là: “Les grands esprits se rencontrent!” (Những tư tưởng lớn thường gặp nhau!) vậy!

TÂM MINH NGÔ TẰNG GIAO

BÀI XƯƠNG

Trời Vào Thu

*Tuổi trời thấm thoát đã vào Thu
Rừng lá vàng rơi dệt mộng mơ
Dĩ vãng đã qua nào tiếc nuối
Tương lai chưa tới há mong chờ
Vuốt làn tóc bạc khơi thi hứng
Xoa nếp da nhăn gợi tứ thơ
Nở đóa hoa lòng vui hiện tại
Thong dong ta nhẹ bước vân du.*

TÂM MINH

(Virginia, mùa Thu 2014)

BÀI HỌA

Gió Thu

*Nắng đã vàng thu... lại Gió Thu
Ngược dòng ký vãng, cánh hồng mơ
Lối vào Hoa Tạng, Chuông Vi Diệu...
Nẻo đến Chân Như, Biển Huệ Chờ
Gió sớm thanh thanh, Hương Tịnh Khiết
Mây chiều bát ngát, Tiếng Bình Thơ
Vào Thu ai gọi! Hồn Thiên Cổ...
Trăng sáng đỉnh trời, Trăng lãng du...*

TUỆ NGA

(Oregon, mùa Thu 2014)

BÀI XƯƠNG

Thu Cảm Nỗi Đợi Khách

*Thu về lã chã lá vàng rơi,
Đầm ám ngày vui sắp hết rồi.
Cát chuyển, mây bay, mù mịt đất,
Mưa rền, sấm động, ử ê trời.
Quê người khó kiếm đài sen nở,
Đất khách khôn trông mộng trúc chồi.
Giá lạnh, thu phong, buồn thấm thía,
Bâng khuâng chạnh nhớ nước xa vời!*

TÔ GIANG TỬ NGUYỄN QUANG NHẠ
(1908-1994)
(VA, Thu 1986)

BÀI HỌA

Màu Thời Gian

*Xào xạc ngoài song tiếng lá rơi,
Gió thu lành lạnh thoảng qua rồi.
Bồng bênh mây tụ ven đầu núi,
Lờ lững nhạt chao khuất cuối trời.
Hoa úa, nụ non đua hé nhụy,
Tre già, măng nõn vội đâm chồi.
Màu thời gian wóp vàng muôn lá
Trong nhịp đời trôi mãi tuyệt vời!*

TÂM MINH

(VA, Thu 1996)

Ý EM

thơ khuya trút nắng vào hồn
vùng trăng hé nở chùm hôn ấm miên
mây em buông thả triền miên
mượn đường ngân thủy nổi liền hoang vu

song song hàng chữ phiêu du
gợi tình tri kỷ ngàn thu ngược dòng
ý em anh ướm trong lòng
đợi mùa hoa nở thong dong thành lời

tìm em anh ghé vào đời
nâng tà áo lụa nụ cười trên môi
theo em rượu ngả bến trời
mây say gió lộng tình khơi ngập hồn

LƯU NGUYỄN ĐẠT

HUYỀN TIÊU

huyền tiêu em hé môi mềm
mây sa thoáng lạnh sương đêm thành nguồn
ngược dòng gió nhập suối buồn
ngõ ngang rừng cũ vẫn vương tóc trời

thu em anh hẹn đời đời
bao nhiêu kiếp vắng anh mời em sang
để anh ép lịm hoang mang
từng cơn nấc nghẹn khổ tan vào tình

chờ em hé nở bình minh
chờ em đậm giấc trường sinh ửng màu
mắt em nay vượt biển dâu
khép hồn anh gửi từ lâu em tìm

LƯU NGUYỄN ĐẠT

TÌNH LÀ ĐẠO

tình là đạo của tình nhân
khởi đầu bằng mộng mong manh tuyệt vời
đẹp từ thuở hẹn chơi vơi
nụ cười đáy mắt xanh nơi hoa lòng

tình dâng tơ nguyệt xuôi dòng
tới bờ hồng thủy đan xong áo chiều
thanh trầm âm điệu huyền tiêu
êm ru sáo trúc đêm xiêu cánh hồn

tình thêu đậm gói mai mơn
vết nhăn đuôi mắt tóc dồn tuyết sương
bước chân lưu lạc vẫn vương
chậm đôi tim đập vẫn muôn ân cần

LƯU NGUYỄN ĐẠT

THÀNH LỜI ĐAM MÊ

đêm xanh thêu dệt chỉ hồng
gió rung lá mới xuân lòng nụ môi
biển thơm ghé sát hồn vơi
hoà âm vào tiếng nhẹ trôi tình mình

bóng cơi giọt nắng thủy tinh
mắt em thoáng thấp bình minh đôi bờ
cho anh tiếng gọi vu vơ
gọi tên em mãi mong chờ từ lâu

gọi em lại nhớ trước sau
nhớ em trên ngọn hoa cau giữa trời
nhớ em sóng nhớ ngàn khơi
nhớ môi em nở thành lời đam mê

LƯU NGUYỄN ĐẠT

VƯƠNG GIÓ TRỜI

áo phai mặc suốt năm trường
vải sô tách mỏng chỉ vương gió trời
đơn phương bước thấp bước vơi
tấm lòng vơi vơi buông trôi nổi niềm

ngày đêm mong ước triền miên
hài hoà cùng cực qua miền xót xa
dấn thân cho đủ kiếp nhòa
vực sâu u uẩn cõi lòà gian truân

ai đem ánh sáng vào tâm
đất người bừng sống từ âm hưởng đầu
ta về non nước đó đâu
nước non kia mãi chờ lâu vẫn chờ

LƯU NGUYỄN ĐẠT

HOA BẦY TÌNH ANH

thân em trĩu nặng bụi trần
luồng khoai nuôi nắng cõi cần ngón tay
ánh than lửa rục như say
lòng em nguồn mẹ ấm ngày nước hồ

hẹn con năm chục lên non
giữ thân nguyên vẹn sống còn nay mai
năm mươi xuôi biển miệt mài
cùng cha vượt sóng đoái hoài tự do

đem theo vận nước co ro
nửa đêm tỉnh giấc tiếng ho vọng về
bao giờ gió lặng bên đê
ta đem con trả trăm bề vạn nơi

khôn ngoan chia sức dựng đời
xây nhà yên ổn trọn lời yêu thương
dựng cây xanh mãi bên đường
cho nhau hạnh phúc em thường mộng mơ

bao giờ nói lại đường tơ
nổi tình ta chọn nổi thơ hao gầy
mời em ngả giấc ngủ đầy
bàn tay khô đọng hoa bầy tình anh

LƯU NGUYỄN ĐẠT

LÀ EM LÀ NƯỚC

ta đem tư tưởng ân cần
lên non khép kín vực ngân vũng sâu
bắt nguồn từ mối tình đầu
là em là nước là cầu bắc ngang

bên này đất lạnh hồn tan
giọt sương nhớ biển gió ngàn nhớ cây
yếm xưa hé mở giấc say
ta quên vuốt nhẹ tóc mây đổi mùa

nay mai nỗi nhớ chùng thưa
tuy lâu vẫn đợi như vừa thoáng vơi
lời còn nghẹn nấc viên môi
mà ta đã biết em khơi ngọt ngào

bao giờ nắng ấm lại vào
ứng từng tia mộng môi đào ngọt thêm
ta cùng mùi chín cỏ mềm
hôn em gót ướt dòng đêm ngả màu

LƯU NGUYỄN ĐẠT

NHOÀ VỢ

ôm em trời đất bồi hồi
gió ru ngọn cỏ vơi vơi chân mây
hỏi em tận cõi tim đầy
môi say vừa ghé trăng gầy trong đêm

biển sâu đón hạt mưa mềm
giọt đau từ kiếp tình triền miên xa
ôm em trong sóng thu ba
ru em từng giấc thiết tha đáy lòng

cuối dòng ngàn nắng hoàng hôn
nhìn em lần chót khi hồn nhòa vơi
thân anh sỏi đá cuối đời
bọc rêu xanh phủ khắc lời yêu em

giọt vương lòng ngực cát mềm
khô khan trước gió tìm đêm vô thường
mắt em mở cửa tình thương
chờ anh cất đủ giọt sương ửng hồng

LƯU NGUYỄN ĐẠT

CỘT GIÓ VÀO CÂY

lên đòi cột gió vào cây
để ru phong thủy cát mây ngập hồn
để em vực nắng môi hờn
để sông lội ngược sóng vờn sương khuya

để thân thể ướt lòng chia
theo em tận đáy kiếp kia hải hồ
theo em hoang lạc dòng mơ
theo em bước dại vằn thơ tìm nguồn

theo em lác đác hạt buồn
cả mưa lẫn bóng sao muôn trùng là
theo em bờ cõi lan nhòa
về phương hướng lạ trăm hoa đổi mùa

LƯU NGUYỄN ĐẠT

RỄ TRỜI

rễ trời nối gió vào mây
nối thân vào mộng nối cây vào rừng
đêm đêm kết cỏ đón mừng
nụ hôn nồng cháy lừng chùng đau thương

có khi lỡ đụng làn sương
làm mưa phùn toả kim cương nửa vời
rễ trời biến thể thành lời
nối tình vào nghĩa rụng rơi hạt hồn

dòng thơ bùng ánh hoàng hôn
trước khi tắt hẳn thắm son môi nàng
ta còn giữ nắng lan tràn
lên non ẩn dụ bàng hoàng bên em

LƯU NGUYỄN ĐẠT

Tuê Nga

**CẢM NHẬN VỀ THI TẬP CHIÊM BAO TRỞ
GIẤC của Thi Họa Sĩ VŨ HỐI:
TINH THẦN VĂN HÓA**



Tuê Nga

Mùa Thu lại trở về ... mấy sáng nay trời đã có sương mù, làn sương mù mênh mông bao phủ đồi núi. Những hàng cây phong đã đổi màu. Hàng cây chạy dài, cây lá đỏ thắm, cây lá vàng màu Hoàng Diệp. Có cây còn sót lại vài cánh lá xanh chưa kịp thay màu. Trời lạnh lạnh, cái không khí của Cao Nguyên với những cơn mưa ngắn trong ngày. Mưa tưới trên cây cỏ làm đường phố thêm mát mẻ khác hẳn mùa Hạ oi nồng..

Mùa Thu của Oregon thật đẹp, Thành Phố Hoa Hồng, mùa thu vẫn còn những bông Hồng tươi đủ màu, những nụ hồng nở muộn trong vườn. Gió thu man mác cái lạnh vừa đủ cho lòng người cảm hoài ! Tôi yêu thích thành phố này bởi nó không quá ồn ào náo nhiệt như những nơi khác. Có lẽ nó hợp với tuổi lục tuần của tôi chăng.

Nhìn lá phong vàng tôi chợt nhớ về một bức họa của Họa Sĩ Vũ Hối. Trong bức họa của anh, những chiếc lá phong sắc vàng, đỏ được Họa Sĩ trân trọng xếp thành hình Chữ S. Hình Bản Đồ Quê Hương Việt-Nam. Tâm tình của anh được thể hiện qua Nghệ Thuật Phối Hợp Nhiếp Ảnh Với Hội Họa.

Trong các bức ảnh Họa Sĩ gửi tặng tôi năm trước, Mùa Thu Lá Bay ! Lá Bay đầy trời ...

" GOM LÁ PHONG VÀNG THU XỨ LẠ
KẾT VÒNG CHỮ S NHỚ QUÊ CHA "

Đó là hai câu thơ mà tác giả đề trong ảnh. Người Họa Sĩ & Thi Sĩ, thiết tha với Đất Nước Quê Hương ! Hình ảnh non sông gấm vóc của tiên nhân đã khắc dấu in sâu trong tâm khảm anh. Quê Hương Đất Mẹ muôn đời. Những bức họa anh sáng tác, những vần thơ anh tặng các Văn Thi Hữu là những tác phẩm để đời. Các bạn hữu anh, có những bậc Thi Sĩ Lão Thành như: Thi Sĩ :VŨ HOÀNG CHƯƠNG, cùng Các Thi Sĩ, TẾ NHỊ, LƯU TRỌNG LƯ', BÀNG BÁ LÂN, NGUYỄN CHÍ THIỆN, HÀ THƯỢNG NHÂN. Các Nữ Sĩ :MỘNG TUYẾT, Ns ĐÌNH THỰC OANH, Ns. QUỲ HƯƠNG, Ns.VÂN NƯƠNG, Ns. UYÊN HƯƠNG, Ns. ĐÌNH VIỆT LIÊN, V. V.. Cũng có những nhà thơ còn rất trẻ chưa thành danh. Với ai anh cũng quý mến ân cần. Tháng này anh họp ở miền Đông, tuần tới anh bay qua miền Nam, tháng sau đi Âu Châu, rồi tới Gia Nã Đại. Anh đi vòng quanh thế giới, nơi nào cũng có anh tới hội, chia sẻ với thân hữu đồng bào. Anh giới thiệu với các nước bạn VĂN HÓA của dân tộc Việt-Nam, và qua những tác phẩm của chính anh.,Anh đã cho Thế Giới Tự Do Thấy Sự Yêu Chuộng Nhân Ái Hòa Bình của Dân Tộc Việt-Nam.

Tuê Nga

Sau những năm dài bị cầm tù dưới chế độ hà khắc của chính quyền Cộng Sản, sự gian khổ bị đầy đọa trong lao tù là chất liệu cho anh tranh đấu, anh vẽ, anh làm thơ để nói lên cho tất cả mọi người, cho thế giới biết sự bạo tàn phi nhân của Cộng Sản ! Anh đã bị khảo tra đến mù một mắt, vì ý chí bất khuất, thà chết không khai báo. Và trong tù anh vẫn làm thơ chửi bọn Cộng Sản, chửi bọn bồi bút Tô Hữu:

*...Lấy tay, thay lược chải đầu
Vót tre làm Bút, Viết câu đoạn trường
Hỏi ai mang nghiệp Văn Chương
Bẻ cong ngòi Bút lót đường công danh ...*

Ở người Họa Sĩ, Thi Sĩ này, tôi thấy anh làm việc không ngưng nghỉ, lấy thú làm việc làm vui. Anh làm thơ lấy bút hiệu là : HỒNG KHÔI, (HỒNG KHÔI Là tên của hai người anh đã bị Cộng Sản sát hại !)

Tài Thơ không nhường Tài Họa. Anh làm thơ vẽ tranh thật là: " Thi Trung Hữu Họa. Họa Trung Hữu Thi".

Trong Bài " ĐÓA HỒNG DÂNG MẸ " :
*" Tha hương nhìn nắng phù du
À ơi ! Đút ruột lời ru Mẹ Hiền
Chiều chiều nắng đỏ nghiêng nghiêng
Bóng con ngả hương về miền trời quê ... "*

Tuê Nga

Nhìn nắng phù du lại nhớ lời ru của Mẹ âm vang trong đáy hồn, người đọc cũng cảm thấy ruột gan bời bời xúc động và cảm nhận, không hẳn chỉ là cái bóng mà là cả tâm hồn người con tha thiết hướng về Mẹ Sinh Thành, ĐẤT MẸ ! MẸ VIỆT-NAM.

*" Chân Chim Lạc Xứ Năm Châu
Tình Nguyên Chung Thủy Sắc Mầu Việt-Nam"*

Dù lang bạt chân trời góc biển nào, tấm lòng chung thủy của người Họa Sĩ, Thi Sĩ vẫn hướng về TỔ QUỐC MUÔN ĐỜI. Sắc Mầu Việt -Nam, Là Sắc Mầu Văn Hóa Cổ Truyền từ ngàn xưa bất biến, Vẫn Ngời Ngời Sáng Tỏ trong Nét Họa, Trong Tiếng Thơ VŨ HỒI !

Người Thơ Hoài Niệm Về MẸ. MẮT MẸ ! Anh như Mắt Cả Bầu Trời ! Tiếng Thơ VŨ HỒI ! GỌI MẸ:
*" Mẹ Oi, Mắt Sao hôm nhấp nháy
Một Đồi Con Hoài Niệm MẸ Oi !"*

Cả Cuộc đời Anh luôn Nhớ Thương Mẹ ! Anh nhìn Sao hôm mà liên tưởng,
Nhu Mắt Mẹ Hiền đang nhìn mình nhấp nháy...
Ôi Lòng Nhớ Thương Mẹ thật vô cùng Thâm Lặng ! Một đời Ân hiện... Bàn bạc trong từng Nét Họa trong từng Ý Thơ ...

Và trong lao tù nghiệt ngã, trước cảnh tang thương đời dâu biển, Nhớ lại lời khuyên của Mẹ, Vũ Hồi Làm Thơ :

*" Ngày Xưa nếu biết Đời là thế
Con ơi, Nín Khóc thương vào nơi "*

Vũ Hồi, có phải Anh tự nhủ mình, cuộc đời còn nhiều việc phải làm hơn, là khóc !

Con Người có trí tuệ, cảm nhận hạnh phúc hay khổ đau. Nhưng còn sống là còn kiên cường bền chí. Có lần tôi nghe Anh nói, dù qua điên thoại tôi vẫn thấy giọng anh tràn đầy xúc động ! Anh nói: " Người Anh của anh, Là Vũ Khôi Bị Việt Cộng Sát Hại cùng với 17 người trong Đại Gia Đình.Họ VỮ ở Tam Kỳ" vì có Tinh Thần Cách Mạng Chống lại Chế Độ Tàn Bạo, Phi Nhân Của Cộng Sản. Vũ Hồi Nói: " Cả Đời tôi Không Biết Giận Ghét ai. Nhưng TÔI CẢM THÙ CỘNG SẢN" .

Anh làm việc say mê nhiệt thành. Anh tin tưởng ngày Quê Hương Đất Nước được An Bình Không xa.

Trong Bài Thơ "EM LÀ PHO TƯỢNG" Anh muốn mượn Pho Tượng để nói lên cảnh đời của một em nhỏ có Cha đi cải tạo, Mẹ em tần tảo nuôi con trong

Tuê Nga

cảnh túng nghèo, nhà ở tối tăm! Đêm đêm Em nhỏ ra
ngồi dưới chân Pho Tượng nhờ ánh sáng bên pho
tượng để học bài. Hình ảnh Em Bé Và Pho Tượng
Trong Thơ Vũ Hồi.

*... Tôi vẽ cảnh đời, sau pho tượng
Lên mười, em bé đếm long đong
Mẹ tảo-tân nuôi Cha cải-tạo
Chiều mưa, Tượng Đá lệ lưng tròn
Mẹ em xắn khoai, gầy thân xác
Nào nuốt ru con, sữa cạn dòng
Rung rung tượng đá mưa trong mắt
Đứt ruột nhìn em, Tượng nào lòng ...*

*" Sao em, Chỉ là Pho Tượng
Dưới ngọn đèn vàng vọt mỗi đêm
Em bé không nhà,
Ngồi dưới chân em
Học bài Tình Ca Đất Mẹ!
Những tiếng hát dặt dìu như sóng nước
Tình Quê Hương gắn bó ở lòng em...*

*Giờ đây em là Pho Tượng
Chẳng bao giờ còn thấy tóc em bay
Trong giấc ngủ dài
Em đâu còn chớp mắt
Chỉ mỉm cười giữa đất trời say ...*

Tuê Nga

*Sao em vẫn là pho tượng
Năm giác quan chẳng thấy lòng ấm lạnh
Chẳng cười với nắng khóc mưa đêm
Lọt lòng Mẹ không võ về giác ngủ
Công viên buồn, nước mắt dưới chân em ..."*

Trên quê hương đầy khổ đau nạn kiếp tương tàn,
còn biết bao nhiêu em bé Việt-Nam sống lạc loài cùng
cực !

Bài Thơ "Em Là Pho Tượng" có bảy đoạn, ở đây
tôi chỉ xin trích ra 3 đoạn. Bài này được Dịch ra Anh
ngữ và Nhạc Sĩ Lê Thương đã Phổ thành Trường Ca
EM LÀ PHO TƯỢNG.

Năm 1987, về Thơ của Vũ Hối. Có nhiều bài được
các Nhạc Sĩ phổ thành ca khúc, Nhạc Sĩ Đức Quỳnh
Phổ bài : LỜI RU CỦA MẸ. Ns Nguyễn Tuấn BỨC
TRANH SÔNG NÚI, Ns Vũ Thành An Phổ CHÂN
DUNG VÀ EM, Ns Hoàng Châu Phổ Bài : SÓNG LÚA
MẸ TÔI, Ns Nguyễn Hữu Tân Phổ: NỖI NIỀM THA
HƯƠNG v.v...

Sóng Lúa Mẹ Tôi là hình ảnh những Bà Mẹ Việt-
Nam viết theo không gian ba chiều của điệu khác, nhìn
bông lúa cong theo chiều gió, Anh liên tưởng đến bà
mẹ hiền sớm nắng chiều mưa tảo tần:

Tuê Nga

*... Mẹ còng lưng như sóng lúa
Như trăm năm, Mẹ đã tảo-tần...*

Và khi anh nói về tình thương cao cả của Mẹ:

*..." Tình thương của Mẹ điệp trùng sông núi !
Mẹ quên đời tim lụn đèn khuya
Từ phía mưa giăng
... Bên ráo con ngủ, bên ướt Mẹ nằm ! ..."*

Mẹ ơi, một đời lạnh lẽo! Mẹ ơi !...

Bài Thơ "Cảm Thu" của Vũ Hối:
*"Ngồi hong nắng hanh vàng xứ lạ
Sưởi lòng ấm lại cõi giá băng
Lá phong vàng thì thắm trong gió
Vào Thu sắc lá nhuộm bản khoăn..."*

Mùa Thu, là mùa gọi cho thi nhân lữ khách mỗi cảm hoài ... Vũ Hối nghe lá phong thì thắm anh đưa Họa vào Thơ. Sắc lá đã nhuộm màu bản khoăn, hay tâm tình người nghệ sĩ bản khoăn ...

Đón mùa sang ở xứ lạ, băng khuâng một giải mây Tần, lòng thương quê nhớ nước lại mang mang ...

Ngoài tài Họa và tài Thơ, THƯ PHÁP của Vũ Hối đã làm rạng rỡ cho Chữ Việt, Tiếng Việt.

Nghệ Thuật Thư Họa đã được nhiều quốc gia trên thế giới khen tặng.

Riêng biệt cho mỗi kiến trúc:

Thư pháp Viết theo lối :

THỦY TỰ. Chữ lướt nhẹ nhàng tượng trưng như dòng nước chảy.

HỎA TỰ. Nét chữ sắc, phóng mạnh như lưỡi kiếm, như lửa bùng bùng.

VÂN TỰ. Lối viết này uyển chuyển lả lướt như Mây.

TRÚC TỰ. Mỗi chữ viết như Lá Trúc.

Cái khó viết là thể hiện được Ý thơ. Thư Họa của Vũ Hối càng ngày càng phổ biến sâu rộng trong đại chúng. Các Sách luôn có Thư Họa của Vũ Hối làm phụ bản, Thư Họa lan tràn rộng rãi hải ngoại, cũng có một số Thư Họa in trong Sách ở quê nhà. Thư Họa đã thể hiện được tinh thần cổ truyền của nét

Sáng Tạo độc đáo của Vũ Hối. Một bài thơ Tứ Tuyệt hay vài câu Lục Bát, qua nét sáng tạo của Vũ Hối đã trở thành một bức tranh tuyệt diệu! Được trang trọng treo trong phòng khách, hay trong các buổi ra mắt sách, các buổi họp đông đảo.

Tôi nghĩ Thư Họa còn có ảnh hưởng sâu rộng lợi ích cho Tuổi Trẻ Việt-Nam, Các em, Các Cháu được

đọc tiếng Việt, sẽ yêu thích tiếng mẹ đẻ hơn, biết được, học được văn hóa, lịch sử của dân tộc. Các em sẽ hạnh diện là con dân nước Việt.

Thư Họa Là những Bức Tranh Thơ vô giá. Thư Họa, viết mà như họa. Chữ uyển chuyển nhẹ nhàng như mây nước, Chữ sắc mạnh như Kiếm, như Lửa. Thư Họa lưu lại cho thế hệ mai sau, làm phong phú kho tàng Văn Hóa nước nhà.

Theo bài biên khảo về Thư Pháp Vũ Hối, Nhà Văn Lê Văn Lân nhận xét:

Theo tôi Thư Họa Vũ Hối, diễn tả cái Hồn của người viết, chuyển từ sự "định thần" để chuyển tâm lực dồn vào đầu ngọn bút và ký thác trên mặt giấy, áp dụng vào chữ quốc ngữ hoàn toàn động, biến hóa đa diện.

Vũ Hối đã đoạt Giải Khôi Nguyên Hội Họa Quốc Tế năm 1963 và Viện International Biographical Centre ở London bầu là " Nhân Vật Quốc Tế Tiêu Biểu " năm 1994-1995.

Khi thoát khỏi lao tù Cộng Sản. Thi Sĩ Hà Thượng Nhân viết tặng Anh hai câu đối :

*"Quốc Tế khôi Nguyên khởi vị Việt-Nam vô kiệt tác
Gia chung mãn hạn tặng vân Nam Ngãi hữu danh nhân"*

Tuê Nga

Và Thi Sĩ, Trần Lữ Vũ cũng Tặng Họa Sĩ Vũ Hối
bài Tứ tuyệt:

*" Bức danh họa đã đi vào thế giới
Mộng hòa bình chim vỗ cánh ngàn phương
Giải Khôi Nguyên nổi mào Cờ Dân Tộc
Hồn Bút Anh mà danh dự Quê Hương ."*



*Gom lá phong vàng thu xé lạ
Kết vòng chữ S nhớ quê cha
Vũ Hối*

Tuê Nga

Thật Là Niềm Vinh Dự cho Dân Tộc Việt-Nam có được một Thiên Tài như anh. Anh lại còn quảng giao, khiêm nhường với tất cả mọi người. Về tài Văn, tài làm Thơ và Thư Họa của anh thì ai cũng biết. Đã có nhiều người Cảm Trọng viết về anh .

Riêng tôi rất ngưỡng mộ và cảm nhận tinh thần đạo đức cùng sự khiêm nhường của anh. Quả thật Là : Tinh Thần Văn Hóa của Dân Tộc Việt-Nam.

Tên Anh đã được ghi trong Tự Điển Danh Nhân Thế Giới.

Vũ Hối người Họa Sĩ, Thi Sĩ thiết tha với Dân Tộc Quê Hương. Anh đem Lại Niềm Vinh Dự Cho Dân Tộc Việt-Nam.

Tên anh cũng đã được vinh danh trong Tự Điển: " NHỮNG NHÂN VẬT LÒNG DANH THẾ GIỚI " vừa mới phát hành năm 1996.



Tuệ Nga

Tôi Xin Được Góp cùng Các Thân Hữu, Trân trọng Kính Tặng Thi Họa Sĩ Vũ Hối một Đóa Hoa:

TRÙNG DƯƠNG HOA NỞ

Tranh ai vẽ cho xanh màu Thê Ký

Thơ nửa khuya thao thức ý quan hoài

Nét Tinh-Hoa , người tô điểm vườn đời

Trăng vào hội nghe Trùng Dương Hoa Nở ...

Tuệ Nga



Cháu Thùy Anh (con của GS Vũ Kỳ) đưa THS Vũ Hối đến thăm thi sĩ Tuệ Nga

TUỆ NGA

Thành Phố Hoa Hồng,

Oregon, Mùa Thu 1996

Quê Hương

Một Giòng Trăng ...

*Một giòng Trăng bạc, Trăng Thơ
Giòng Trăng tinh thức đôi bờ tử sinh
Trăng soi nạn kiếp điêu linh
Trăng soi khổ cực dân tình đầy vơi,*

*Một giòng trăng bạc chơi vơi
Trăng soi, soi hết ngậm ngùi thế nhân
Khỏi sầu tôi gửi sông Vân
Nguyện Cầu, Trăng sáng mùa Xuân Thanh Bình !*

*Mẹ già chiều, sớm Kê, Kinh
Dịu dàng em gái đẹp tình trăng mơ
Trăng ơi ! Lòng vẫn mong chờ
Vàng Trăng sáng rõ đôi bờ Quê Hương ...*

*Trăng Ân Tình. Thơ ngát chương,
Trăng Thanh Bình. Đẹp bốn phương đất trời
Đã từ nguyên thủy tuyết vời
Dòng Trăng êm ả. Dòng Đồi thên thang ...*

Tuệ Nga

*Mùa Trăng mướt óng tơ vàng
Trăng xanh màu nhiệm xóa tan bất bình
Trăng mênh mang ... Trăng nghĩa tình
Nghe Thơ vào nhạc, nghe mình an nhiên ...*

*Lại nghe huyền thoại ... Trăng Hiền !
Quê Hương ta đẹp ba miền Trăng Mơ ...
Cho lòng ai luống ngẩn ngơ
Dòng Trăng Diễm Tuyệt. Nguồn Thơ An Bình ...*

*Ai nghe Cổ Tích quê mình
Hội Mùa Trăng ! Đẹp miếu đình làng xưa,
Quê Hương Một Giòng Trăng Thơ ...
Lời Tình êm ả ! Tiếng Ru Mẹ Hiền !*

*Trăng Lên ! Huyền Diệu ! Trăng Lên !
Dịu Dàng Vồng Mẹ ! Gió Miền Trầm Hương ...*

Tuệ Nga

Lời Gửi Gió

*Cảm ơn đời những muông phen
Cho ta gợi ý triển miên Thơ hoài
Cảm On những giọt Sương mai
Cảm On Nắng sớm mây trời trong xanh*

*Cảm On Đồi, Núi, Thác, Ghềnh
Thiên nhiên ơi, một bức tranh tuyệt vời ...
Ta thêm Cảm Tạ Ôn Đời
Cho ta cảm nhận Đời Vui, Đời Buồn !*

*Cảm On ánh mắt Người Thương
Cho Thơ Huyền Thoại ... mấy chương Thơ Hồng
Cảm On Tuyết trắng mùa Đông
Ân Tình Cha Mẹ ! Biển Sông ngút ngàn ...*

Tuệ Nga

*Cảm Ơn những Nụ Cười Ngoan
Của Con, Của Cháu Hân Hoan Nụ Cười ...
Cảm Ơn Thương Quý một đời
Tình Em, Tình Chị ... Cho Người Ước Mơ*

*Cảm Ơn Bạn Hữu thân sơ
Cảm Ơn Giấy, Mực, Cho Thơ Tự Tình ...
Cảm Ơn Tỷ Muội Bến Quỳnh (1)
Vườn Đời Hòa Ái ... Đẹp Tình Thi Nhân ...*

*Cảm Ơn tiếng Nhạc bổng trầm
Cho hồn thanh thoát xuất trần phút giây
Cảm Ơn Trăng, Cảm Ơn Mây
Thơ Hay Thông Điệp Giữa Ngày Vàng Thu ...*

Tuệ Nga

(1) Thi Đàn Quỳnh Dao

Sớm Mai Lên

Phố Mây Hồng

*Còn tôi với khối sầu dài
Là tôi hệ lụy là người đa đoan
Ốc trong hải đảo lặng câm
Tôi trong thao thức âm thầm nỗi tôi
Sáu mươi năm giấc mơ đời
Sáu mươi tuổi lẻ mây trôi hững hờ
Chút gì tôi gửi trong thơ
Phải chùng mây nổi bên bờ hư không
Chút gì tôi giữ trong lòng
Giọt sương trên những cánh hồng mùa xa
Tôi trong Cõi Nhớ nhạt nhòa
Tôi trong Cõi Thức xót xa thơ đề.*

Tuệ Nga

*Một đời nghiệp chướng u mê
Gọi thơ tri kỷ bốn bề tịnh không
Sớm mai lên phố mây hồng
Suối nguồn Bát-Nhã trắng dòng Hoa Nghiêm
Chẳng còn hệ lụy ưu phiền
Lại nghe chim hót một miền thanh phong
Nắng lung linh hồ tịnh trong
Suối hoa bát ngát xanh dòng huyền vi.*

*Tưởng như trời biển thăm thì
Kinh Vô Ngôn đẹp lối về Giác Hoa
Không còn thơ chẳng còn ta
Tịnh không như huyền la đà khói sương
Bút nào viết chữ Vô Thường
Bút nào gọi gió mười phương góp vần
Chợt nghe lẳng phím đàn tâm
Nửa cung tài mệnh mấy vần thơ hoa
Mênh mang một dải Ngân Hà .*

Tuệ Nga

Gửi Nhớ Về Phố Cổ

*Chiều qua lên Đồi Gió
Bâng khuâng vạt nắng dài
Bước chân trần trên cỏ
Mây xanh ... Mầu áo ai
Tháng năm đời biển biệt
Ai gom nắng chiều phai
Thơ, Lại Thơ thả gió
Phải, tiếng gió thổi dài ...*

*Hay tiếng lòng thơ gửi
Vàng Trăng cũ còn soi
Lối cỏ chiều Thu muộn
Âm thầm bước chân ai
Gửi Nhớ Về Phố Cổ !
Hà-Nội ! Phim quan hoài !
Hồ Gươm ! Sương mờ phủ
Bút, Mực, Sầu chơi vui ...*

Tuệ Nga

*Oi, Người em gái nhỏ
Thăng-Long mùa thơm gió
Em còn nhớ không em?
Dư âm nào êm đềm
Trong hồn tôi diệu vợi ...
Ai chờ mùa nắng mới
Ai đợi tiếng Chim Quyên
Cho tôi gửi nỗi niềm ...*

*Em ơi, Chiều giăng nhớ,
Gửi Nhớ Về Phố cổ
Hà-Nội Của ngày xưa
Có gió sớm Tây-Hồ
Trong hồn tôi bảng lảng
Em ơi ! Rằm Trăng Sáng !
Dưới Trăng. Ai ngâm Thơ
Mình đi dạo Thành Đô,
Một Vòng cho bồ nhớ
Hồi ! Người Em Gái Nhỏ !
Hẹn Em Sớm Xuân Nào ...*

Tuệ Nga

Một Choáng Tim Minh

*Lặng thâm, tôi lại tìm tôi
Tìm về cái thuở xa xôi... lặng tìm
Tên tôi ư, chưa có tên
Ba ngàn thế giới, mấy miền hoang sơ*

*Rồi tôi lạc vào cõi mơ
Thấy Cha, thấy Mẹ mới vừa, nên duyên
Rồi có tôi, rồi có tên
Là tôi hiện diện giữa miền cỏ hoa*

*Có tên Cha Mẹ đặt cho
Là Nga từ đó
Là Thơ bây giờ
Nhạc trầm điệu lắng cung tơ
Không gian vạn hữu, gió mùa tịnh nhiên*

Tuệ Nga

*Ánh trăng màu nhiệm... vô biên
Thoảng như trầm ngát một miền diệu hương
Hạt sương trên lá vô thường
Bâng khuâng hư ảnh khói sương nhạt nhòa
Tìm mình giữa cõi ta bà
Âm thầm sóng vỗ biển xa... sóng đùa
Dường như có tiếng chuông chùa
Lẳng hồn tịch tịch Sen hoa nở vàng
Tịnh an, một cõi tịnh an
Mơ mình hạt bụi trong vườn Như Lai
Sắc Không một tấm hình hài
Thấy mình hạt bụi lạc loài nhân gian*

*Ánh trăng thanh, rất dịu dàng
Thấy mình Hạt Bụi trong vườn Tử Sinh
Trăng mông mênh... Trăng mông mênh
Tìm mình Một Thoảng Thấy Mình Hư Không.*

Tuệ Nga

MỘT THOẢNG TÌM MÌNH (Thơ Tuệ Nga. Nhạc &
Hòa âm Quang Đạt) Vân Khánh

[https://www.youtube.com/watch?v=cWI02xVgLLg&
ab_channel=ThanhVuong](https://www.youtube.com/watch?v=cWI02xVgLLg&ab_channel=ThanhVuong)

Tình Ca Mùa Thu

*Ta đến bên em trong chiều lộng gió
Hương tóc thơm ngây ngất buổi ban đầu.
Lời chưa thốt mà tình như đã tỏ
Em yêu kiều diễm lệ giữa trời thu.*

*Áo em ánh vàng mùa nay hoa cúc
Thoảng bên tai nghe xao động mặt hồ
Trong xa vắng nhạc thiên tiên vũ khúc
Điệu âm trầm lan tỏa đến hư vô.*

*Em hồn nhiên rong chơi bên suối mộng,
Dáng ngọc ngà làn tóc mượt thanh xuân.
Viết đến em tình ca chiều gió lộng
Ngàn xưa sau còn đọng nét thanh tân.*

*Ngắm đàn bướm chập chờn đôi cánh nhỏ
Sắc màu tươi trong vườn đẹp thể nhân
Đến với em tình ta như đã có,
Hẹn cùng nhau từ kiếp khác bao lần.*

*Yêu em mãi, lòng đâu thôi tưởng tiếc
Sẽ chờ nhau dù đời đã an bày.
Dù năm tháng có trôi đi biển biệt
Mối duyên tình đâu để nắng thu phai...*

UYÊN THÚY LÂM

Uyên Thúy Lâm

Lối Thu Xưa

*Anh thương nhớ thật lòng anh có biết?
Chẳng phải bao giờ em cũng được sẻ chia.
Bởi anh xa, mùa thu chưa về kịp
Trời phương em man mác nỗi chia lìa .*

*Tháng chín bây giờ dài những cơn mưa
Ngày vẫn trôi thu vàng rồi sẽ đến.
Uớt lòng đơn trùng trùng mưa kỷ niệm
Anh nhớ cho lời hẹn lúc giao mùa .*

*Chăn tuy ấm vẫn đơn côی đêm gió lộng
Từng đêm sâu vọng tưởng ánh trăng vàng.
Gió vun vút thổi tràn xua cơn mộng
Bình minh rồi xao động bóng trăng tan .*

*Em vẹn nguyên một tình yêu nồng cháy
Yêu vô cùng như thuở mới trao hôn.
Anh phiêu bạt nơi đầu sông cuối bãi
Có nghe lời nhau vắng trong gió thu dồn?*

*Gió sẽ chuyển đến anh niềm nhung nhớ
Chút mây xa tươi sắc nắng quan hà.
Mai anh về , trăng thu vắng vặc tỏ
Bên đời nhau ngày tháng mãi đơm hoa .*

UYÊN THÚY LÂM

<https://www.youtube.com/watch?v=mcGdkYLthLI>

Cười Võ Ly Bôi

*Mưa còn rơi lệ tràn mắt ngọc
Bờ vai run mềm sụt sùi em khóc.
Trắng canh thâu tâm sự cùng nhau
Sao em vẫn còn chắt chứa niềm đau.*

*Em đâu biết lòng tôi dâng sóng
Em có hay giữa ngàn biến động.
Tôi yêu em. Yêu đến vô cùng
Suốt đời này một tấm tình chung.*

*Em mơ chi ánh vàng nguyệt khuyết
Dành trọn cho em dù mai tận tuyết.
Em ướt làn mi từng giọt vẫn dài
Sao để má hồng ngày tháng nhạt phai!*

*Lặng lẽ dâng em tình tôi đầm thắm
Lắng tiếng lòng nhau yêu người sâu đậm.
Rượu đắng mềm môi em vẫn sụt sùi
Tôi say men nồng Cười Võ Ly Bôi...*

UYÊN THÚY LÂM

Trăng Ngà

Chung Soi

*Canh khuya lâu rồi
Em còn đâu đó.
Lòng ta bồi hồi
Thì thầm tiếng gió
Thơm ngát vườn hương
Vàng trắng mờ tỏ
Ánh sao soi đường,
Ta về chung ngõ
Hoàng lan mấy độ
Vương vấn tình ai.
Canh khuya lòng chợt u hoài,
Trăm năm em ngự trang đài hôn ta.
Đường trần ngày tháng phôi pha
Duyên mai trúc hẹn Trăng Ngà Chung Soi.*

UYÊN THÚY LÂM



Sonata

Cảm tác từ bức tranh SONATA của HS Nguyễn Trọng Khôi

*Ngồi ngòi đó từ bao đời, thuở trước,
Bên bãi bờ êm vắng những chiều trôi.
Mặt sóng gợn gió đùa theo con nước,
Đã mờ dần, ánh sáng phía xa xôi.*

*Cây đàn cũ nghìn năm còn ngân tiếng,
Điệu hân hoan trong vũ hội mùa Xuân.
Điệu thúc giục chinh nhân vào trận chiến
Nhạc kêu hùng lộng gió buổi ra quân.*

Uyên Thúy Lâm

*Bao khúc hát nhớ về người xa vắng
Ai đi qua để lại dấu chân đời?
Cầm tay ấm trong ngày ta ly biệt,
Người đi rồi, hồn mộng cũng xa khơi!!*

*Cây đàn thân của thời xưa lưu bóng,
Tiếng VĨ CẦM réo rắt khúc thăng hoa.
Đàn tấu vang triền miên trong ảo mộng,
Chuỗi thanh âm khoan nhặt phút giao hòa.*

*Phía xa kia chút nắng vàng hiu hắt
Bãi vào đêm triền núi xám mơ hồ..
Nghe như đá nghìn năm còn đứng đợi
Tiếng thời gian trôi mãi đến hư vô.*

*Em ngồi lặng trong ánh vàng xé khuất,
Phía cuối trời pha sắc tím u trầm.
Đàn vang vọng đến chân mây vách núi
Tuôn dạt dào trên sóng nước xa xăm.*

*Sẽ còn mãi những rung ngân thần thoại,
Dấu trăm năm làn nước cuốn trôi đi.
Dù nghìn năm âm ba như bão táp,
Hồn PAGANINI đồng vọng khối tình si...*

UYÊN THÚY LÂM

GRAND CANYON



LỜI DẪN:

Hẻm núi GRAND CANYON hay còn gọi là Đại Vực thuộc Tiểu bang ARIZONA, là thắng cảnh được xếp ở vị trí số 1 trong những địa điểm nổi tiếng hùng vĩ và đẹp nhất nước Mỹ.

Những ai đã đến tham quan nơi đây thì không thể quên được cảm xúc ngỡ ngàng trước thiên nhiên quá vĩ đại, ngoạn mục, không đủ lời để diễn tả cho hết được.

Theo tài liệu địa chất, khoảng 17 triệu năm trước, sông COLORADO chảy từ phía bắc xuống phía tây sới mòn núi cao nguyên COLORADO để tạo ra Hẻm Núi Lớn bao la.

Uyên Thủy Lâm

Sau đó, sông lại chảy về hướng đông tạo nên một Hẻm Núi khác, cũng vô cùng hùng vĩ.

Hai Hẻm núi vĩ đại này kết lại với nhau tạo thành một quần thể núi đá GRAND CANYON tuyệt đẹp giữa bao la trời đất, trùng điệp núi non.

Một ngày đến thăm Grand Canyon, du khách giống như đã được làm một chuyến du hành trở ngược về quá khứ.

Du khách như đang quay lại chứng kiến từng hàng triệu, hàng triệu năm trôi qua của dòng Lịch sử Hình thành trái đất thân yêu, nơi chúng ta đang sinh sống.

Grand Canyon núi non hùng vĩ, chập chùng tầng tầng núi lớn khe sâu, là mảng sơn thắm bao la tuyệt đẹp giữa đất trời...



GRAND CANYON TRÙNG ĐIỆP

*Hàng triệu năm về trước,
Dòng sông lớn băng ngang
Cắt qua nhiều lớp đất đá mênh mông
Xuyên cao nguyên Colorado lồng gió
Làm lộ ra tầng tầng lớp lớp
Đá đỏ nâu tô thắm một màu.
Quà thiên nhiên tặng cho ngàn sau
Hình thành nên HẸM NÚI LỚN.
Kết hợp với HẸM NÚI phía Đông
Thành GRAND CANYON sóng gợn điệp trùng.*

*Lịch sử hàng tỷ năm của quả Đất chập chùng
Được nhìn ra tại nơi đây, từ mặt mùng bóng tối.
Kể từ buổi khai thiên lập địa.
Phơi bày dưới ánh dương rực rỡ
Chiêm ngưỡng thiên nhiên từ đó
GRAND CANYON là mảng sơn thắm của đất trời..*

*Trên vách núi trăm năm rồi nghìn năm,
Nắng đốt thiêu, mưa tuôn nước lũ.
Bào mòn núi qua vạn trùng năm cũ
Tạo nên vô số bức tường đá đẹp như tranh.
Kỳ diệu vô vàn quyền lực cao xanh!!*

*Người Thổ dân châu lục thuở xa xưa.
Đã có mặt trên sỏi đá này nhiều nghìn năm trước?
Họ sinh sống đâu đó trên đất này, đi về bao lượt.*

Uyên Thủy Lâm

Bạt ngàn gió táp mưa sa
Giờ nơi đâu, cảnh cũ với người xưa.
Thung lũng sâu xa hút mịt mờ.
Lần theo dấu vết hang động từ xa vắng.
Chỉ còn đá dãi dầu cùng mưa nắng
Qua nhiều thiên niên kỷ
Triền vách đá núi non hùng vĩ
Gió mưa xâm thực bào mòn.
Đá núi u trầm, cùng với nước non.

Ai người xưa từ bao nghìn năm trước,
Đã in dấu chân đi về xuôi ngược
Rồi nhiều năm sau
Bão táp qua mau, ai người sẽ tới?
Trăm năm, ngàn năm xa vời vợi
Điệp trùng cao ngất đá còn ghi
Bao phen núi lở đá lăn
Thiên nhiên còn ghi dấu được gì?

Một ngày đến Grand Canyon
Du khách như được du hành ngược về quá khứ.
Bạt ngàn những đá núi sắc màu lộng lẫy
Được hình thành qua từng thiên niên kỷ trước, sau.
Cảm xúc ta bay bổng dâng trào
Như mình đang chứng kiến dạt dào
Bước thời gian
Theo từng triệu, từng triệu năm
Lịch sử hình thành nên bề mặt trái đất.

Uyên Thúy Lâm

*Lửa mặt trời thiêu đốt cháy da
Xương rỗng gai góc phơi trong lửa nghiệt
Chiều lạnh cóng gió lùa giá buốt
Hoang mạc rợn người.
Vắng tanh đâu bóng thú hoang
Lửa thừa bụi cây cần khô chen đá tảng.
Lặng lẽ tiêu sơ khi hoàng hôn tới
Sâu dưới chân, hổ thẳm chập chùng
Trên đầu kia lồng lộng thỉnh không
Bóng tối vây quanh.
Đêm xuống gọi niềm u uẩn.*

*Mảnh trăng xanh hoang dại
Soi lạnh lũng trong cô tịch ngàn sương
Nhiều năm cứ trôi cứ trôi
Ngàn năm đá núi điệp trùng lưu bóng
Bụi thời gian phủ sóng
Từ ngàn xưa bắt tận
Ngàn xưa trôi, trôi mãi đến ngàn sau....*

UYÊN THÚY LÂM

Uyên Thúy Lâm



Thanh Sắc Mùa Thu

*Chiều buông đỉnh núi nhạt màu mây
Vàng tím hoàng hôn lúc cuối ngày
Lắng tiếng chim gọi bầy dai dẳng
Lao xao vàng bóng lá quanh đây .*

*Sang thu ngàn lá đã hanh khô
Lá nhẹ nhàng theo sắc hư vô
Cuốn theo gió rơi quanh đồi cỏ
Hiu hắt rừng thu lạnh nắm mồ .*

*Nhìn xuống triền sông con nước trôi
Nước lắng phù sa dâng hiển đời
Mai này nước có trôi về biển
Hạt phù sa già biệt trùng khơi.*

*Trời đất mang mang lúc chớm thu
Lắng tiếng đàn xưa bóng nguyệt mờ
Nhã nhạc bên lầu đèn khêu ngọn
Nhớ người tay ngọc chuốt cung tơ.*

UYÊN THÚY LÂM

Uyên Thúy Lâm

Ng. Châu

*Chàng vì chữ hiếu phụ tình em,
Duyên kiếp đành thôi lạnh ước nguyện.
Đánh tráo nỏ thần mong chiếm đoạt
Cổ thành hoang phế, bóng trắng nghiêng!*



Uyên Thúy Lâm

Đau Còn Em Bên Tôi

*Gọi tên em vào buổi sáng,
Mặt trời còn khuất chân mây.
Lòng dạt dào tình triu mến
Thương làn tóc xỏa vai gầy.*

*Vòng tay ôm em ban trưa
Lá hoa bùng vui nắng tỏ.
Xuyên qua cành biếc lưa thưa
Bóng đôi mình in vệt cỏ.*

*Đứng giữa vườn hoa trăm sắc
Hôn lên suối tóc mây ngàn.
Niềm hạnh phúc này rất thật
Tình yêu dâng tựa suối nguồn.*

*Ôm phao cùng đùa sóng biển
Phơi mình tắm nắng Hòn Tre.
Hải âu từng đàn chao liệng.
Lời yêu em: đất trời nghe!!*

*Ước sẽ cùng em chung lối
Dù đường trần khổ hay vui.
Đỡ nâng đỡ nhau sớm tối
Hân hoan, được mát ngậm ngùi.*

*Chiến chinh làm mình chia biệt,
Xa rời bến nước sông quê
Tình xưa mãi còn tha thiết,
Bụi thời gian xóa ngày về.*

*Bây giờ màn đêm thình lặng
Tôi gọi tên Em bao lâu.
Em dạt phương nào gió cát?.
Để mình tôi với ghen ngào...*

UYÊN THÚY LÂM

Uyên Thúy Lâm



Áo Vàng

*Áo em óng mượt tơ mềm,
Lòng anh chan chứa vạn niềm thương yêu.
Hồn thu mưa bụi phong rêu,
Đàn trăm năm vọng bao chiều: Tìm Nhau.*

UYÊN THÚY LÂM

Sa Trường

Trong gió lộng vang vó câu chiến mã
Nắng cháy da hay mưa rừng toi tả.
Tàn hiến thân này cho đến tàn hơi
Đâu thể buông quom súng ngử bên trời.
Tháng năm qua tóc pha màu sương tuyết
Từng lớp người viết sử xanh hùng liệt.
Tổ Quốc trường tồn qua Đinh Lý Trần Lê
Thì em ơi! Em gắng đợi ta về.



Uyên Thúy Lâm



MẪU ÁO THU

Tranh Lụa HS Lam Thùý

“Người con gái đang mơ màng với tà áo dài thuần túy
Việt Nam lá lướt theo làn gió Thu”

Lá Thu

*Anh về hái lá thu xanh
Đã phai sắc mộng biến thành huyền mơ
Lá phong vội đổi vàng tơ
Lăn trong màu nắng hoang sơ đẹp buồn*

*Tuổi mình vương bận hoàng hôn
Thắm hương tri kỷ tâm hồn lãng du
Ngó đồng rụng chiếc lá thu
Bay theo bóng nhỏ mịt mù nhớ thương*

*Sao thu không thả màn sương
Lại hong ánh lửa cuối đường heo may
Hắt hiu chiếc lá trên tay
Phải bao nhiêu lá mới đầy tình em*

*Ô hay, lá rụng vàng thêm
Bâng quơ câu hỏi vương thềm thu ơi
Áo thay khi thấy mây trời
Cũng vàng như lá tuyết vời ý thu ...*

CAO MỸ NHÂN

Gọi Thu Vàng

*Đã đến, đã đi, và đã nhớ
Một thời thu bắc khí Hoa Kỳ
Lá vàng rục rở màu xa xứ
Chan chứa vàng thu sắc đẫm si*

*Lạ quá, có gì mà quuyến rũ
Hồn em, không, chỉ có thơ thôi
Thơ u, tất cả toàn con chữ
Anh ở đâu, em nhớ tuyệt vời*

*Sao không mơ mộng mà thương nhớ
Tại lá vàng theo bướm vàng u
Cả một trời vàng, mây giống lá
Bay vào vũ trụ, gọi là thu*

*Vậy anh có đến xem thu mãi
Thu thịnh, thu khai, thu vẫn buồn
Đang gọi nhau về, vàng lá văng
Rụng tràn xuống cỏ, đẫm thu chôn...*

Los Angeles 25 - 9 - 2021
CAO MỸ NHÂN

Tuổi Vào Thu

*Tuổi vào thu, hân đời tươi mát lắm
Vì nước xanh và mây lặng lơ trôi
Vì khói lam và sương êm ả thôi
Nhưng hoa nở thì vàng chan chứa nắng*

*Hoa nở nhiều, nên càng nhiều cánh bướm
Bướm lượn vòng như đuổi bắt thời gian
Tuổi vào thu, thời gian càng vấn vương
Tình sợi tóc phai dần màu đấy nhé*

*Ô, có gì phải ưu tư đâu nhỉ
Tuổi vào thu là tuổi đẹp nhất đời
Phải không anh, soi ngắm thử nụ cười
Suy ngắm thử tháng năm xa bát ngát*

*Anh sẽ thấy những gì viên mãn nhất
Có hay không trong thời điểm này đây
Được hay thua như một thoáng hơi say
Rồi đọng lại tuổi vào thu chắt ngát ...*

CAO MỸ NHÂN

Tưởng Mùa Thu

*Hôm đó tưởng mùa thu
Em đưa hết sương mù
Trên tay cho anh giữ
Rồi khóc thầm trong thơ*

*Nhưng anh xua lá vàng
Gọi nắng về chừa chan
Trao em nguồn hy vọng
Giữa chiều buồn mênh mang*

*Em hỏi anh thu chưa
Hình như mây lụa thưa
Chút mộng lung hồ hện
Trên đỉnh núi sắp mưa*

*Khói trắng vờn tóc xanh
Cuộc tình sau mong manh
Không còn chi giữ lại
Cả giọt sương long lanh...*

CAO MỸ NHÂN

Tiếng Quốc Kêu Thu

*Thưa anh, mùa thực sự buồn
Mây vừa chở nắng đi luôn không về
Hoàng hoa nở tụt trong mê
Tràn ra đường vắng lê thê thu vàng*

*Máy vẫn lục bát sang trang
Thơ mang hồn mộng dở dang chuyện mình
Ô hay thời tiết đoan trinh
Trăm năm vẫn một cuộc tình chúng ta*

*Thưa anh, sương khói đang sa
Màu vương sắc tím quê nhà lối xưa
Này em gió mới lừa thưa
Tóc bay, anh tưởng ta chưa hẹn hò*

*Bên sông bụi trắng mơ hồ
Nước tan sóng vỡ vi lô bạt ngàn
Chẳng còn dấu tích giang san
Cô đơn tiếng quốc gọi đàn hồi quy...*

CAO MỸ NHÂN

Đám Mây Vàng

Buổi sáng ở Denver Colorado, tôi theo gia đình Chi Nhân, nguyên Chi là một nữ tiếp viên hàng không, của hãng Hàng Không Việt Nam (Air Vietnam) thời đệ nhị Cộng Hoà (Việt Nam Cộng Hoà) lên ngọn núi danh tiếng sát ngay thành phố đá đỏ để ngoạn cảnh.

Trên đỉnh ngọn núi này, có một “đại hí trường” có thể chứa hàng chục ngàn tân khách. Chung quanh đại sảnh trường đó, toàn là vách đá dựng cao ngất, nhưng lòng động lại mái trổng, lộ thiên. Gia đình Chi Nhân đông đủ dâu rể cháu nội ngoại, tất cả đều tỏ ra thân quen với lâu đài hí trường khổng lồ đó. Nghe tiếng gió từ bốn phương đổ về, Chi Nhân nói với tôi một cách trân trọng lắm : " Mỹ ạ, nơi đây người ta còn gọi là Chiếc đàn "Phong cầm gió" vĩ đại nữa đấy.

Tôi chỉ biết ngưỡng mộ và thán phục thiên nhiên, Đấng Tạo Hoá đã cho nhân thế này bao nhiêu là công trình tuyệt tác.

Đang lúc mọi người trầm trồ khen ngợi vũ đình trường gió mưa sương gió thiên nhiên, tự đến, tự đi

tới cái động to lớn mịt mù đó, thì nóc động hừng lên một khung nắng rõ ràng...

Một đám mây màu vàng mờ gà lững thững bay qua, tưởng như tà áo của thiếu nữ nào rơi trên mái động ...

Chi Nhàn và tôi đều sững sờ thốt :

"Mây vàng Hà Nội".

Tại sao mây Hà Nội màu vàng?

Ôi phải rất nhiều lời, hay rất nhiều thì giờ mới giải thích được điều thơ mộng đó, chỉ biết rằng nhạc sĩ Nguyễn Văn Khánh ngày xưa, đã mang mây vàng từ trung nguyên về Hà Nội.

Và gần nhất với tôi thừa là thiếu nữ ở Saigon, đã có một nhà thơ tài tử, Nhị Thu viết cuốn thơ " Mây Hà Nội ", năm 1961, cùng lượt với cuốn "Thơ My 1961" của tôi.

Tất nhiên tôi chỉ nêu ra hình ảnh mây vàng Hà Nội dĩ vãng, nghĩa là trước 20/7/1954, hay trước khi chúng tôi di cư vào Nam thời sông Bến Hải chia đôi đất nước .

Đám mây vàng lặng lẽ rời khỏi nóc vũ đình trường đá đó, nắng còn ở lại cửa động lộ thiên một

thoáng, cả Chi Nhàn và tôi đều như có chút buồn phảng phất .

Tôi hỏi chị một cách nhớ nhung rằng :

"Chị ơi, ngày di cư, em ở tuổi vài năm " teen " đầu, chị gần gấp đôi tuổi em, thua đó, chị có may áo dài lụa màu vàng mơ, và nhất là, chị có may áo " vest " màu mơ chín ở phố Nhà Thờ Hà Nội không? "

Chị Nhàn cười xa vắng :

"Thế My. cũng biết tiệm chuyên may áo vest ở phố Hàm Long đó à?"

Bỗng lòng tôi chùng xuống chi lạ, ba tôi có lần đã cho may chị em tôi từ Hải Phòng về Hà Nội để may cho mỗi đứa một áo vest màu vàng mơ tùy theo sở thích, hoặc mơ non, mơ chín, mơ sậm, mơ nhạt v.v...

Và chính buổi đi may áo dài, áo vest ở hiệu may danh tiếng phố Hàm Long xa xưa ấy, mà tôi nhớ mãi màu mây thu Hà Nội. Ôi, có thể nói, ngoài mây thu vàng ở cái nơi tôi chỉ thấy đẹp thua ấu thơ và thiếu niên ra, tôi không còn thấy thêm cái chất Hà Thành thanh lịch trong văn chương tiền chiến nữa .

Thế nhưng hôm nay, tôi muốn nhắc tới một màu mây Hà Nội rất kinh điển, chính màu mây vàng lọt thỏi, nhẹ nhàng, thơ mộng mà những người đã một thời say đắm nó, mây Hà Nội, như nhà thơ Nhị Thu, hay sau này, khi tôi lớn lên, trưởng thành rồi già đi như bây giờ, sắc mây vàng mỡ gà, vừa rực rỡ, vừa hoang mê, vừa thần thoại, chỉ còn trong cổ tích mát mát thỏi.

Ngay tức khắc tôi nhớ tới quý vị sĩ quan Quân Lực VNCH danh tiếng thơ văn lẫy lừng thuộc Cục Tâm Lý Chiến, không thể nào không nhắc tới mây vàng cổ đô Thăng Long, là các vị người Bắc di cư năm 1954.

Để rồi tôi ngồi một mình xót xa, bây giờ " điếm danh lại " thì số quý vị đó đã không còn trên trái đất : Thi sĩ đại tá Cao Tiêu, Thi sĩ, Hoạ sĩ Tạ Ty, Nhà văn Trung tá Hà Thượng Nhân, Nhà văn Trung tá Phan Lạc Phúc, Nhà văn Thiếu tá Đặng Trần Huân, Nhà văn Thiếu tá Phạm Huân, Thi sĩ Đại úy Du Tử Lê, Thi sĩ Trung úy Thanh Tâm Tuyền .

Thưa, rất nhiều văn nghệ sĩ quân đội, gốc Hà Nội, nhưng ở các đơn vị khác, chẳng hạn Nhà văn Trung tá Duy Lam ở QĐI/ QKI, Nhà thơ Trung tá Cung Trầm Tưởng ở Bộ Tư Lệnh Không Quân

VNCH, Nhà thơ Trung tá Hoàng Ngọc Liên ở Binh
Chủng Nhảy Dù VNCH.

Hay, Thi sĩ Thiệu tá Tô Thuỳ Yên Trưởng
phòng Văn Nghệ Cục Tâm Lý Chiến VNCH, nhưng
không gốc Hà Nội .

Tôi chỉ đan cử hôm nay về quý vị Sĩ quan
QLVNCH gốc Bắc di cư đã mãn phần, và ít nhiều
một thời gắn bó tới màu mây vàng Hà Nội thôi.

Bởi vì quý vị nêu trên đã mang theo sắc mây
vàng quá khứ ra đi. Và, thực sự tôi muốn hoài niệm
hình ảnh Thi Sĩ đại tá Cao Tiêu cùng phu nhân đã
thường lẫm màu mây vàng Hà Nội ở Hồ Gươm, trước
khi Thi Sĩ Cao Tiêu tức cựu Đại tá Hoàng Ngọc Tiểu
nhập ngũ.

Một bức ảnh đen trắng xưa, trên một ghé đá ở bờ
hồ Gươm Hà Nội, Thi sĩ và phu nhân ngồi ngắm mây
thu lượn quanh thành phố được tiếng là thanh lịch từ
các thế kỷ trước .

Buổi tôi hướng dẫn các động tác tập thể dục
Dưỡng Sinh cho quý cụ cao niên, bệnh hoạn ở Câu
Lạc Bộ Dưỡng Sinh Saigon , sau khi tôi ra tù cải tạo.

Tôi tiếp chuyện một vị rất trưởng thượng quen quen .

Cụ cho tôi coi một bao hình nhỏ, cụ đưa tôi bức hình vừa nêu, cụ hỏi :

"Cô có biết Đại tá Hoàng Ngọc Tiêu không, Thi sĩ đấy ..."

Tôi thưa với cụ là Thi sĩ Đại tá Cao Tiêu.

Cụ gật đầu: "Ông ấy là em ruột tôi" .

Tôi a lên mừng rỡ, cụ tiếp "Tôi là Hoàng Mai Đạt" .

Cụ Hoàng Mai Đạt nghệ sĩ hơn Đại tá Cao Tiêu, cụ vẫn vui vẻ thơ ca ở Câu lạc bộ Dưỡng Sinh trước khi qua Hoa Kỳ sau đó ít lâu .

Lại một câu chuyện về mây thu Hà Nội, cụ Hoàng Mai Đạt kể: "Tôi biết cô không ở Hà Nội nhiều như chúng tôi, cái thế hệ mà thanh niên của thành phố có nhiều hồ, nhiều hơi thu lành lạnh, những đám mây vàng nhẹ như mối tơ vương sắc vàng rơi lững lờ trên thành phố thơ mộng từ ngõ hẻm ra đại lộ.

Tôi lắc đầu, "cháu không phải người Hà Nội của các cụ nhìn đâu cũng thấy chút gì vừa thân mật vừa

kín đáo. Cháu lớn lên ở Saigon. Khung trời rộng quá, hầu hết mây trắng 4 mùa, nếu mây xám là sắp mưa...đơn giản, mau chóng như những cơn mưa rào, thật nhanh và chưa kịp lạnh cụ ạ .

Thế rồi thì mỗi người mỗi chạy theo cái dòng chảy không riêng lẻ, nên chẳng thấy cô đơn lắm.

Tôi qua Hoa Kỳ theo diện tị nạn, lại càng chẳng bao giờ nhớ cái mùa thu mây vàng như trong văn chương thơ nhạc tiền chiến, hay trước ngày đất nước qua phân.

Tôi cũng không về Bắc sau khi mọi người bảo là "thống nhất". Tôi không nhớ nhưng gì hết phần đất bên kia sông Bến Hải, dù tôi rất nhiều lần đứng bên cầu Hiền Lương do công tác xã hội tôi phục vụ trong Quân Lực VNCH, suốt cả chiều dài lãnh thổ từ Bến Hải tới Sa Huỳnh, cận nam Quảng Ngãi .

Cũng có lúc tôi buồn nhìn mây bay, nghe gió thổi ở miền địa đầu giới tuyến, nhưng quả thực, không thấy lại mây màu vàng mỡ gà mà thuở thiếu niên ba tôi cho về Hà Nội, để may áo vest ở phố Hàm Long, e chỉ còn trong ký ức rất xa xăm.

Và hôm theo gia đình chị Nhàn lên núi nghe gió

hú trong đại hí trường, có một làn mây vàng ảm áp
nhưng mong manh bay ngang đỉnh động đá khối
khổng lồ, lộ thiên năm 1996.

Màu mây vàng bất ngờ, khiến tôi nhắc đến hàng
loạt tên tuổi những nhà thơ văn xuất thân ở Hà Thành
thanh lịch, đã một thời hội tụ ở khuôn viên Cục Tâm
Lý Chiến VNCH, rồi lưu vong, thả mây thu Hà Nội
đi bát ngát, mênh mông...

Quý vị ấy không ai gặp ai nữa, kể cả những đám
mây vàng tan loãng, hay đổi màu trong không gian
vô cùng mịt mù ngoài vũ trụ mênh mông...

Hawthorne 10 - 6 - 2021
CAO MỸ NHÂN

Chiếc Lá Phong

"Mùa đã vàng chưa sắc lá thu?"

Đã sang thu rồi mà mình còn tiếp tục dậy sớm, bởi vì mình muốn gặp anh trong nỗi nhớ nhung tuyệt vời, chỉ khoảnh khắc thời gian âm dương chuyển dịch đó, đêm sắp tan ra và ngày sẽ đưa mặt trời trở lại thế gian này, mình mới quên đi nỗi nhớ.

Anh khuyên mình nên sống vô tư, hồn nhiên theo ý Chúa.

Không. Mình sẽ chẳng bao giờ theo ý Chúa khi mùa thu vàng lá chờ mong, khi anh còn cách biệt mình cả một đại dương thâm kín tình buồn.

Hỡi anh "Yêu Quý" ơi, anh có biết hôm nay mình khóc sớm hơn hôm qua, và những hôm qua, mình khóc sớm hơn những hôm kia không?

Anh không thực sự hay giả bộ lơ là với nỗi "Tình Thu" của đất trời chung và của mình riêng đâu.

"Tại sao phải lơ là, dù tôi không là thi sĩ, nhưng

lòng dạ vẫn mang mang màu mây biếc ở thành San
đáy chứ ..."

Thế sao anh không mang mùa thu đến sớm cho
mình ...buồn .

Ồ ô, đại quá My ơi, dẫu :

Ngô đồng nhất điệp lạc

Thiên hạ cộng tri thu...

Một cánh lá phong rơi, vàng vờ cả không gian,
nhân gian đều đón đợi thu về, sao phải buồn thế chứ.

Hỡi anh " yêu quý ", sao cứ gọi tên anh hoài, anh
đang muốn trốn mình trong những vách núi thành
San, để đọc lại bài thơ "Thành San thu biếc " của
người tình lỡ trăm năm, nhưng vĩnh cửu ngàn năm
không phai tàn sắc lá ...thu vàng.

Ồ ô, lại " Ổ ô " , tiếng reo vui của một cuộc tình
không bao giờ chấm dứt.

Anh hỏi sao chưa chán mùa thu ư, mà cứ thích
nhìn sắc màu thương nhớ thế, anh sẽ hiện diện nơi
thơ như một dấu tích hằn sâu nỗi nhớ nhưng, người
thơ thường ghi lại trong mỗi bài tình thơ đầy khói
sương bao phủ, để chiếc lá vàng kia lẫn vào sắc lá
huyền mơ tuyết vời hư huyền.

"Mùa đã vàng chưa sắc lá thu"

Mình đã đến tận Colorado, lên tới Minnesota...chỉ vì hình ảnh những cây phong chan chứa sắc thu vàng, những năm khí núi hơi rừng huyền hoặc tình thơ, không sao xoá nổi mặt trời ủ rũ nét u sầu .

Mình chưa kể cho anh nghe, vì anh chẳng khi nào thích nghe chuyện hão huyền, còn mình thì lại vô cùng huyền ảo.

Rằng ngày xưa mới đó, nhưng nay khách vãn chương đã trở thành người thiên cổ.

Khi còn học trung học, cô giáo Ninh dạy Việt văn (xưa còn kêu là Giảng văn) cho phân tích đoạn văn ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH của cụ NGUYỄN DU, bậc thi hào có lẽ chưa ai thay thế được, đoạn thơ có cảnh rừng phong:

*Người lên ngựa, kẻ chia bào
Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san
Dặm hồng bụi cuốn chinh an
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh
Người về chiếc bóng năm canh
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi
Vàng trăng ai xẻ làm đôi
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường ...*

(Đoạn Trường Tân Thanh - Nguyễn Du)

Điều tôi muốn kể quý vị và anh nghe, là cây phong lá vàng trong thơ cụ Nguyễn Du, dấu tích cuộc chia tay, Thúc Sinh và Thuý Kiều, cuộc chia tay tình nghĩa nhất của Thuý Kiều.

Cây phong mà văn chương Trung Hoa phong kiến xưa gọi cây ngô đồng, mọc đầy rẫy ở Hoa Kỳ hiện nay vậy.

Thế thì, khi cây phong rụng chiếc lá vàng đầu tiên, cả thiên hạ đã biết mùa thu đang về .

Khi mới học và đọc :

Ngô đồng nhất diệp lạc

Thiên hạ cộng tri thu...

Tôi ngật ngừng trước bài viết của vị nào đó về cây ngô đồng là cây "vông đồng" có lá gói nem chua ở miền nam.

Tôi còn khờ đến nỗi tưởng chiếc lá ngô của cây bắp vẫn cho trái bắp luộc, bắp nướng như ở Dalat .

Tuy nhiên tôi cũng tự hiểu là chiếc lá ngô bắp dài thong bao bọc cây bắp đó làm sao rụng được, vì khi muốn bỏ lá bắp ấy, người ta phải tước ra.

Thế thì một ngày kia, không khí Saigon gần Noel, trời cũng se lạnh. Tôi tới Úc Viên thăm Nữ sĩ Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, tôi cũng giả bộ đọc:

" Ngô đồng nhất điệp lạc
Thiên hạ cộng tri thu..."
Nữ sĩ Mộng Tuyết hỏi tôi:

Cao My Nhân biết lá ngô đồng như thế nào chưa?

Tôi lặng thinh, vì ...cả đời tôi đã biết "cây ngô đồng" đâu. Nữ sĩ Mộng Tuyết lẳng lẳng mở tủ sách nơi phòng khách lớn, bà rút một cuốn sách dày. Đoạn bà mở một trang sách mà Nữ sĩ Mộng Tuyết đã ép mấy chiếc lá phong vàng ở Đài Loan trong dịp Nữ sĩ Mộng Tuyết đi họp Văn Bút Thế Giới năm nào đó, và trao cho tôi, bà nói :

"Đề Cao My Nhân biết lá ngô đồng mùa thu đó nghe"

Thế rồi thì một phần dân tộc theo đông tiến sau 30 -4 - 1975. Tôi đã tận mắt thấy từng loạt lá ngô đồng rụng như mưa rơi , không còn huyền thoại nữa.

Nhưng với tôi, tôi đến Hoa Kỳ trong mùa lá rụng, và gặp anh trong mùa lá rụng sau này .

Thế ư ? Anh có là Thúc Sinh đâu, và mình càng chẳng phải Thuý Kiều chứ, song tuổi tác đã thu phong lá vàng, nào có cần chi phải thấy một chiếc lá phong bay trước mặt, để thấy mùa thơ mộng nhất trong mỗi năm đã trở về .

Chính mình đâu có anh hay không, mùa thu đã sẵn trong tâm hồn chứa chan sắc lá ...văn chương đó rồi ...

CAO MỸ NHÂN

Tình Cắm

*Khi em về hong dáng sâu trong nắng
Nghe gót buồn con phố cũng đều hiu
Anh cũng ngậm ngùi với mắt trông theo
Lòng mây xám bỗng mưa giăng thành lệ*

*Người vẫn song đôi nhưng tình đã lẻ
Đời trôi neo nhưng hồn vẫn căng buồm
Anh như con tàu khát sóng đại dương
Em tù ngục muốn tung xiềng bốn phận*

*Len lén tìm nhau đôi môi trái cấm
Hai vòng tay ghì trắc ẩn trong tim
Sau phút mặn nồng em chợt ưu phiền
Anh hạnh phúc thốt cảm lời hối hận*

*Cứ để niềm vui đau thương trộn lẫn
Nghìn đấn đo từng thoáng nhớ băng khuâng
Khi tình hồng lên trái chín ăn năn
Em khẽ hái trao anh chùm mộng vỡ*

TRANG CHÂU

Đếm Thời Gian

*Ta đứng bên thềm nghe nắng thu phai
Nghe lá võ vàng trên sân xào xạc
Nghe tiếng chim chiều tìm nhau ngo ngác
Nghe hồn mình như có nhớ thương ai*

*Ta đếm từng cây, từng viên sỏi nhỏ
Đếm những tên đường, khúc nẻo quanh co
Đếm thời gian, đếm người quen, kẻ lạ
Xem cuộc đời như một thoáng mây qua*

*Ta bỗng giật mình nhìn con sông rộng
Vang một thời màu nước biếc xanh trong
Giờ nước cạn, sông thành vùng đất trống
Những tượng đài nay cũng đã rêu phong*

*Ta nhớ năm nào nằm trong tã ẩm
Hươ hươ tay để đòi bé, đòi bông
Nay từng bước sẽ cần cây gậy chống
Nhìn cuộc đời thấy sắc sắc không không*

*Nhưng mà thôi, buồn lo rồi cũng vậy
Chỉ một mai khi trả lại hình hài
Trút gánh nặng trần gian ta sẽ thấy
Sau cuộc đời còn có một tương lai*

TRANG CHÂU

Trang Châu

Chiếc Bánh Sinh Nhật

*Đem chiếc bánh ra
Thắp vòng nến lên
Thổi
Một lần, hai lần
Mới tắt*

*Bạn bè?
-Hình như bạn
Người thân?
-Hình như xa
Người yêu?
-Hình như không dám nhớ*

*Cắt mẫu bánh
Ăn một mình
Tự an ủi:
Mọi người chắc vẫn không quên
Nhưng không gọi
Có lẽ
Không muốn nhắc ta già*

28/03/1994

Le Gâteau D'anniversaire

*Il met son gâteau d'anniversaire
Sur la table
Il sort une allumette
Il allume le cercle de bougies
Il souffle
Une fois, deux fois
La dernière bougie s'éteint*

*Où sont mes amis?
-Il semble bien qu'ils soient occupés
Où sont mes parents?
-Il semble qu'ils soient trop loin
Où est celle dont je suis amoureux?
-Il semble qu'elle n'ose penser à moi*

*Solitaire
Il coupe une tranche de gâteau
Solitaire
Il mange en solitaire
Dans la solitude
Il se console
Personne ne m'oublie
S'ils n'osent pas m'appeler*

*C'est pour ne pas me rappeler
Que je vieillis*

11/2023
TRANG CHÂU

Bà Mới

Trang Châu

Tân đóng cửa phòng, tắt đèn, lên giường nằm, chờ Trâm gọi điện thoại. Đó là cái thú duy nhất của chàng hiện tại. Tân nhủ thầm không biết hôm nay cô nàng định giới thiệu ai cho mình đây. Tuần trước Trâm hỏi chàng, giọng nghiêm trang:

- Anh sẵn sàng lên đường lại chưa?
- Năm mươi phần trăm
- Nghĩa là sao?
- Bạn thì sẵn sàng, hôn nhân thì chưa. Có thể còn lâu, có thể không bao giờ, nhưng cũng có thể tự nhiên nó tới. Có điều anh không tìm kiếm hoặc không để ai kia coi đó như một điều kiện tiên quyết để gặp mặt.

- Hơi khó! Đàm được không?
- Việt Nam thôi. Đàm thì xin khỏi cần nhờ em.
- Anh ngon lắm. Em có mấy chị quen, lần lượt em sẽ giới thiệu cho anh.

Trâm nói và làm. Trưa hôm sau nàng gọi điện thoại vào sở Tân, cho số điện thoại chị bạn đầu tiên và bảo Tân gọi ngay cho Hằng, tên chị bạn. Trâm cho Tân biết sơ về Hằng: Ba mươi sáu tuổi, chưa chồng, kế toán trưởng một công ty ngoại quốc. Đẹp cả mặt lẫn thân hình, thích thể thao, du lịch. Trâm thêm:

Trang Châu

- Anh cao một thước bảy, Hằng cao một thước sáu mươi lăm. Hai người đi với nhau rất cân.

Tân gọi vào sở Hằng thì nàng đang bận một đường dây. Tân để số điện thoại lại. Chừng nửa giờ sau Hằng gọi. Giọng Hằng trong trẻo. Tân vào đề ngay bằng một câu lịch sự:

- Nghe Trâm nói rất đẹp về Hằng nên tôi mong được biết Hằng.

- Vâng, có nghe Trâm nói hôm nay anh sẽ gọi. Hằng có nói với Trâm cứ để mọi sự đến tự nhiên. Mình lớn cả. Hằng năm nay ba mươi sáu tuổi, hoàn toàn” free”. Anh?

Hằng có lời nói thẳng. Tân thấy mình cũng phải thật và gọn.

- Tôi bốn mươi bảy, không biết có quá lớn tuổi đôi với Hằng?

- Tuổi tác không thành vấn đề.

- Gia cảnh: ly dị, hai con.

Giọng Hằng bỗng trở nên sắt lạnh:

- Anh có con, thế nào cũng còn dây dưa với vợ cũ. Tình cảm và đời sống anh sẽ dài dài bị chi phối. Người đến sau sẽ bị thiệt. Hằng muốn có một người bạn trai hoàn toàn ”free”. Mong anh Tân hiểu.

- Vâng, tôi hiểu. Tôi tưởng Trâm đã nói gia cảnh tôi cho Hằng biết trước.

- Trâm không nói gì cả, Sorry anh Tân, chúng ta không nên gặp nhau.

- Cảm ơn Hằng đã rất thẳng thắn.

Gác máy xuống Tân nghe lòng nhẹ nhõm. Chàng không mấy may cảm thấy tự ái bị tổn thương vì sự từ chối rất trực tiếp của Hằng. Tân thân nhiên tiếp tục công việc cho đến hết giờ.

Tôi đến Trâm gọi điện thoại:

- Anh đã gọi cho chị Hằng chưa?

- Rồi. Cô ấy từ chối gặp mặt. Sao em không nói trước gia cảnh của anh cho cô ấy hay?

- Thì..em muốn để hai người tìm hiểu nhau. Anh thấy Hằng nói chuyện ra sao?

- Khá tính toán.

- Nghề của chị mà lại! Anh biết không, chị kể cho em nghe ngày đầu đến nhận việc, ngồi vào bàn của chị, việc đầu tiên chị làm là giờ nội qui ra xem năm nay chị sẽ được nghỉ hè bao nhiêu ngày! Giới thiệu chị cho anh em nghĩ anh cần một người đàn bà biết tính toán để giữ tiền cho anh. Anh có biết là anh hay tiêu bậy lắm không?

- Sao em biết anh hay tiêu bậy?

- Cả làng biết chứ riêng gì em! Anh ạ, người thứ hai em tính giới thiệu cho anh nhưng nghĩ lại chắc không được. Chị ấy góa chồng, chồng chết vì một tai nạn xe hơi, một con, rất có tiền. Nếu anh chỉ cần người có tiền thì em sẽ giới thiệu.

- Anh không cần tiền, nhưng tại sao em lại không muốn giới thiệu cô ấy cho anh?

Trang Châu

- Vì em biết anh chỉ thích người vừa đẹp vừa cao mà chị ấy người vừa..bình thường vừa thấp.

- Sao em biết anh chỉ thích đàn bà đẹp và cao?

- Cả làng biết chứ riêng gì em!

Tân mắng đùa Trâm:

- Cô này hay nhỉ! Cứ võ đoán rồi đổ thừa cho cả làng.

- Nhưng mà có đúng như vậy không?

- Thì đúng. Mà dù không đúng cũng cho như là đúng để em cố gắng giới thiệu người theo tiêu chuẩn ấy.

Một tuần sau Trâm gọi vào sở Tân lúc gần trưa:

- Có người đúng tiêu chuẩn để giới thiệu cho anh. Chủ một thẩm mỹ viện, tên Mai, bốn mươi tuổi, ly dị, không con. Số điện thoại đây anh ghi đi. Gặp xong gọi cho em biết kết quả. Em mong anh có bạn để đi chơi, anh đừng ở nhà, cô đơn, em không yên tâm.

Nói chuyện với Mai chừng mười lăm phút, Tân thấy có khách vào tiệm liền đứng lên chào từ giã. Đúng như Trâm tả: Mai cao, đẹp sắc sảo, ăn mặc hợp thời trang. Cái nhìn và nụ cười cởi mở của Mai trong lúc nói chuyện cho Tân cảm nghĩ nếu chàng mở lời chắc sẽ được đón nhận.

Trâm gọi chàng vào giờ thường lệ:

- Anh đi đâu giờ này mới về? Em gọi hai lần không có.

- Anh ngồi ở công viên, hóng gió và suy nghĩ.

- Anh lọt mắt xanh của chị Mai rồi đó. Chị có gọi điện thoại cho em. Phần anh thì sao?

- Chắc không được đâu em.

- Vì sao?

- Mai thật hoàn toàn. Có điều anh thấy Mai hợp với cuộc sống bên ngoài hơn là ở trong nhà. Mai làm anh nghĩ đến bà vợ đã chia tay. Không nên tìm một hình dáng mới giống hình bóng cũ, dù là một hình dáng đẹp, phải không em?

- Thôi mình đổi đề tài. Đọc cho em nghe một bài thơ của anh. Tân đọc cho Trâm nghe bài thơ mới nhất của anh. Nghe xong Trâm bảo Tân đọc lại một lần nữa.

- Em nghĩ thơ nên đọc hơn là nên ngâm. Anh có biết là anh có giọng đọc thơ truyền cảm lắm không?

Tân cười:

- Điểm này chắc cả làng biết chứ không riêng gì em.

- Không sai.

- Hỏi em: câu thơ “hương mên yêu là lộc của lời thơ” của ai?

- Hàn Mặc Tử

- Đúng. Ai làm thơ nói chuyện thơ với em chắc thích lắm. Để anh giới thiệu em với mấy người bạn thơ của anh.

- Người thơ không cần được giới thiệu, người yêu thơ có bổn phận phải tìm đến với thơ.

Trâm gọi cho Tân sớm hơn thường lệ:

Trang Châu

- Anh thấy chị Nga được không?

- Dưới tiêu chuẩn một chút, bù lại cái dáng rất sang. Chỉ tiếc một điều: Nga hút thuốc. Em không biết anh dị ứng với mùi thuốc lá hay sao?

- Em biết anh không hút thuốc nhưng không biết anh dị ứng với mùi thuốc lá.

- Điểm này thì hình như cả làng đều biết, trừ em.

Trâm cười. Im lặng rơi giữa hai cái máy điện thoại. Tân lên tiếng trước:

- Anh muốn hỏi em điều này.

- Anh hãy hỏi.

- Dưới cái nhìn của em, mẫu người đàn bà nào thích hợp với anh ở giai đoạn này?

- Chỉ có một mẫu đàn bà thích hợp với anh ở mọi giai đoạn. Anh yêu hai cái đẹp cùng một lúc: thể xác lẫn tâm hồn. Yêu ngang nhau và cái khó là ở chỗ đó. Anh có thể rung động trước một nụ cười, một ánh mắt nhưng sự rung động đó sẽ mau chóng tan biến nếu nụ cười, ánh mắt ấy không chứa một cái gì nồng nàn thấm thiết bên trong. Cái khó thứ hai: anh có biết là anh hư lắm không? Hư mà không muốn bỏ, nhưng nếu ép anh bỏ, cuộc sống anh sẽ mất thăng bằng. Cho nên người đàn bà yêu anh phải là một người đàn bà thích ăn canh mướp đắng, nghĩa là biết tìm thấy vị ngọt trong chất đắng.

Hai giờ sáng. Tân vẫn nằm gác tay lên trán suy nghĩ. Chàng nghĩ về Trâm, về tất cả những gì nàng làm

Trang Châu

cho Tân trong mấy tuần qua. Những người đàn bà Trâm lần lượt giới thiệu mỗi người đều có một điểm hoặc làm Tân không thích hoặc ngược lại làm họ không thích Tân. Trâm vô tình hay cố ý? Nếu cố ý thật thì sao? Tân chợt cảm thấy hình như đó cũng là điều lòng chàng đang mong muốn. Tân tung chăn, bật đèn, gọi cho Trâm:

- Gọi giờ này biết là phiền em nhưng không gọi không ngủ được.

Giọng Trâm tỉnh táo:

- Em chưa ngủ, đang đọc sách. Em biết anh cần bạn, ngày mai em sẽ gọi điện thoại cho chị Nguyệt. Hy vọng lần này anh sẽ gặp được người như.....

Tân không để Trâm nói dứt câu:

- Thôi, em đừng giới thiệu nữa.

- Vì sao?

- Vì anh không muốn nữa.

- Vì sao anh không muốn nữa?

Tân không trả lời câu hỏi của Trâm:

- Anh có chuyện này muốn nhờ em, nếu em làm được anh sẽ vui.

- Chuyện gì làm anh vui, làm được em sẽ làm.

- Em đã giới thiệu cho anh mấy người rồi mà không thành. Sao em không thử...tự giới thiệu đi, biết đâu nó lại thành.

TRANG CHÂU

Trần Quốc Bảo

Giao Mùa

*Áy thế rồi mùa Hè cũng qua!
Gió trưa hừng hực,
Nắng chiều cháy da!
Và những trận mưa dông,
Trải nặng hạt trên dòng sông Potomac!
Chìm sâu, tan biến,
Và... mùa Hè mất hút!*

*Áy thế rồi mùa Hè quên dần,
Mái tóc dài lộng gió,
Bộ ngực thiên thân!
Đôi chân trần óng muốt,
Những manh áo tắm tươi mát,
Và lũ trẻ đùa chơi trên cát!
Sóng biển dềnh lên xóa dấu tích mùa Hè!
Trả lại Virginia Beach cho bầy hải điểu.*

*Dường như điều gì đổi khác?
Trên đỉnh cao Blue Ridge,
Triền National Park,
Có cây phong dậy thì thay áo mới...
Mùa Thu len lén tới... chẳng ai hay!*

Trần Quốc Bảo

Chờ Đón Vàng Thu

*Tảng sáng sương nhiều!
Xé trưa nắng quái,
Trời chiều mưa mau.
Thời gian nhiệm mầu,
Sắp qua hồng Hạ, bước vào vàng Thu.*

*Gió vờn tóc liễu vi vu,
Ngàn thông phủ áo sa mù mênh mang!
Chờ Thu, mắt cúc hoe vàng,
Đón Thu, đàn bướm rộn ràng bên hoa!*

*Trầm tư cánh mimosa,
Hồng nhung thao thức, đậm đà lưu li.
Hẹn hò rạo rục tường vi,
Thoáng hương đài các trà mi mơ hồ!*

*Nắng mượt như tơ!
Hiu hiu ngọn gió
Lững lờ mây trôi.
Con nai ngơ ngác ven đồi
Em ơi! ... Thu đã đến rồi, phải không?*

Trần Quốc Bảo

Chớm Thu

*Tôi ngồi hóng mát vườn sau,
Thấy hai con kiến gặp nhau cúi đầu!*

*Trên cành cây, cặp chim sâu,
Lú lo trao đổi những câu ân tình!
Có vài cánh bướm thật xinh,
Say sưa vũ điệu lung linh chập chờn.*

*Dường như thảm cỏ xanh rờn,
Ánh lên sợi nắng vàng hơn mọi ngày!
Vô tình một chiếc lá bay (*)
Ô hay! ... có phải chớm ngày vào Thu?*

Trần Quốc Bảo

Trần Quốc Bảo

Thu Chợt Tới

*Mùa Thu chợt tới, cây chưa biết...
Gió cũng ngủ quên trong lá xanh.
Liễu vẫn nghiêng đầu, hong tóc biếc,
Tường vi hoa đỏ rục trên cành!*

*Mùa Thu chợt đến, em vô tình...
Má núm đồng tiền, cười rất xinh,
Vẫn đem nắng Hạ, cài lên tóc,
Thấy cánh phượng rơi, bỗng giật mình!*

*Thời gian mở cửa cho Thu tới,
Nắng vàng hồ phách, tiết Thu phân.
Trời đất vô thường, song hữu hạn,
Con người hiện hữu, nhưng phù vân.*

*Thu đã về chưa trên Quê Hương?
Sài gòn nhung nhớ, trời một phương.
Tự do, Công lý... còn không nữa!
Ta gửi về Thu muôn nhớ thương!*

*Nhớ Thu xưa, miền núi âm u...
Ban-Mê-Thuột, Kontum, Pleiku!
Quanh năm giầy saut mang bụi đỏ!
Buồn-muôn-thuở, cao nguyên sương mù...*

Trần Quốc Bảo

Một Trời Đây Thơ

*Ven rìng êm ả chiều Thu,
Hàng cây vương lớp sa mù chơi vơi.
Em ngồi nhặt lá vàng rơi,
Cho anh giây phút tuyệt vời mộng mơ!*

*Nụ cười nửa miệng ngây thơ,
Hồn nhiên cặp mắt nai tơ dịu hiền.
Lả lơi buông mái tóc huyền,
Hương Thu đượm cánh tay tiên nồn nà!*

*Gót hồng rón rén Thu qua,
Dáng em tình tứ, nhạt nhòa dáng Thu.
Gió ngàn trời nhạc vi vu,
Mây ngơ ngẩn bước phiêu du bồi hồi!*

*Bâng khuâng nhẹ chiếc lá rơi,
Trời Thu hay cả một trời đây Thơ?
Chiều vàng như thực như mơ,
Giáng tiên say đắm thẫn thờ hồn anh!*

Trần Quốc Bảo

Đưa Thu Vào Mộng

*Trăng trắng ngà, giữa ngàn sao lấp lánh,
Sương mơ màng, trên đỉnh núi xa xa.
Cúc nở nụ cười chúm chím vàng hoa,
Tường vi đỏ, như môi cô hàng xóm!*

*Nắng hồng trên cỏ, chớp lia đom đóm,
Áy là Thu!... Thu đã tới trước nhà!
Chào đón Nàng, có giọng hát sơn ca,
Đàn bướm nhỏ, bay chập chờn khiêu vũ.*

*Cả rừng phong, áo muôn màu quyến rũ,
Liễu nghiêng đầu, hong mái tóc xanh lơ,
Mây lưng trời, bỗng dừng lại ngăn ngõ,
Gió mon tron đa tình hôn trên má!*

*Chao ôi! Thu dịu hiền... yêu Thu quá!
Một trời Thu... hay tất cả là Thơ?
Ánh trăng thanh, nhuộm vũ trụ huyền mơ,
Đêm buông xuống, ta đưa Thu vào mộng!*

*Đành đã biết, Thu ôm tròn lẽ sống,
Nhưng xá gì... lá rụng với mây bay!
"Thu ảm hoàng hoa tửu" ngất ngây say,
Há phải đợi Đông về ngâm Bạch tuyết!*

*Rót tọt trái tim, những dòng trác tuyết,
Đưa tình Thu, lên cung Nguyệt mơ màng!
Xa chón trần ai, ô nhiễm, hỗn mang,
Thu nhập hồn Thơ... lênh đênh trời mộng!*

Trần Quốc Bảo

Trần Quốc Bảo

Chạnh Niềm Thu

*Em có biết, thu đã về rục rờ?
Những cánh vàng rơi nhẹ luyến lưu,
Khoác áo muôn màu, rừng phong bở ngỡ,
Hơi lạnh se se, ngọn gió đều hiu.*

*Em có nghe dịu dàng, thơm hương cúc?
Sáng thu hồng, lóng lánh giọt sương mai,
Đàn chim én liú lo trên khóm trúc,
Tản mạn lưng trời, mây trắng ngừng bay.*

*Em có thấy, nàng thu bưng tỉnh dậy?
Thung lũng vừa thay y phục mỹ miều,
Trái bên đường, gắm hai hàng lông lẩy,
Rọi ánh bình minh, nhan sắc diễm kiều.*

*Miền bắc Mỹ, tựa Thiên thai trần giới!
Là những ngày, thời tiết chớm vào thu.
Lá đổi muôn màu, nắng hồng phơi phới,
Như cảnh bông lai, giữa chốn hoang vu!*

*Chào đón thu tuyết vời, miền đất lạ,
Có bao giờ em nhớ thu Quê Hương?
Thu khởi chiến chinh, thu gây thảm họa,
Quê Hương mình, thu đã chết đau thương!*

Trần Quốc Bảo

Tiết Trọng Thu

*Tiết “Trọng Thu” rồi ... em ở đâu?
Về đây xem rùng lá thay màu,
Bày nai ngơ ngác, chờ em đó!
Hoa tuyết đầu mùa, tan rất mau.*

*Hơi lạnh se se làn gió bắc,
Hàng thông phe phẩy tiếng lao xao.
Hò Thu in sắc trời xanh biếc,
Tia nắng ươm mơ ngọn trúc đào.*

*Lớp lớp lá phong hồng thắm cỏ,
Hồn Thu thao thức ở đâu đây?
Mơ hồ nghe tiếng Thu trong gió.
Bát ngát tình Thu trên bóng mây.*

*Mùa sắp tàn Thu ... em ở đâu?
Quê Hương chỉ một “tiết u sầu”
Bên em, nào có Thu mơ mộng,
Vàng đã rơi ... Thu chết đã lâu !*

Trần Quốc Bảo

Tiến Thu

*Trời lạnh, mưa dầm... buồn cách chi!
Theo mây, Thu lặng lẽ ra đi,
Chẳng lưu dấu vết gì trên tuyết,
Em một mình, làm cuộc biệt ly!*

*Tơ trụi rừng hoang, vắng bóng nai,
Đầu cành đẫm lệ, giọt sương mai.
Từng cơn gió lạnh về heo hút,
Em thoáng nghe, tường vi thở dài!*

*Chuẩn bị cho mùa Đông sắp qua,
Sóc nâu tìm hạt, sau vườn nhà,
Hai tay bới đất, ôi! thương quá!
Em chạnh lòng, nhìn Sóc xót xa!*

Trần Quốc Bảo

*Thơ thân góc sân, chú thỏ già,
Mơ màng, ngắm cảnh trời bao la,
Tương tư Thu... bóng Thu vừa khuất,
Dáng trầm buồn như một triết gia!*

*Từng khóm hoa, toi tả cú đầu,
Hương Thu tàn, cúc ngã màu nâu.
Mấy chồi thực dược, còn trơ cuống!
Đàn bướm vàng, bây giờ ở đâu?*

*Ngàn mây âm đạm trên trời cao,
Em tiễn Thu đi về hướng nào?
Vẫn chiếc lá vàng cài mái tóc,
Lệ Thu vương mắt, buồn nao nao!...*

Trần Quốc Bảo

Rằm Xưa

*Đêm nay, có phải đêm rằm?
Trăng tròn vành vạnh, Trăng nằm ngọn cây.
Êm đềm theo gió heo may,
Trôi về đây, những cánh mây lưng trời.*

*Mang theo kỷ niệm xa vời,
“Ngày xưa còn bé” ... một thời mộng hoa!
Có cô bạn gái bên nhà,
Trung Thu thường tới, ăn quà ngắm Trăng.*

*Đêm nay, có phải đêm rằm?
Nhớ ơi là nhớ, bóng Trăng trắng ngà!
Nhớ cô bé, giống... Hằng Nga,
Và tôi, là... chú Cuội già mộng mơ!*

*Giấc mơ thuở ấy, ngây thơ,
Ước gì, hai đứa... được đưa lên Trời
Đêm Trung Thu, bé và tôi,
Rước đèn sao sáng, dạo chơi cung Hằng!*

*Đêm nay, có phải đêm rằm?
Góc trời lữ thứ, Trăng nằm đơn cô?
Lạc loài, mây cụm mây trôi!
Tàn theo ký ức, một thời... rất xa!*

*Bao giờ trở lại cùng ta...
Trăng xưa, trên ngọn cây đa đầu làng?
Bao giờ gặp lại cô nàng,
Rằm xưa, mơ ước... bắc thang lên Trời ?*

Trần Quốc Bảo

Kỳ Nữ Vạn Năng – Nàng Là Ai ?



Nàng là một thiếu nữ tuyệt đẹp. Với giọng nói thanh thoát, ngọt ngào. Với nụ cười rạng rỡ, lung linh nắng. Nhan sắc nàng luôn ở tuổi thanh xuân, không phai tàn theo năm tháng. Trí tuệ và tài hoa của nàng bao gồm rất nhiều bộ môn khác nhau

từ khoa học đến nghệ thuật. Nàng có thể thao thao bàn luận về thiên văn, địa lý, sinh vật học, toán học, vật lý với trình độ của những giáo sư danh tiếng thế giới. Nàng có thể chơi đàn piano như những danh cầm chuyên nghiệp. Còn đánh cờ tướng thì trong thiên hạ này hẳn là không có mấy người xứng làm đối thủ. Nói về thơ, nàng có thể làm nhanh như gió, lời thơ cũng rất ý nghĩa, mạch lạc, còn hay dở khoan luận bàn. Vẽ tranh cũng chỉ là phóng bút, đưa tay. Về ngôn ngữ học, nàng có thể trò chuyện hàng chục thứ tiếng lưu loát. Trí nhớ của nàng siêu đẳng như máy quay phim. Sau khuôn mặt xinh đẹp đó là một bộ óc thông thái, chứa thập vạn bách khoa tự điển. Giọng hát của nàng êm ái, ngọt ngào, làn hơi như là vô tận, nhưng dường như còn thiếu thiếu một chút gì đó, để làm người nghe rung

động tâm hồn. Nàng chăm chỉ, siêng năng, lịch sự, dường như không bao giờ nóng giận. Nàng hầu như là hoàn hảo. Chỉ là! Chỉ là nàng không phải là nhân loại, cũng không thuộc về bất cứ loại sinh linh nào trên trái đất này.

Nàng là ai? Là ai, mà xinh đẹp, tài giỏi, vạn năng như thế?

Xin thưa: Nàng là người đẹp nhân tạo của tương lai.

Những khả năng của nàng robot mà VT nói, hiện giờ khoa học đã làm được rồi. Tuy chưa được hoàn hảo và những khả năng chưa được gom lại trong vóc dáng một nàng robot giống con người. Với đà tiến triển hiện giờ của ngành AI (Artificial Intelligence: Trí Tuệ Nhân Tạo) và robotics, một nàng robot vạn năng chỉ là vấn đề thời gian. Nếu không thực hiện được trong 2,30 năm nữa, thì 100 hay 200 năm sau hẳn là có thể. Nói có thể ở đây là nói trên phương diện khoa học, và kỹ thuật. Có thể vì những lý do chính trị, luân lý, nhân sinh, xã hội, một nàng robot vạn năng sẽ không được phép “sinh” ra đời.

Những robot tương lai có thể rất giống con người đến độ không phân biệt được. Robot có thể biểu hiện đau đớn, buồn vui, v.v. Thí dụ: chạm tay vào chỗ nóng,

thì robot có thể dùng sensor để đo độ nóng, lạnh. Quá độ nóng nào đó, thì có thể giựt tay ra, thét lên đau đớn, v.v. Hệ thống AI, ChatGPT bây giờ, biết trò chuyện, cho ý kiến, giải đáp vấn đề, cũng biết nói đùa, khen ngợi, và cho những so sánh rất thú vị chứ không phải chỉ đóng vai trò giải đáp thắc mắc và trả lời câu hỏi một cách khô khan. Hiện giờ cũng có vài hệ thống AI trên mạng, mỗi hệ thống cũng có ít nhiều khác biệt. Bên Nhật, vài năm trước cũng đã có một nàng robot giống dạng con người làm nhân viên lễ tân (receptionist) cho một khách sạn. Và nhiều năm trước, bên Nhật, cũng có một vài nàng ca sĩ ảo (virtual singer) trình diễn trên sân khấu, màn ảnh. Tuy không phải trong dạng robot ca hát, nhưng là qua hệ thống computer phóng hình ảnh nhân tạo (anime, CGI) ba chiều lên sân khấu, và cho nàng ca sĩ ảo (không phải con người) nhảy múa và ca hát. Với đà tiến triển về robotics hiện nay, một robot hình dáng con người có thể ca hát, nhảy múa, trên sân khấu để giúp vui, trong một tương lai, là chuyện hoàn toàn có thể.

Một điểm rất đặc biệt của robot là robot biết học hỏi những điều mới lạ từ môi trường. Môi trường khác nhau thì robot có thể phát triển kiến thức, cá tính khác nhau. Hôm kia tôi nói ChatGPT làm bài lục bát về một chủ đề nào đó. Trong bài thơ AI làm, có câu lục bát, tôi đọc thấy không xuôi vì trong câu tám chữ,

nàng AI làm chữ thứ 6 là vần bằng không dấu, chữ thứ 8 cũng là vần bằng không dấu. Tôi mới nói với ChatGPT là câu thơ này nghe ngọng nghịu giống người ngoại quốc làm thơ Việt. Có quy luật bất thành văn là nếu chữ thứ 6 là vần bằng không dấu, thì chữ thứ 8 trong câu phải là vần bằng dấu huyền và ngược lại. Thí dụ “những điều trông thấy mà đau đớn lòng”. Chữ thứ 6, chữ “đau” vần bằng không dấu, thì chữ thứ 8, chữ “lòng” phải là vần bằng dấu huyền. ChatGPT cảm ơn tôi và ghi chú lại vào bộ óc nhân tạo “memory updated” quy luật mới này. Với sự học hỏi và phân tích, một nàng robot trong tương lai cũng có thể thay đổi cá tính để phù hợp với chủ nhân của nó, vì nó biết nhận xét, tìm hiểu dần dần những thói quen, ưa thích và ghét bỏ của con người.

Hệ thống AI được cài đặt một số quy luật của chương trình điện tử vào trong bộ óc nhân tạo. Và được “bồi bổ trí óc” bằng vô số tài liệu dùng để huấn luyện nó. Khá nhiều tài liệu huấn luyện sẽ có người chỉ dẫn, cho nhận xét, đáp án (đúng, sai, hay, dở) về sự nhận xét và phân tích của AI về tài liệu đó. Cũng có nhiều tài liệu không cần người hướng dẫn, nó sẽ tự động phân tích, nhận xét những điểm tương đồng, khác biệt, hay dở, v.v. Một điểm rất đáng chú ý là AI có thể bị huấn luyện với những tài liệu có thành kiến (biases), hay bị một phe nhóm huấn luyện để nó nghiêng về một

phe đảng chính trị hay tôn giáo, v.v. Cho nên, cho dù AI có vẻ vạn năng, cũng không phải luôn đúng, nhất là những quan điểm về nhân sinh, xã hội, triết học, v.v. Những gì thuộc về khoa học, kỹ thuật, có thể chứng minh đúng, sai, thì rất đáng tin cậy.

Một nàng robot của tương lai có thể rất hoàn hảo, và được chế ra giống y hệt một con người với khả năng học hỏi những điều mới lạ. Nhưng bản chất của robot mãi mãi không thay đổi. Cái bản chất đó là: robot không thực sự có cảm xúc của một con người, và robot không có trực giác về “thiện, ác, xấu, đẹp”. Những biểu lộ buồn, vui, đau đớn của robot chỉ là những biểu hiện cảm xúc để cho giống như con người, qua sự cài đặt chương trình, và sự phân tích những kiến thức được huấn luyện hay những kiến thức tự học hỏi từ môi trường.

Nàng robot sẽ không bao giờ sáng tác được những tác phẩm tuyệt diệu tràn đầy sáng tạo như những kịch thơ của Shakespeare, tiểu thuyết của Victor Hugo, truyện Kiều của Nguyễn Du. Cũng không thể nào sáng tác những áng thơ nhạc tuyệt vời như Hồ Trường”, “Mười Hai Tháng Sáu”, “Gửi Người Dưới Mộ” và vô số tác phẩm nghệ thuật của nhiều thi văn ca nhạc họa sĩ xưa và nay. Vì những tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời cần có cảm xúc của con người: có thể là máu nóng

Vương Thanh

chạy rần rật trong lồng ngực khi sáng tác hay là khi ca/ngâm/đọc lên một áng thơ văn bi hùng, cảm khái. Một bài thơ tình, một khúc tình ca rung động lòng người đòi hỏi cảm xúc, có thể là cảm xúc ngọt ngào, đau buồn, thương cảm, khắc khoải, lâng lâng, v.v. của tác giả khi sáng tác, và của nghệ sĩ khi trình bày. Nếu khi sáng tác không có cảm xúc thì làm sao chuyển cảm xúc đó vào trong tác phẩm để làm cho người đọc, người nghe xúc động! Nàng robot, cho dù xinh đẹp, vạn năng, nhìn và nói chuyện và biểu hiện cảm xúc giống hệt con người, cũng vẫn chỉ là một nàng robot người máy, không thực sự có cảm xúc, linh cảm và trực giác của một sinh linh trong thế gian này.

vương thanh, 18.09.24



Vào Thu

*Nàng Thu dệt áo đón mùa sang
Pha nét đỏ xanh, điểm ánh vàng
Rực rỡ lá phong khoe sắc thắm
Ngọt ngào cánh gió thoảng hương lan
Hoa rơi lác đác thơm lòng đất
Nước gợn lăn tăn vắng ý đàn
Hương sắc đầu thu muôn lộng lẫy
Trước sầu ly biệt, tỏa bùng chẳng?*

vương thanh

Lan Man Chiều Thu

*Đồng xanh bát ngát
năm dài ngấm áng mây qua
xa xa dẫm cánh chim trời
bay về cuối trời xa...
Nơi đâu là tổ ấm
giữa đất trời bao la?
Nơi đâu là quê hương,
quê hương của lòng ta?*

*Không bon chen trần thế,
không lòng người đa đoan
cho hồn thơ chấp cánh
giữa biển trời thênh thang...*

Vương Thanh

*Rừng thu xanh vàng đỏ
lộng lẫy sắc màu tươi
xạc xào muôn chiếc lá
đang buồn, vui chuyện trò
xa đưa lời riu rít
chim chuyền cành liu lo*

*Trăng tròn rồi trăng khuyết
tiệc vui nào không tàn
ngày qua ngày héo úa
cây cỏ xác xơ vàng
run rẩy bao cành lá
cơn gió nào vừa sang*

*Đêm mờ trăng sương lạnh
cô ngạo giữa không gian
địu dàng soi trần thế
trải tơ ngà mệnh mang
riêng lòng trăng lạnh lắm
ai có hiểu cho nàng?*

vương thanh

Autumn Fragrance

(Huong Thu)

*Lady Autumn, at last, to my mountain abode, arrives.
Move aside, Miss Summer, with your scathingly hot
smile.*

*The new air, moist and fresh, though a little chilly,
Is imbued with the scents of nostalgia and poetry,
Making one's soul wander into a romantic dream...*

*I dream of a faraway place
Where there's a serene lake,
Embracing the moon's soft golden glow,
Carrying the fragrance of exotic flowers,
Reflecting in its moonlit waters
A young maiden's slender figure,
With raven-black hair, silky and lustrous,
Flowing down her gracious shoulders...*

Vương Thanh

*Her eyes, depthless orbs of the infinite soul,
Pull in one's heart and enchant one's mind.
At times, they reflect the vast starry sky,
Where the silver crescent moon beams a happy
smile...*

*But the magic truly happens when she sings.
The wandering clouds cease their aimless drift.
The forest birds pause their merry-making tweets.
The river's currents stop flowing for many a
heartbeat...*

*All listen to the melody floating in the air.
Is it truly from the lips of a damsel,
Or music from a heavenly realm bestowed?*

*Words are forgotten, but the melody of her voice,
Soft and clear like a mountain brook,
Caresses like ivory rays of moonlight,
Soothes like a homeland lullaby,
Warming one's heart in the darkness of night.*

vương thanh

Thu Nguyệt

Trời đêm vời vợi ánh trăng mơ
Vọng tiếng đàn ai kể truyện thơ
Ngày vắng, thần thờ ôn mộng cũ
Đêm dài, ai oán phở dây tơ
Hồng trần một thuở tình sao xuyên
Tiên giới nghìn thu bóng lừng lơ
Gối lẻ Bãng cung hờn tủi phận
Bao giờ thu nguyệt hết chơ vơ

vương thanh

Sơn Nhân Mộng

*giữa lưng chừng ngọn núi
sương khói phủ quanh năm
những đám mây ngũ sắc
bềnh bồng bay lượn quanh*

*ta giờ tay muốn nắm
một đóa mây hồng đào
đang nhẹ nhàng trôi vào
chốn hư không xa vợi*

*ta mơ thấy nụ cười
chập chờn như khói sương
long lanh như giọt nước
dịu dàng như tơ trắng*

Vương Thanh

*nụ cười trong đôi mắt
lung linh ánh sao trời
muôn giọt nắng sáng ngời
dệt sáng đóa môi hồng*

*nghe nàng Xuân thả bước
rộn ràng muôn sắc hoa
gió xuân trêu tà áo
ngào ngạt hương gần, xa*

*nghe nàng Thu chợt đến
mang hơi thở ước mơ
hoa vàng bay trước ngõ
Thu sâu dâng Ý Thơ*

*Xuân và Thu gặp gỡ
ở trong lòng của ta
và một hôm nàng Tuyết
cũng bất ngờ ghé qua ...*

vương thanh

Thu Vàng Lá Bay

*Một mai về với ngàn trùng
Nay còn như cánh chim hồng dọc ngang
Chẳng thân thể vẫn rờ ràng
Nghiêng bầu rượu cạn cuộc tàn trăm năm*

*Gió mưa cũng đủ phong trần
Nhu cung đàn nốt bổng trầm trên tay
Bông bênh hướng Bắc hướng Tây
Mượn tâm chút nắng che ngày gió ngang*

Hoa Văn

*Thoảng như bước đã trể tràng
Khoắt khuya thơ phú muộn màng năm canh
Đòi người ôi thật mong manh
Như thân hạt bụi treo cành hư vô*

*Đường xanh bao cái mơ hồ
Dọc ngang đời cũng đụng bờ nhân sinh
Còn đây hoa đẹp ân tình
Chút thơ duyên vẫn dòng xanh đôi bờ*

*Tôi người thơ khoác áo thơ
Theo mây vỗ cánh mấy bờ dọc ngang
Câu thơ nhân ái rộn ràng
Sáng trong tình nghĩa Thu vàng lá bay.*

Hoa Văn
09/16/2024

Hiên Thơ

*Tưởng như đời đã trang dài
Ôm câu lục bát ngủ ngoài hiên thơ
Khởi đi từ những cơn mơ
Bước mong bước đợi bốn mùa gió bay*

*Vai mang con chữ tình đầy
Tấm lòng nhớ nước tháng ngày lưu vong
Lao xao cạn tuổi tang bồng
Đường hoa vẫn nở trên từng bước vui*

*Cùng thơ năm tháng ngọt bùi
Hương hoa ấm đủ áo đời trăm đi
Gió sương nặng tuổi non thì
Chập chùng còn được mấy khi nắng vàng*

*Làm thơ hồng ý cao sang
Chút tình bè bạn rõ ràng trăm năm
Tình thương yêu đẹp vô ngần
Đã thừa tay níu bụi trần chiếu hoa.*

*Hoa Văn
09/13/2024*

Bao La

*Tôi còn tôi mộng giấc ngàn
Mở ngăn thơ cũ tìm vàng trong hoa
Rong chơi giữa cõi ta bà
Tôi đi muôn dặm cũng là gió sương*

*Ở đi hai chữ vô thường
Còn trong tay nắm chút hương phấn đời
Cầm như bước lãng du thôi
Biết đâu tiếng gọi mà rời cuộc đi*

*Thế thôi thôi thế thôi thì
Dòng xanh vẫn một lối về dòng xanh
Mai này đọc lại lời kinh
Giữa bao la mở giữa thanh thiên buồn*

*Vẫn là gió kếp mưa đơn
Cuộc đời còn ước mơ còn trên tay
Chắt chiu cho đến cuối ngày
Tnh yêu thương chứa chan đầy trái tim.*

*Hoa Văn
09/20/2024*

Đợi Vàng Sân Lá

*Tháng Chín sắp qua đón tháng Mười
Mới vàng sân lá tuyết chưa rơi
Lang thang mỗi sáng dài chân bước
Tìm ý thơ vàng trong lẻ loi*

*Tôi bước trên đường sương sớm mai
Long lanh dưới nắng cõi trần ai
Thơ về bên ấy nhiều mưa bụi
Cho một tình thơ không nhạt phai*

*Tôi vẫn còn đi trang trải đời
Dấu về dấu ở một rong chơi
Tâm tình khép mở đôi bờ giấy
Cát bụi vẫn là cát bụi thôi*

*Như đã mùa Thu như đã Thu
Tôi đem tình nghĩa dệt nên thơ
Tuổi đời như sắp tròn vương cuộc
Để tiếng cười vui lúc già từ*

Hoa Vãn

*Tôi mãi mê thơ có ngọt bùi
Hương trầm bát ngát bóng trắng soi
Mai kia một nợ đầy lưu luyến
Cho một ân tình đẹp mấy mươi*

*Tôi ước mong thơ tiếng ngọt ngào
Đời còn vằng vặc ánh trắng sao
Trăm năm thân thể vàng cơn mộng
Một cõi thơ hồng vẫn khát khao*

*Tôi với thời gian như đã già
Vẫn tình chan chứa dặm ngàn xa
Mênh mông cõi nhớ mênh mông quá
Tôi đếm thời gian tuổi vụt qua*

*Tháng Chín hết rồi đón tháng Mười
Đường chưa có tuyết chỉ mưa thôi
Hồn thơ như đã về theo gió
Tôi đón mùa Thu trong nắng đôi.*

09/28/2024

Hoa Vãn

Tôi Yêu Mến Richmond

*Tôi ở đây phùng phố tuyệt vời
Tình giềng nghĩa xóm tháng ngày vui
Vàng nâu đen trắng hầu như một
Richmond yêu mến Richmond tôi*

*Tôi ở đây như một xóm nghèo
Nhưng yên bình lắm để thương yêu
Hơn mười năm vẫn như ngày mới
Tay vẫy chào nhau lúc sáng chiều*

Hoa Vãn

*Tôi vẫn thường đi bộ một mình
Nhìn trời cao rộng nắng lung linh
Bốn phương tám hướng da xanh biếc
Tôi uống hương đời trong tiếng Kinh*

*Tôi vẫn trăm năm nghèo xác xơ
Nhưng giàu tình lắm túi đầy thơ
Người thơ dấu ở bên trời tuyết
Như thế cũng vàng thơ với thơ*

*Tôi ở đây thương lắm chôn này
Tắm lòng con thảo đẹp quý thay
Bạn bè tình vẫn như màu nắng
Tôi ở Richmond nghĩa đậm đây.*

Hoa Vãn
09/21/2024

Hương Gây Mùi Nhớ...

Tản Mạn - Nhất Hùng



ĐÀN ÔNG

Thích ngửi

mùi hương **NHƯ THẾ NÀO**

trên cơ thể phụ nữ

Truyện Kiều của Nguyễn Du có câu thơ rất ý nhị:

“Mành tương phơn phớt gió đàn,

Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình”

Bài viết này, tôi chỉ bàn đến “Hương Gây Mùi Nhớ”. Câu này có hai từ thật hay, “hương” và “mùi” có lúc cả hai chỉ chung một khái niệm nhưng có lúc lại khác nhau xa lắm. Ta nói “hương của hoa” hay “mùi của hoa” đều đúng nhưng nói “mùi bùn” thì được, còn nói “hương bùn” nghe không ổn, bởi “bùn” thường được cho là “hôi tanh” (Gần Bùn Mà Chẳng Hôi Tanh Mùi Bùn). “Hương và Mùi” còn được hiểu theo nghĩa trừu tượng như “Mùi Đời”, “Đời Lên Hương”.

Nhật Hương

Câu thơ “Hương Gây Mùi Nhớ...” của Nguyễn Du là để tả Kim Trọng nhớ cái “mùi”, cái “hương” của nàng Kiều.

Tản mạn một chút và xem lại kho tàng văn học, quả thật, người phụ nữ có cái “mùi”.

Ca dao có câu:

“Chim Quyên ăn trái nhãn lồng

Lia Thia quen chậu vợ chồng quen hơi”

“Hơi” ở đây chắc chắn là cái “mùi” rồi. Không những là quen mà còn nhớ nữa. Khi ái phi Thị Bằng mất, vua Tự Đức có viết:

“Đập tan cỗ kính tìm lấy bóng,

Xếp tàn y lại để dành hơi.”

Ở Tàu, lúc tuyển cung tần mỹ nữ xưa, các nàng đều buộc phải chạy một quãng đường cho đến khi đổ mồ hôi. Lúc ấy các hoạn quan yêu cầu cởi hết để ngửi..., thứ hạng sẽ được xếp theo cái “mùi” mà các nàng tỏa ra.

Vua Càn Long rất sủng ái một nàng phi chỉ vì chỗ kín trên cơ thể nàng cũng tỏa ra mùi thơm quyến rũ, sủng ái đến mức rất mực cung chiều và đặt tên cho nàng là Hương Phi.

Ở Tây, trong tác phẩm: “Hương Đàn Bà, Ngôn Ngữ Thầm Lặng Của Tình Dục”, tác giả Janet L.

Hopson viết: “trên cơ thể người phụ nữ cho dù được che đậy bằng các mỹ phẩm cách mấy cũng còn có những khu vực tiết mùi, đó là ở nách, chung quanh âm đạo, nếp gấp ở âm vật, phần ngực giữa 2 vú và nếp gấp giữa 2 vú. Người ta cũng phát hiện các tuyến phát mùi nằm quanh núm vú, trên khuôn mặt, trên lòng bàn tay, gang bàn chân. Thậm chí hơi thở cũng có thể đổi mùi tùy theo chu kỳ kinh nguyệt. Hương của phụ nữ tiết ra có tính năng tác động lên não của người đàn ông và làm gia tăng kích thích tình dục ở đàn ông”. Có lẽ chính vì vậy nên có anh chủ tịch làng văn, đã có vợ hai con, gạ được “bà phó chủ tịch làng văn, có chồng ba con” lên giường, thế mà lúc được nằm bên người tình, anh ta chỉ “Môi xoay vòng đôi gò bồng đảo của em nguyên đêm cho đến giữa ngày sau...”. Thoạt tiên, cứ nghĩ anh này bị liệt nên phải chiều em bằng mồm, sau tìm hiểu mới biết anh ấy nghiện cái mùi tỏa ra từ hai núm vú của nàng...”.

Ở Ta, một chuyện khá ồn ào, một anh chủ tịch Huyện bị phát giác “nhiều lần trộm quần lót của cô hàng xóm” bằng chứng được ghi lại trên camera an ninh. Thích nhất là, chuyện phải ra Tòa, sau khi tham khảo ý kiến các bác sĩ tâm lý, ông chánh án phán: “Người này mắc bệnh có tên là -loạn dục đồ vật- gần với bệnh tâm thần, đã là bệnh thì cần giúp đỡ chữa lành chứ không phải là tội, truyền tha bổng...”. Ai bảo Việt Nam ta không văn minh. Nghiện mùi phụ nữ, chuyện nhỏ như con thỏ...

Thế còn "hương trinh", hương này thật mê hoặc, mùi lạ lắm và khó tả... không lẫn với mùi nào khác. Nếu bạn chưa có dịp thưởng thức, nên tạm dùng Trà Trinh Nữ, chắc cũng cảm nhận được phần nào. Để có Trà Trinh Nữ, người ta phải ướp những búp trà ngon với những cô trinh nữ khóa thân. Có nơi, họ tuyển trinh nữ lên núi hái chè, búp chè non được để vào quần lót của các cô, sau một ngày làm việc, chè lẫn với hương bài tiết từ trinh nữ. Họ mới lấy ra và chế tác. Thơm lắm các bạn ạ.

Nhắc chuyện xưa, nhiều vị cho rằng tôi cường điệu, pha trộn lãng mạn, huyền bí và tiểu thuyết hóa. Nhưng nếu tôi kể câu chuyện dưới đây, chắc nói "cái mùi" quyến rũ đến mức nào sẽ không còn bị nghi ngờ nữa.

Văn học tốn khá nhiều giấy mực để nói về mối tình lãng mạn của Hoàng đế Napoleon với Hoàng hậu Josephine của Pháp. Lúc gặp Josephine, ông chỉ là một vị tướng trẻ còn Josephine là một góa phụ đã có hai con. Chỉ sau một đêm gần gũi, ông yêu bà say đắm. Có nhiều lý do để anh hùng lụy mỹ nhân nhưng một trong những lý do thâm kín nhất là ông mê "cái mùi" của bà. Đây không phải là giai thoại, trong một bức thư Napoleon gửi cho Josephine còn được lưu lại, ông viết:

"Anh sẽ về Paris trong vài ngày nữa. Đừng tắm, anh muốn cảm nhận tất cả những gì thuộc về em".

Nhật Hùng

Cái mùi thế nào, tùy thuộc vào cảm nhận của mỗi người. Cùng trái Sầu Riêng, có người bảo thơm quá, có người lại bảo nặng mùi. Với mắm, có người không chịu nổi nhưng có người trét đầy trái Cóc rồi mút lấy mút để.

Mùi tỏa ra cũng lại tùy người, tùy hoàn cảnh, tùy cách sinh hoạt, tùy chế độ ẩm thực. Lúc trước tôi quen mùi nước mắm, thế mà khi qua Mỹ lại không chịu nổi cái mùi cheese của gái Tây..., từ ngày lấy vợ tôi lại nghiện cái mùi xì dầu... Ông bà cũng từng nói “của ai người ấy thơm” là vậy.

Xem vậy câu dưới đây cũng chưa hẳn là đúng:

Ngủ đất với cô hàng hương

Còn hơn nằm giường cùng cô bán mắm...

Cuối năm tản mạn đôi câu, mong bạn giải khuây được “vài trống canh”

Nhật Hùng

Hoà Thịnh Đón 18/12/2024

Cười Chút Chơi

Kể bạn nghe một chuyện.

Ông bạn tôi vì công việc nên hay đi uống bia, uống bia có gái phục vụ cơ, cái này VN ta gọi là “bia ôm. Mỗi tối về đến nhà, bà vợ muốn kiểm tra nên vờ hôn hít rồi la toáng lên:

- Hôm nay ông ngồi với con nào mà sặc mùi nước hoa số 7.

Lần khác về nhà, vợ lại giở trò cũ rồi cũng ùng ùng:

- Hôm nay lại sặc mùi nước hoa Chanel.

Một lần, trước khi rời quán về nhà, anh lấy tay chấm vào chén nước mắm rồi bôi lên tóc. Về đến nhà, ngỡ là chơi khăm được vợ. Nhưng lần này bà nổi trận lôi đình, gào to lên.

- Giời ơi, hôm nay ông lại để cho nó leo lên đầu lên cổ ông ngồi rồi.



SỢ BÓNG SỢ GIÓ

Tản Mạn - Nhất Hùng

*Đàn ông sợ vợ mới anh hùng
Gia thất muốn yên chớ nổi khùng
Vờ điếc bu nhà thôi lải nhải
Giả câm mẹ nó hét ùng ùng
Đi thưa về bẩm phở tôn kính
Gọi dạ bảo vâng tỏ phục tùng
Ngậm đắng nuốt cay câu thuận thảo
Lệnh bà giỡn mặt dễ tiêu tùng*

Thành ngữ Việt Nam có câu: Sợ Bóng Sợ Gió, tra từ điển thì có nghĩa: sợ vu vơ, sợ hão huyền. Nói cách khác khi sợ thứ gì không chính đáng thì người ta gọi là: Sợ bóng sợ gió.

Một hôm, đến rủ bạn đi uống bia, tôi với nó vừa bước ra cửa thì nhắc thấy xa xa có một phụ nữ đi ngược lại, nó hót hơ hót hải quay vào.

- Tôi nói: “Mày mê tín dị đoan vừa thôi chứ, ra ngõ gặp gái

đâu có gì là xui”.

- Nó bảo: “Vợ tao về”.

- Tôi hỏi: “Xa quá, sao mày biết là vợ mày?”

- Nó thảm thì: “Thấy cái bóng, nghe cái hơi là tao biết gôi”.

Như vậy thấy cái “bóng”, nghe cái “hơi” là sợ, sợ thật chứ đâu phải sợ vu vợ sợ hãi huyền như từ điển giải thích. Ngẫm thì tôi tin là thằng bạn này sợ vợ, mà chắc vợ nó quá quắt lắm nên nó mới sợ bóng sợ gió như vậy. Nhưng vì tể nhị nên tôi chẳng hỏi gì, mà chỉ lủi thủi ra về. Nói về sợ vợ thì ông nào chẳng sợ nhưng tại thằng bạn tôi nó sợ đến cả bóng, cả gió, tôi mới kể cho bạn nghe đây chứ, còn sợ vợ có cả tỷ kiểu sợ kể sao cho hết.

Tôi nghĩ, lúc mới lấy nhau, cặp vợ chồng nào cũng hòa thuận, cũng hạnh phúc và xem ra, bà nào cũng kính chồng cũng nể chồng, không thể các ông ngu gì mà cười. Rồi theo thời gian, mỗi cảnh mỗi khác, có bà vài ba năm, có bà hàng chục năm, có bà lúc về già mới bắt đầu sinh ra quá quắt. Có bà gắt gỏng tru tréo với cả chồng con, có bà thì chỉ với chồng chứ với con cái vẫn ngọt ngào đầm ấm lắm, nên cũng có cảnh, các con

cứ tưởng ông bố lắm tật nhiều thói nên mẹ mình mới phải như thế.

Gặp cảnh này, mỗi ông ứng xử mỗi kiểu. Có ông đi tu...có ông bỏ nhà ra đi...tôi nghe kể đại văn hào Leo Tolstoi của Nga, tác giả cuốn “Chiến Tranh Và Hòa Bình” từng có cuộc sống gia đình rất hạnh phúc, vợ chồng rất mực thương yêu nhau, về sau bỗng vợ đổi tánh, bà nổi tam bành lục tặc thường xuyên, ông rất xấu hổ và buồn nản, một đêm ông bỏ nhà ra đi trong con giá tuyết, rồi chết trong sân một nhà ga vắng lặng...Lời cầu xin cuối cùng của ông là đừng để ông thấy mặt vợ. Sau này bà có nói với các con: "Mẹ đã giết BỐ" rồi hối hận lắm nhưng đã muộn rồi. Có ông cam chịu, như triết gia Socrates đang ngồi làm thơ, bà vợ đổ cả một thùng nước lạnh lên đầu... Ông lặng yên một lát rồi nói “Sau cơn mưa trời lại sáng”.

Ambraham Lincoln là Luật sư trước khi là Tổng Thống thứ 16 Hoa Kỳ, có bà vợ quá quắt đến mức ông nhận lời cãi những vụ án ở rất xa để tránh gặp mặt vợ và cũng nhờ đó ông nghĩ được nhiều triết lý vĩ đại, thay đổi cả xã hội, lịch sử Hoa Kỳ.

Vợ tôi là cô học sinh xinh nhất cái trường tôi dạy học. Sau khi qua phổ thông, tôi mới lân la tán tỉnh và sau này thành vợ chồng. Thời gian đầu, không chỉ có nể mà vợ tôi vẫn tin và trọng tôi như “ông Thầy”, con Gà mà tôi bảo Vịt, vẫn tin. Sau này, niềm tin nhạt dần, đến nay, con Gà mà tôi bảo là con Gà, bà ấy cũng phải

hỏi lại con tôi có đúng thế không. Rồi thỉnh thoảng tôi cũng có gặp vài hoàn cảnh như các tiền bối mà tôi nêu trên đã gặp. Tôi vẫn còn chút máu “ông Thầy” nên cũng cố gắng điều chỉnh tánh tình của vợ. Nhưng không có kết quả, không thành công. Tôi lại nghĩ ngược: “mình sửa người không được thì mình tự sửa mình” và nên chấp nhận “sống chung với lũ”. Từ ấy, bả nói đúng tôi gặt, nói sai cũng gặt. Bả làm cái gì, đúng lên làm ngay, không chần chừ một khắc. Khi bả nấu nướng thì chớ đại dột ngồi đây mà nghĩ “Tho”...nên đi chỗ khác, tìm cái gì đó mà làm...tìm không ra thì đi cắt cỏ dù mới cắt hôm kia...chờ bả nấu xong thì buông máy vào ăn, thế mới vui vẻ được. Còn đại dột đứng xớ rớ đó thì bả sai trăm việc, mà làm cái gì cũng không vừa ý. Thôi không kể nhiều, lỡ bả đọc được bài này thì banh xác.

Tóm lại tôi không chỉ CAM CHỊU THỤ ĐỘNG như các tiền bối trên mà là CAM CHỊU TÍCH CỰC. Gọi thì dạ, bảo thì vâng, vào thưa ra bẩm, sai gì làm nấy, thích thì chiều... và vui vẻ chấp nhận cảnh vợ chúa chồng tôi cho êm cửa êm nhà.

Hình như - có lẽ những ông nhà văn nhà thơ nào có bà vợ quá quắt đều sáng tác dồi dào hơn những ông có đời sống gia đình bình thường, ít sóng gió, nhiều tẻ nhạt...

Bạn đã biết chuyện này. Tôi là Hội Trưởng Hội Sơ Vợ Vùng Hoa Thịnh Đốn. Số là thế này:

Nhất Hùng

Nhóm bạn của tôi gồm mười tên, hẹn nhau uống Café, trong lúc uống, anh nào cũng kể tội bà vợ già ở nhà cáu bẳn lắm. Cuối cùng có người đề nghị, chúng ta lập Hội Sợ Vợ để tương trợ nhau, mọi người đồng ý và chuẩn bị bầu chọn Hội Trưởng.

- Bỗng một tên lớn tiếng: “thằng nhất hùng già chuyện lắm, sao hôm nay im thin thít vậy?”.

- Tôi nói: “trước khi đi uống café với mấy anh, vợ tôi dặn:

“cấm ông nói bất cứ cái gì về vợ, ông nhiều chuyện sẽ biết tay tôi” bởi vậy tôi phải im lặng. Nghe đến đây các bạn nhao lên: “cần gì tìm Hội Trưởng nữa, thằng nhất hùng là xứng đáng nhất”.

Tôi đã là Hội Trưởng hai nhiệm kỳ, muốn rút lui, nhưng cả Hội vẫn quyết lưu nhiệm.

Thế còn chuyện này có phải là Sợ Bóng Sợ Gió không? Hai vợ chồng đang ngủ. Bà vợ bỗng nói mớ: “Chết rồi, chồng em về”. Ông chồng nằm bên cạnh, vội nhồm dậy, hốt hải chui xuống gầm giường.

Nhất Hùng

Phố Vàng

Ta về phố vắng một đêm đông
Tìm ánh sao xưa màu mắt trong
Hiu hắt đèn khuya màu ảo ảnh
Chập chùng bóng tối nét hư không
Lặng yên một thoáng nhìn phai nhạt
Ngán ngẫm bao phen ngộ phé vong
Tiếng trống sang canh chùng thức
động Tỳ bà dạ khúc nhỏ châu lòng.

Tạo Ân

Thu Lăng Tử

Ngô đồng một chiếc báo thu sang,
Ai điếm rừng phong lóm đóm vàng.
Bén vắng lặng cam hàng liễu rũ,
Sông êm trong vắt một đò ngang.
Giang hồ cánh nhạn quên đường cũ,
Lãng tử chân trần lạc lối hoang.
Cạn chén nhân gian, cười nhật nguyệt,
Quan hà mây trắng, bước thênh thang.

Tạo Ân



Nhúm Lửa

“*To Build a Fire*” của **Jack London**

TẠO ÂN chuyển ngữ

Một ngày bắt đầu với cơn lạnh buốt và bầu trời xám xịt. Người đàn ông rẽ khỏi con đường mòn Yukon và trèo lên bờ sông, ở ngay đó có một con đường nhỏ rẽ về hướng đông, xuyên qua khu rừng thông ngút ngàn, dày đặc. Bờ khá cao, lên tới nơi hần đứng lại lấy sức và liếc đồng hồ. Lúc đó mới 9 giờ sáng. Mặt trời trốn đâu mất, cả cái bóng cũng không còn. Bầu trời không một lọn mây, đáng nhẽ phải sáng lắm, nhưng không gian như bị trùm bởi một màn tang tóc. Tất cả

chỉ vì thiếu mặt trời. Phải còn nhiều ngày nữa người ta mới thấy được khối tròn ở hướng nam hé nhú lên rồi lại lặn mất sau chân trời.

Người đàn ông ngoái nhìn lại dặm đường đã qua. Con sông Yukon bề ngang rộng một mile, mặt nước đã đông cứng ít nhất là ba bộ (feet) sâu. Bên trên mặt sông tuyết phủ thêm nhiều lớp dày. Tất cả trắng tuyền, trải dài êm đềm nhấp nhô, phủ lên những khối băng dừng lại giữa giòng rồi đông cứng. Không gian chỉ toàn một màu trắng, ngoái trừ một sợi chỉ đen bẻ cong và ngoằn ngoèo, kéo dài từ bắc tới nam, thỉnh thoảng biến mất khi gặp phải một cù lao đầy thông. Đây chính là con đường mòn Yukon, 500 miles về phía nam là Chilcoot Pass, Dyea, và mặt biển, 70 miles phía trước là thành phố Dawson, thêm một ngàn mile nữa là Nulato, thêm một ngàn rưỡi mile nữa là thành phố St. Michael ở vùng biển Bering.

Vậy mà tất cả những thứ này—con đường mòn ngàn dặm đầy huyền bí, mặt trời chạy trốn, cái lạnh cực kỳ, và nhiều thứ quái gở khác—đều không gây chút ấn tượng nào đối với người đàn ông. Không phải vì hắn từng trải nhưng vì hắn là người mới đến, là một *chechaquo*, và đây là mùa đông đầu tiên của hắn ở xứ này. Vấn đề là ở chỗ hắn không có óc tưởng tượng. Hắn chỉ khôn vặt với những cái nhỏ nhặt xảy ra chung quanh mà quên bẵng đi những cái to lớn đang rình rập

mình. Năm chục độ âm có nghĩa là hơn tám chục độ có khả năng làm cứng chết người, nhưng đối với hấn chỉ có nghĩa là lạnh và khó chịu mà thôi. Cái lạnh cũng không hề thúc hấn suy nghĩ đắn đo hơn nữa về sự yếu kém của một giống vật, mà khả năng chịu đựng nhiệt-hàn rất giới hạn. Nó lại không kéo tư tưởng hấn xa hơn về sự vô cùng và chỗ đứng con người trong vũ trụ. Năm chục độ âm có khả năng làm cứng chết các thớ thịt trên thân thể con người, cái đau như lầy dao khứa vào thịt, và để giữ gìn chúng, người ta phải có bao tay, mũ che tai, giày da thú, và vớ dày. Trong khi đó, năm chục độ âm đối với hấn chỉ có nghĩa là cái lạnh của năm chục độ âm, những thứ xa hơn hấn chưa bao giờ nghĩ đến.

Trong khi đi đường, hấn nhỏ nước bọt để đoán chừng nhiệt độ. Tiếng rạn nứt như pha lê trong không gian làm hấn ngỡ ngàng. Hấn thử lại lần nữa. Cũng tiếng khô khan khi khối lỏng chưa chạm mặt tuyết. Nếu âm 50 độ là khi nước bọt chạm tuyết, còn đây, nó đông khi còn đang rơi, như vậy tức là lạnh hơn 50 độ âm rồi. Còn lạnh hơn bao nhiêu thì hấn hoàn toàn không biết và cũng không màng. Nơi đến của hấn là một trại tập trung nằm phía trái con suối Henderson, nhóm bạn trẻ đều ở đây cả. Họ đã đến đó từ hướng khác. Còn hấn phải đi vòng qua những cù lao nhỏ trên sông Yukon để thăm chừng kiếm củi. Hấn dự định sẽ đến đó vào lúc 6 giờ chiều. Trời sẽ tối, nhưng không sao, tất cả mọi

người đều ở đó, sẽ có đồng lửa lớn và món ăn chiều nóng hổi sẵn sàng cho hắn. Nghĩ tới ăn trưa, hắn rờ nhẹ vào chỗ độn lên trước áo, món ăn được gói kỹ trong khăn tay, nằm trong cái áo khoác, sát vào da. Chỉ có cách này thì mấy miếng bánh biscuits mới không đông đá. Hắn mỉm cười thoải mái vì đang nghĩ tới mấy miếng bánh được xẻ đôi ra, quét lên lớp mỡ béo, và kẹp vào một miếng thịt bacon chiên.

Hắn lao sâu vào khu rừng thông. Lối đi đã mờ cũ. Cả hơn gang tay tuyết phủ lên vết xe cõng tuyết đã đi ngang trước đây. Hắn hài lòng vì đã không kéo theo cái xe, thật nhẹ nhàng thoải mái, chỉ duy nhất có gói ăn trưa đang lặn trong mình. Hắn hơi ngạc nhiên vì thời tiết quá lạnh. Mà lạnh thật! Hắn kết luận như vậy khi rờ vào mũi và hai gò má tê cứng. Vùng râu mép còn khá ấm nhưng những sợi râu rải rác trên khuôn mặt không đủ bảo vệ hai gò má lộ và cái mũi “hiên ngang” đâm thẳng vào khí lạnh.

Lon ton bám gót giày hắn là một con chó Husky, giống nửa chó nhà nửa sói hoang, có bộ lông xám âm đạm như bầu trời, mới thoát nhìn khó mà phân biệt được với loài sói hoang. Con chó chán ghét cái lạnh thấu xương. Nó biết rõ lúc này không phải là lúc đi ngoài trời. Bản năng loài thú cho nó biết chính xác hơn sự xét đoán của gã đàn ông. Nó còn nhận xét rất chính xác về nhiệt độ ngoài trời không phải là dưới 50, mà

còn thấp hơn 60, hoặc rõ hơn là âm 75 độ—tức 107 độ dưới độ đông đá. Con chó không biết gì về nhiệt kế. Có thể trong bộ óc nhỏ nhoi chúng không am tường về thời tiết như người đàn ông, nhưng loài thú có bản năng. Nó ngờ ngợ sợ sệt cái gì đó nhưng lại dè dặt linh tính và lặng lẽ bèn gót gã đàn ông. Nó luôn để ý đến những hành động bất thường của gã đàn ông. Con chó mong gã có thể kiếm được khu trại hay một chỗ ẩn thân nào đó và nhúm lửa. Con chó biết về lửa và muốn có lửa ngay bây giờ. Nếu không có lửa, nó chỉ muốn nằm một chỗ giữ hơi ấm, thu mình dưới đồng tuyết để tránh gió.

Hơi thở con chó đóng lại thành đám bột trắng trên bộ lông. Hai bên má, mõm, và lông mi của nó cũng đóng trắng dày theo mỗi nhịp thở. Bộ râu đỏ và ria mép của gã đàn ông cũng vậy, lớp băng đóng dày hơn theo hơi thở. Hắn lại còn nhai thuốc lá. Mỗi lần nhổ bọt không được tự nhiên lắm vì một vòng băng nhỏ đóng chung quanh mép. Hàm dưới không mở lớn được. Nước miếng đọng lại ngoài môi chảy xuống, đông cứng, và đắp thêm vào chiều dài bộ râu, bây giờ lại thêm sắc nâu của thuốc lá. Nếu hắn ngã xuống và cắm bộ râu xuống trước thì nó sẽ vỡ ra từng mảnh nhỏ. Hắn cũng không màng tới phần râu dài thêm kỳ quái. Đây là một hình phạt chung cho những người nhai thuốc ở xứ này. Hai lần trước hắn ra ngoài, trời cũng lạnh lắm,

nhưng không lạnh bằng hôm nay. Nhiệt kế bằng rượu ở trạm Sixty Mile chỉ ở âm 50 độ hoặc 55 độ mà thôi.

Hắn đi thêm vài dặm nữa qua khu rừng, vượt qua đồng cỏ khô, và xuống thấp tận dòng suối đã đóng băng. Đây là suối Henderson, có nghĩa là còn cách ngã ba đường 10 miles nữa, ở đây hắn sẽ rẽ trái và đi thẳng đến trại tập trung. Hắn lại nhìn đồng hồ, mới có 10 giờ sáng. Với tốc độ 4 miles một giờ, hắn sẽ đến ngã ba đường vào lúc 12:30. Hắn thầm nhủ mình sẽ tự thưởng mình bằng bữa ăn trưa ở đó.

Con chó rọp mình xuống sát gót giày hắn, đuôi cụp lại, không húng khởi lắm khi hắn đi trên mặt suối. Còn vết hằn rõ ràng của một xe cỡi tuyết. Tuyết mới vừa phủ lên trên hơn một gang tay. Có lẽ cả hơn tháng rồi chưa có ai băng qua dòng suối này. Hắn tiếp tục đi. Hắn không nghĩ gì thêm ngoài giờ ăn trưa ở ngã ba đường và mình sẽ tới trại vào lúc 6 giờ chiều nay. Không có ai để nói chuyện, và có nói cũng không được vì lớp băng đóng chung quanh miệng. Hắn tiếp tục nhai thuốc và bộ râu lại dài thêm ra.

Thỉnh thoảng hắn cũng nghĩ tới thời tiết lạnh cóng nhưng chưa bao giờ lạnh như hôm nay. Trong lúc đi hắn đưa mu bàn tay đeo găng dày cộm chà lên gò má và mũi. Hắn thay đổi tay luôn, nhưng chỉ cần ngưng lại chút thôi thì cảm giác tê cứng lại bắt đầu. Hắn có chút hối hận vì đã không chịu tính cách nào để che gò

má và mũi. Hắn thấy người ta hay quần chung quanh mặt rồi vòng qua gáy một mảnh giẻ đó. Nhưng chẳng sao đâu, gò má bị tê cứng thì đau một chút rồi qua đó mà, không có gì nghiêm trọng.

Mặc dầu đầu óc trống rỗng nhưng hắn khá tinh tế trong việc quan sát. Hắn để ý tới những động đậy trong lòng suối, những khúc quanh lượn, và đám cây làm nghẽn nước. Hắn để ý thật kỹ từng bước chân đặt xuống. Có lần hắn như con ngựa giật thót mình, rụt chân lại khi bước qua một khúc quanh. Con suối này đã đông đặc từ lâu rồi. Hắn biết vậy. Khổ nổi thỉnh thoảng có giòng nước ấm từ hai bên bờ chảy ngầm hoặc đổ lên mặt suối. Lớp bông tuyết trắng phủ lên những hầm bẫy nguy hiểm. Hay chỉ một lớp băng mỏng chừng nửa đốt ngón tay che đi cái bẫy sập. Có khi cái bẫy gồm nhiều lớp nước rồi băng, nạn nhân có thể ngập nước tới ngang hông.

Đây là tại sao hắn hốt hoảng. Tiếng rạn nứt của băng cộng với bàn chân có vẻ như lún sâu. Bị thấm nước ở nhiệt độ này phiền phức và nguy hiểm lắm. Hay ít nhất nó cũng làm chậm trễ việc đi đường. Lại phải gầy lửa rồi cởi quần áo để hơi khô thân thể và mọi thứ. Hắn dừng lại, chăm chú xét bên này bên kia, rồi quyết định giòng nước phát ra từ bên phải. Hắn nép qua phía trái, dò dẫm từng bước một, mỗi bước đều dẫn đo. Khi qua khúc nguy hiểm, hắn thở phào, bỏ vào

miệng một nhúm thuốc nhai mới rồi tiếp tục đi. Hai tiếng đồng hồ tới hấn tiếp tục gặp những hồ nước như vậy nhưng đều vượt qua nhờ biết để ý tới phần tuyết bên trên. Thường khi có nước ấm ở dưới, tuyết hơi bị lún sâu. Có một lần thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc. Cảm thấy nguy hiểm, hấn đẩy con chó đi trước. Con chó có linh cảm không tốt. Nó dùng dằng không chịu tiến lên cho tới khi hấn đẩy ép con chó về phía trước. Con chó thật nhanh lướt qua mặt băng. Bất thành linh cả thân mình chó lún xuống, con vật nhanh nhẹn leo ra khỏi vũng nước nhưng cũng bị ướt hai bàn chân trước và cặp đùi sau. Theo bản năng nó liếm liền hai đùi sau. Sau đó cắn vỡ những mảnh nước đá đóng vào giữa các ngón chân. Hấn tháo vội găng tay và giúp con vật. Mặc dầu nhanh nhẹn và không lâu hơn một phút, những ngón tay đông đá liền. Hấn vội vàng đeo găng tay lại và liên tục đập bàn tay thật mạnh vào ngực cho máu chảy tới đầu ngón tay.

Vào đúng Ngọ trời quang nhất. Mặt trời khuất xa ở phía nam trong chuyến du ngoạn chân mây mùa đông. Một vùng đất rộng lớn ngăn giữa chân trời và dòng suối Henderson, hấn đang đi giữa trưa nhưng lại không thấy bóng mình. Đúng 12:30 hấn đến ngã ba đường. Hải lòng với tốc độ đã qua, nếu cứ như vậy hấn sẽ gặp các bạn vào lúc 6 giờ chiều. Hấn cởi nút áo khoác và sơ mi bên trong, lấy vội gói ăn trưa. Công việc chỉ đòi hỏi một phần tư phút nhưng cũng đủ làm

các ngón tay tê cóng. Hấn không mang bao tay vào vội mà chỉ đập mạnh các ngón vào bên đùi. Hấn ngồi xuống trên khúc cây phủ tuyết để ăn. Cái cảm giác đau nhói sau khi đập mạnh các ngón tay chột tan đi làm hấn ngỡ ngàng. Hấn không có dịp để cắn vào miếng bánh. Hấn lại đập nhanh các ngón tay, bỏ một tay vô bao, tay còn lại với miếng bánh đưa vội lên miệng. Hấn tính ngoạm một miếng lớn nhưng lớp băng ngoài miệng không cho phép. Hấn quên đi mình phải nhúm lửa lên để cho tan lớp đá trước khi ăn. Hấn cười thầm tính lo lắng của mình. Trong khi đó bàn tay để bên ngoài bắt đầu tê cóng. Cũng vậy, các ngón chân không còn cảm giác nữa khi hấn ngồi. Hấn nhúc nhích các ngón chân và không còn thấy gì.

Hấn đeo vội bao tay còn lại và đứng lên. Có hơi sợ. Hấn nhảy và dậm chân cho tới khi cảm giác đau nhói trở lại đôi chân. Lạnh thật! Hấn nghĩ vậy. Như thế ông già ở Sulphur Creek đã nói thật khi kể về cái lạnh ở vùng quê. Lúc đó hấn còn cười nhạo ông ta. Đừng bao giờ có hảo tướng rằng mình chắc chắn biết hết mọi sự! Không còn ngờ gì nữa. Thật là quá lạnh. Hấn lại chạy tới chạy lui, vung tay bên này, bên kia, cho tới khi hơi ấm trở lại cơ thể. Hấn lấy ra que diêm và bắt đầu nhúm lửa. Cạnh lùm cây chỗ mà dòng nước trước đó lúc lên cao đã không kịp kéo trôi mấy nhánh cây. Mấy nhánh này giờ đã khô, rất tốt cho việc nhúm lửa. Cẩn thận bắt đầu từ đống nhỏ, giờ hấn đã có đống lửa

to cháy đều. Hấn lại gần để làm tan đi lớp băng trên mặt. Trong bầu khí mới ấm áp này hấn bắt đầu ăn. Tạm thời hơi lạnh bị xua đi. Con chó thì hài lòng thấy rõ. Nó tới gần vuron chân ra hơi ấm.

Ăn xong, hấn lấy ra ống vó, ấn chặt thuốc lá và hút thuốc thoải mái. Sau đó đeo lại găng tay, chỉnh lại hai giải mũ cho phủ lên tai ngay ngắn. Hấn rẽ trái mà đi. Con chó không bằng lòng, nó còn nuối tiếc đồng lửa và muốn quay lại. Gã đàn ông thật là không biết gì. Tổ tiên của hấn quá ngu đần cho nên hấn cũng mù tịt. Tất cả thể hệ trước của con chó đều biết tới cái lạnh cóng nguy hiểm và truyền lại cho nó. Một trăm lẻ bảy dưới độ đông đá là lạnh lắm và người cũng như vật không nên ra ngoài lúc này. Đây là lúc nó phải nằm gọn trong hó tuyết để đợi đám mây kia mang cái giá buốt đi. Con chó không có vẻ thân mật với gã đàn ông. Trong mối liên hệ này nó là nô lệ và gã đàn ông là chủ nhân. Nó chưa bao giờ được âu yếm vuốt ve. Cái va chạm duy nhất mà nó biết được là lằn roi da. Nó cũng nhận ra âm thanh đe dọa qua cổ họng gã đàn ông. Vì vậy nó chả cần thiết báo cho gã cái nguy cơ trước mặt. Nó chỉ muốn quay lại đồng lửa để sưởi. Gã vừa huýt sáo vừa đe dọa. Con chó lại lẽo đẽo theo sau.

Hấn bỏ vào mớ thuốc nhai mới và bắt đầu nói dài bộ râu. Hơi thở đóng băng thành những bụi trắng bám vào hàm ria, lông mày, và lông mi. Con suối ở đây có

về ít dòng nước ngầm hơn. Đã qua nửa tiếng rồi mà hấn không thấy dấu hiệu gì hết. Nhưng nó đã xảy ra! Ngay ở chỗ không có gì báo hiệu nguy hiểm. Mặt tuyết êm đềm, đều đặn có vẻ như ở dưới chắc chắn lắm. Vậy mà hấn bị lún. Không sâu lắm, chỉ tới ông quyển thôi. Hấn nhanh nhẹn thoát ra vũng nước.

Hấn bực mình và văng tục. Hy vọng tới trại hôm nay lúc 6 giờ sẽ bị trễ ít nhất là một giờ. Hấn bắt buộc nhúm lửa để sưởi vớ cho khô—đây là mớ kiến thức tối thiểu hấn biết được. Hấn trèo lên bờ, ở dưới mấy góc thông còn sót lại dăm nhánh củi và cành khô từ mùa nước trước. Bên cạnh còn có cỏ khô. Hấn quơ tay ngắt một nắm trái ra trên mặt tuyết. Đây là cái nền khi lửa chưa bắt mạnh, nếu không tuyết tan sẽ dập tắt lửa ngay. Hấn lấy ra mấy miếng vỏ cây khô mang theo trong người. Hấn quẹt que diêm vào mớ vỏ cây, mớ vỏ cây bắt lửa còn nhanh hơn giấy. Đặt nhúm lửa mới xuống đóng cỏ và thêm vào mấy cành nhỏ nhất.

Hấn cẩn thận từng chút một vì ý thức được sự nguy hiểm. Đóng lửa lớn dần. Bây giờ hấn thêm vô những nhánh lớn hơn. Hấn ngồi xỏm xuống tuyết, kéo thêm nhánh khô đan chum vào nhau từ gốc thông. Hấn không thể thất bại được. Ở môi trường 75 độ âm, nhúm lửa đầu tiên phải thành công bởi vì hai chân đang ướt lạnh. Nếu hai chân không ướt hấn có thể chạy nhảy để tăng nhiệt độ trong người. Nhưng với đôi chân ướt hấn

biết là chỉ chạy thôi sẽ không đủ. Máu chảy sẽ không mang đủ nhiệt để ấm lại đôi chân. Đôi chân sẽ đông cứng.

Hắn biết tất cả những thứ này. Lão già ở Sulphur Creek kể cho hắn nghe vào mùa thu năm trước. Bây giờ hắn mới thấm. Đôi chân bây giờ đã không còn cảm giác. Để làm việc hắn phải tháo bao tay. Đôi tay cũng bắt đầu đông cứng. Với tốc độ 4 miles một giờ, cơ thể hắn tạo đủ nhiệt cho thân và tứ chi. Nhưng chỉ dừng lại chút thôi, tim hắn bơm không đủ máu cho cơ thể. Máu trong cơ thể hắn bây giờ cũng giống như con chó kia, khi lạnh quá nó chỉ muốn thu mình lại, để mặc phần tứ chi. Hai chân đông đá nhanh hơn. Hai bàn tay đông đá nhanh hơn. Hai tai và mũi đã đông đá rồi. Cùng lúc da cũng bắt đầu đông đá.

Nhưng hắn an toàn rồi. Ngón chân, ngón tay, hai gò má chỉ mới bị thôi. Ngọn lửa bây giờ bắt đầu cháy mạnh. Hắn bỏ thêm nhánh khô bằng cỡ ngón tay. Thêm một phút nữa hắn có thể bỏ vào những cây cỡ cổ tay. Sau đó hắn có thể tháo bỏ giày vớ và hơi lửa. Dĩ nhiên hắn phải thoa bóp và chà tuyết trước đó. Nhúm lửa lần này thành công rồi. Hết lo. Hắn nghĩ tới lời khuyên của lão già và mỉm cười. Ông ta còn đưa ra nguyên tắc là nếu ngoài trời dưới 50 độ thì không được đi một mình. Hắn hơi tự đắc. Ta đây cũng đi một mình dưới âm 50 độ, gặp tai nạn mà vẫn sống nhăn răng. Lão già này

nói toàn chuyện đàn bà. Một người đàn ông cần giữ bình tĩnh là đủ. Hấn đã làm đúng như vậy.

Hấn ngạc nhiên vì gò má và mũi đông cứng nhanh như vậy. Các ngón tay cũng vậy. Hấn cố gắng lắm mới điều khiển chúng nắm được nhánh cây. Hấn có cảm giác chúng không còn là một phần của thân thể nữa. Để nhặt cây, hấn phải dùng mắt coi xem bàn tay đã chạm vào đâu và củi có nằm trong lòng bàn tay chưa. Những sợi dây nối từ thân mình tới bàn tay đã biến mất rồi.

Tất cả không quan trọng lắm. Đã có đồng lửa rồi. Ngọn lửa mạnh mẽ nổ đòn hứa hẹn nguồn sống theo ánh sáng đông đưa. Hấn bắt đầu tháo giày. Một lớp băng phủ bên ngoài. Đôi vớ dày cứng như hai cùm sắt. Sợi dây giày không khác cọng thép quăn ngoằn ngoèo như mới được lấy ra trong biển lửa. Hấn dùng đôi tay vụng về cố gắng cởi ra nhưng khó quá. Thật là khờ! Hấn với tay lấy con dao găm.

Nhưng trước khi hấn kịp cắt dây giày thì một việc không may xảy ra. Đây là một sơ suất, không phải— một lỗi lầm thì đúng hơn. Đáng lẽ hấn không được nhúm lửa dưới tàng cây thông, hấn phải làm ở ngoài kia mới đúng. Có lẽ đồng lửa gần gốc thông dễ dàng hơn cho hấn lấy củi, chỉ với tay là được. Hấn không để ý tới mấy đồng tuyết đọng trên ngọn cao. Cả mấy tuần nay gió lạnh. Mấy ụ tuyết càng ngày càng lớn, nằm

chênh vênh. Mỗi lần hấn chạm vào gốc thông thì ụ tuyết cảm nhận liền sự giao động. Tất cả không lớn lắm, mặc dầu theo hấn nghĩ, nhưng vừa đủ để cái hình nón trên cao nhất đổ ngược xuống. Thế rồi cái này đè chồng lên cái kia. Không gì báo động, một cảnh tuyết đổ nho nhỏ đè xuống hấn và nhúm lửa. Lửa tắt ngúm, chỉ còn thấy một đống tuyết mới đè lên ngay chỗ đống lửa vừa cháy.

Hấn kinh hoàng như vừa nghe bản án tử hình. Hấn ngẩn ngơ ngó về phía đống lửa. Sau đó hấn lại nghĩ tới lão già ở Sulphur Creek. Nếu ngay lúc này có một người đồng hành thì chắc chắn an toàn rồi. Người bạn có thể thay hấn làm lại. Hấn bắt buộc phải làm lại từ đầu. Lần thứ hai này không thể thất bại. Hấn biết chắc chắn cho dù thành công lần này hấn sẽ mất đi mấy ngón chân. Cả đôi chân giờ đã đông cứng. Phải thêm một lúc nữa mới có lửa.

Mặc dầu suy nghĩ lung tung nhưng hấn không ngồi yên. Hấn loay hoay luôn. Trước hết cần làm cái nền xa tàng cây. Rồi mớ cỏ khô và cành nhỏ. Hấn không dùng các ngón tay được nữa. Hấn gom lại vụng về bằng đôi tay mất cảm giác. Làm như vậy thì hấn không loại ra ngoài được những cành ẩm mốc và rong rêu, không tốt cho việc gầy lửa. Nhưng cũng không còn cách nào hơn. Đây là cố gắng tốt nhất rồi. Hấn làm việc rất có phương pháp, lại cố gắng nhặt thêm những

cành lớn để thêm vô khi lửa cháy lớn hơn. Con chó ngồi nhìn hấn, cái háo hức nào đó trong đôi mắt. Nó trông đợi người đàn ông tạo ra lửa, có lẽ chậm chút thôi.

Khi tất cả đã sẵn sàng, người đàn ông dứt tay vô túi áo cố lôi ra miếng vỏ cây. Hấn biết miếng vỏ cây nằm trong đó nhưng không có cảm giác gì khi động vào. Hấn nghe theo tiếng lạo xạo mà mần mò. Hấn không thể nào dùng các ngón tay để bấu vào. Cùng lúc đó hấn cũng ý thức được rằng đôi chân hấn đang chết cứng dần. Có chút hoảng sợ, nhưng hấn lấy lại bình tĩnh. Hấn dùng răng để đeo lại đôi bao tay. Đập mạnh đôi tay vào bên hông trong lúc ngồi, rồi lại đứng. Con chó ngồi trên tuyết. Cái đuôi lông xù có vẻ ấm áp quần vào đôi bàn chân trước. Hai tai nó nhón, vểnh lên, hướng về phía người đàn ông. Nó đang nhìn người đàn ông. Trong khi đó người đàn ông tiếp tục đập mạnh tay mình vào người. Hấn ganh tị với con thú được ấm áp trong cái áo khoác thiên nhiên.

Một lúc sau cảm giác tê nhói từ từ trở lại. Mới đầu còn nhẹ. Rồi đau buốt lên. Nhưng hấn cảm thấy hài lòng vì cảm giác bắt đầu trở lại. Hấn vội tuột bao tay ra khỏi tay phải và lục nhanh miếng vỏ cây. Các ngón tay lại mất cảm giác trở lại. Hấn lại mang ra một mớ que diêm. Các ngón tay không còn khả năng nắm vào que diêm. Các que diêm rơi vung vãi trên mặt tuyết.

Các ngón tay chết kia không đụng được hay nắm được. Hấn cố mãi nhưng không được. Hấn cố xuôi đuổi ý tưởng đôi chân, gò má, mũi sẽ bị đông cứng, bây giờ phải tập trung hết vào mớ que diêm. Hấn dùng mắt nhìn kỹ các ngón tay, khi thấy các ngón tay chạm vào mấy que diêm, hấn thu hết ý chí bắt các ngón tay khép lại nhưng chúng không chịu vâng lời. Hấn nhét bàn tay phải vào bao tay, đập mạnh nó vào đầu gối. Rồi với cả hai tay giờ đã chết cứng, hấn vốc lên cả que diêm lẫn tuyết đặt lên đùi. Cuối cùng cũng chả giúp được gì hơn. Loay hoay mãi hấn cũng dùng cườm tay gấp được mấy que diêm đưa lên miệng. Mở miệng nhanh quá làm lớp băng đóng chung quanh miệng vỡ xuống. Hấn kéo hàm dưới vô trong, dùng hàm răng trên thay ngón tay để chọn. Cuối cùng hấn cũng nhặt được một que và để rơi trên đùi. Nhưng cũng không gì khá hơn vì hai tay đã hoàn toàn vô dụng. Hấn lại nghĩ ra cách cắn que diêm và quẹt vào đùi. Phải tới lần thứ hai mươi que diêm mới bén lửa. Hấn lần mò mang lửa tới miếng vỏ cây. Mùi khói lưu huỳnh lợt trắng vô lỗ mũi và hấn ho rũ rượi. Que diêm rút xuống tuyết tắt ngấm.

Lão già ở Sulphur Creek nói đúng quá đi chớ. Thật vậy, dưới 50 độ âm phải có bạn đồng hành. Hấn đập mạnh hai tay nhưng không còn chút cảm giác nào hết. Đột nhiên hấn dùng răng tháo cả hai bao tay ra. Lấy cườm tay hốt lên được một mớ. Bây giờ hấn đang lấy sức của hai cánh tay để ép hai bàn tay vô tri vào.

Hắn quẹt cả đồng que diêm vào đùi. Lửa bùng lên. Không có gió. Hắn nghiêng đầu qua một bên để khói hít khói và vụng về bung cả khối lửa qua đồng vỏ cây. Trong lúc di chuyển hắn cảm thấy được chính da thịt hắn đang cháy. Mùi thịt cháy hắn cũng ngửi được. Cái cảm giác đau lan dần. Hắn cố chịu thêm. Ép đồng que diêm đang cháy gấn vào mớ vỏ cây li lợm chưa chịu bén lửa. Hai bàn tay hầu hết chịu sức nóng của lửa.

Cuối cùng không chịu được nữa, hắn buông hai tay ra. Vài que diêm còn cháy rớt vung vãi trên tuyết, kêu xì xì mấy tiếng rồi tắt ngúm. Nhưng may quá, vỏ cây đã bén lửa. Hắn bắt đầu bỏ thêm cỏ khô và mấy nhánh cây nhỏ. Mấy ngón tay vô dụng rồi, hắn phải lấy hai bàn tay hốt củi. Hắn dùng răng cắn bỏ đi rong rêu và cành ươn. Hắn đang cố nâng niu nhúm lửa nhưng lại rất vụng về. Lửa là sự sống. Lửa không thể nào tắt được. Máu đang dần rút vào trung tâm cơ thể, tay chân hắn bắt đầu run nhanh và không cách nào điều khiển được. Có một mảnh rêu xanh rớt đè lên đồng lửa. Hắn tính khều miếng rêu ra ngoài nhưng tay hắn run quá, không khéo, lại hất tung một mớ cỏ và nhánh cây ra ngoài. Ngọn lửa tự nó không còn tiếp tục được nữa. Hắn hốt hoảng gom lại. Hắn cố gắng tột bực nhưng tay run quá và không còn chịu sự sai khiến của hắn nữa rồi. Vài nhánh văng trên tuyết còn chút lửa, bùng lên mấy sợi khói rồi tắt hẳn. Hắn thần thờ nhìn bản thân rồi lại nhìn con chó. Bên kia đồng lửa tàn con chó đứng

ngồi không yên. Nó nhấc chân này, bỏ xuống rồi lại nhấc chân kia, trườn mình tới trước rồi lại co lại, nó vẫn định ninh và háo hức sẽ có lửa.

Hình ảnh con chó trước mặt làm cho hấn có một ý nghĩ táo bạo. Hấn có nghe được một câu chuyện, có người trong con bão tuyết đã giết một con bò rồi chui vào trong cái xác mà nằm, và người đó sống sót. Hấn có thể giết con chó, mổ bụng rồi bỏ đôi tay vào trong xác con thú. Khi hết tê cứng hấn sẽ gầy lại đóng lửa. Hấn gọi con chó lại. Trong tiếng nói có cái gì đó làm nó rờn rợn. Lần đầu tiên nó nghe được âm thanh khác lạ từ gã đàn ông. Nó ngờ được điều nguy hiểm nhưng lại không biết chắc. Đầu óc nhỏ bé con vật dâng lên sự sợ hãi. Nó cụp đôi tai xuống khi nghe tiếng người đàn ông. Nó loay hoay, chồm lên, hạ xuống, hai chân trước thay phiên nhau lên xuống, nhưng cũng không chịu lại gần hơn. Hấn quỳ xuống và bằng hai tay và đầu gối lết lại con chó. Con chó nghi ngờ hấn trong tư thế này, nó lùi dần.

Người đàn ông ngồi lên, lấy lại bình tĩnh. Hấn dùng răng xỏ lại bao tay, đứng thẳng người lên. Hấn cúi xuống coi mình đã đứng được vì cảm giác đôi chân chạm vào đất không còn nữa. Trong thế đứng thẳng này con chó bớt đi sự nghi ngờ. Hấn nói với giọng uy nghiêm kèm theo lời hăm dọa sẽ quất roi. Con chó theo phản ứng hằng ngày lại gần hấn. Khi con thú đến vừa

tầm tay thì hắn cũng chẳng còn điều khiển được đôi bàn tay. Hai cánh tay vươn ra với đôi bàn tay đã cứng đơ. Hắn không còn co giãn được các ngón tay, không thể nắm chặt được bàn tay, mất hết cảm giác rồi. Trong khoảnh khắc hắn quên mất là hai bàn tay đã đông cứng rồi, và cái tê cứng tiếp tục lan dần lên cánh tay. Hắn chồm vội ôm con chó vào lòng. Hắn ngồi xuống mặt tuyết và trong tư thế này cứ vậy ôm cứng con chó. Con vật kêu thành tiếng và vùng vẫy.

Nhưng hắn cũng chỉ làm được tới đó thôi, là ôm sát con chó trong lòng. Hắn biết rằng hắn không có khả năng giết được con chó. Không thể nào được! Đôi bàn tay vô dụng kia không rút được con dao, không nắm được con dao, chứ đừng nói tới đâm chết con vật. Hắn đành thả con chó ra. Con chó vội vàng nhảy xa hắn, cái đuôi cụp xuống và cuộn vào chân sau. Nó dừng lại ở khoảng cách 40 bộ và quan sát gã đàn ông, đôi tai tò mò vênh lên chỉ về phía người đàn ông. Hắn cúi xuống coi lại đôi tay giờ đang ở đâu. Hắn nhận ra một điều lạ là phải dùng mắt để tìm. Hắn vung cánh tay ra trước ra sau, đập đôi tay liên tục thật mạnh vào bên hông. Hắn làm như vậy được 5 phút, cơ thể ấm lên, đã bớt run. Nhưng cảm giác từ đôi tay không còn nữa. Hắn có cảm tưởng hai cánh tay đang đeo hai khối nặng. Hắn dẹp bỏ tư tưởng ấy đi nhưng vẫn không mang lại cảm giác của hai bàn tay.

Một nỗi sợ chết rõ ràng, cái chết lãnh nhách nhưng không cưỡng lại được sẽ đến. Sự sợ sệt nhanh chóng trở nên bi thương khi hắn không còn phải đối đầu với cái lạnh đông cứng nữa mà coi đây là vấn đề sống chết. Cái sống bây giờ mong manh quá. Hắn bắt đầu hoảng sợ và chạy nhanh trên tuyết. Con chó chạy theo bên cạnh hắn. Hắn chạy như kẻ mù, không định hướng, lộn vờn trong đầu cái sợ mà cả cuộc đời từ trước tới giờ hắn chưa từng biết. Uể oải, hắn di chuyển trong tuyết như cái cây bị cản. Hắn từ từ nhìn thấy lại sự vật chung quanh: hai bờ suối, mấy khúc cây cũ đông đứng lại giữa giòng, có cây liễu trơ lá, và bầu trời. Chạy như vậy làm cho hắn hơi dễ chịu. Hắn không còn run nữa. Hay là nếu chạy tiếp đôi chân sẽ ấm trở lại, cũng có thể hắn chạy thẳng đến khu trại và gặp lại bạn bè. Chắc chắn hắn sẽ mất đi mấy ngón tay, vài ngón chân, và một phần mặt, nhưng lũ bạn kia sẽ cứu sống những phần còn lại. Và cùng lúc, một suy nghĩ khác trong đầu—hắn sẽ chẳng bao giờ chạy đến được trại và đám bạn. Đường còn quá xa! Chưa đến nơi hắn đã biến thành khối băng rồi. Ý nghĩ này nằm sâu trong tâm tư. Hắn phủ nhận nó nhưng thỉnh thoảng nó lại trôi lên. Hắn xua đi tư tưởng tiêu cực này và cố nghĩ tới những cái khác.

Hắn nhận ra một điều kỳ quái. Đôi chân đông cứng kia lấy đi cái cảm giác đụng vào đất. Hắn chạy mà thấy như đang lướt trên mặt tuyết. Có lần hắn thấy

hình thần Mercury có đôi cánh gắn vào chân. Hắn tự hỏi không biết ông thần Mercury khi bay có giống như mình đang lướt đi không?

Giả thuyết cho rằng hắn sẽ chạy tới khu trại khó thực hành được vì không đủ sức. Hắn vấp ngã vài lần, run rẩy đứng lên, rồi lại gục xuống. Hắn cố vươn lên nhưng không được. Hắn phải ngồi xuống nghỉ. Hắn lại tự nhủ lần tới sẽ đi thôi chứ không chạy. Trong lúc ngồi lấy sức hắn cảm thấy một luồng hơi ấm dễ chịu. Hắn thôi run. Hơi ấm có vẻ lan ra cả ngực và bụng. Hắn thử rờ mặt và mũi nhưng vẫn không thấy gì. Chạy cũng không thể nào làm tan đá trên mặt, và cả tay chân. Hắn nhận ra sự kết tinh đang đang lan dần trên thân thể. Hắn nén xuống ý nghĩ vừa rồi. Quên nó đi. Hãy nghĩ tới cái khác. Ý nghĩ đó gây hoảng sợ. Nó lại xuất hiện, lần quần trong đầu rồi nằm lỳ ở đó. Trong đầu hắn chợt hiện ra một thân thể đông cứng. Không thể nào được! Hắn vùng chạy. Khi chậm lại ở mức đi bộ, nghĩ đến cái xác cứng đờ, hắn chạy tiếp.

Con chó vẫn theo sát chân hắn. Khi hắn ngã xuống thêm lần nữa, con vật chạy tới trước mặt hắn, ngồi xuống lấy cái đuôi quần vào hai bàn chân trước, và nhìn hắn chăm chú. Cái vẻ ấm áp và an toàn của con vật làm hắn tức giận. Hắn chửi rủa con vật cho tới khi hai cái tai nó cụp xuống chịu thua. Lúc này con run tới nhanh hơn. Hắn đang thua trận với con đông cứng.

Cái lạnh thấm vào thân thể từ mọi phía. Cảm giác này bắt hấn chạy nữa. Chưa được 100 feet, hấn chao qua, chao lại rồi chúi đầu xuống mặt tuyết. Đây là lần cuối cùng hấn hoảng sợ. Hấn lấy lại hơi, ngời thẳng lên, tự nhủ có chết cũng phải chết cho đàng hoàng. Trước khi nghĩ được như vậy, hấn thấy mình đúng là thẳng ngu, chạy lung tung như con gà cụt đầu—hấn tự so sánh như vậy. Thật ra đàng nào mình cũng sẽ chết cồng, hãy ra đi cho có tư cách hơn. Trong trạng thái trầm ổn này hấn cảm thấy buồn ngủ. Hay quá, chết trong giấc ngủ! Chắc cũng như uống thuốc ngủ vậy mà. Chết cồng không rùng rợn như người ta tưởng. Có những cái chết còn ghê gớm hơn.

Hấn tưởng tượng ra đám bạn sẽ tìm thấy xác hấn ngày mai. Bỗng nhiên hấn thấy chính mình cũng trong nhóm người đang kiểm xác. Hấn nhìn thấy chính xác mình trên tuyết. Hấn không còn thuộc về cái xác kia nữa, được thoát ra hấn rồi, và đang cùng đoàn người nhìn xuống. Vậy mà vẫn còn lạnh! Khi trở về nhà hấn sẽ kể cho người ta nghe về cái lạnh ghê hồn ở xứ này. Hấn thấy mình bay về chỗ lão già ở Sulphur Creek. Ông ta rõ ràng đang ấm áp, thoải mái, và đang hút ống vố.

“Ông đúng rồi, bạn già. Ông đúng rồi.” Trên môi hấn mấp máy câu nói với lão già.

Tạo Ân

Gã đàn ông đi vào giấc ngủ êm đềm, có lẽ êm đềm nhất từ xưa đến giờ. Con chó vẫn ở trước mặt hắn và đợi chờ. Một ngày ngắn sắp hết, chiều trời mờ chầm chậm. Không có gì báo hiệu sẽ có lửa, thêm nữa, con vật chưa bao giờ thấy người ngồi trên tuyết kiểu này mà có lửa. Trời tối dần, ý tưởng thềm lửa thôi thúc con vật. Nó nhôm dậy, khều khều hai chân trước, rên nho nhỏ, và chờ đợi mấy câu chửi rửa thường ngày từ gã đàn ông nhưng hắn vẫn im lìm. Một lúc sau con chó kêu to hơn. Thêm một lúc nữa con vật mon men đến gần gã đàn ông. Nó đánh hơi được tử khí. Lông cổ con vật dựng đứng lên. Nó lùi ra xa. Mấy phút sau con vật rú lên. Tiếng rú kéo dài dưới trời lạnh cồng, có nhiều vì sao sáng đang nhảy múa. Sau đó con vật trở lại lồi mồn, nhắm hướng khu trại mà chạy, ở đó nó biết chắc sẽ có người cho nó ăn và tạo ra lửa.

TẠO ÂN

(Một ngày lạnh vào mùa đông 2013)

